

TIẾNG VIỆT
Bài 81: ÔN TẬP (tiết 1)

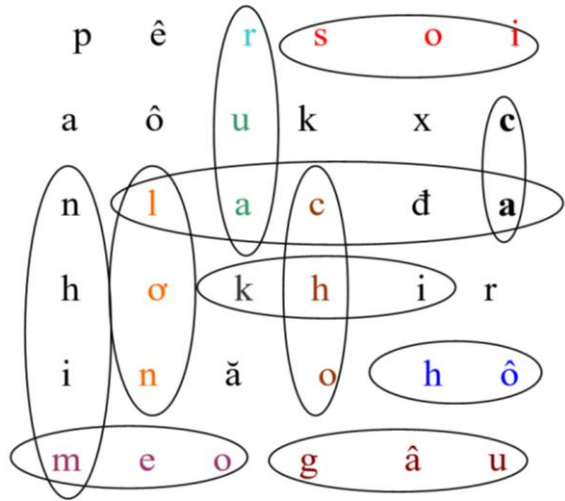
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Ôn lại các vần đã học.
- củng cố và mở rộng vốn từ ngữ (thông qua những từ ngữ chỉ loài vật); có thêm hiểu biết về tự nhiên và xã hội.
- Bồi dưỡng cảm xúc và tình yêu đối với thiên nhiên và cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Bộ đồ dùng Tiếng Việt, chữ mẫu, máy ĐVT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Ôn và khởi động - HS hát chơi trò chơi - GV cho HS viết bảng uôn, uôi, uoi, uot 2. Ghép các chữ đứng liền nhau (thêm dấu thanh phù hợp) để tạo từ ngữ chỉ loài vật - Hoạt động nhóm 4. GV nêu yêu cầu thảo luận: Các nhóm đọc âm được ghi bằng các chữ theo hàng ngang và hàng dọc đứng liền nhau để tìm từ ngữ chỉ loài vật: <i>khỉ, gấu, heo (lợn), cá, chó, mèo, hổ, rùa, nhím, chó sói.</i> - GV phát phiếu cho HS làm bài. - GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Từng thành viên trong nhóm chia sẻ hiểu biết của mình về loài vật mà cá nhân yêu thích. - GV nhận xét, tuyên dương nhóm làm bài tốt. - GV kết luận. 	- Hs chơi. - HS viết. - HS thảo luận. - HS làm bài. - Đại diện nhóm dán bài lên bảng. - HS trình bày kết quả thảo luận nhóm. Nhóm khác lắng nghe, nhận xét. - HS chia sẻ. - HS nhận xét bài lẫn nhau. - HS lắng nghe.

3. Đọc <i>Tết đang vào nhà</i> <i>Hoa đào trước ngõ Em dán tranh gà</i> <i>Cười tươi sáng hồng Ông treo câu đối.</i> <i>Hoa mai giữa vườn Tết đang vào nhà</i> <i>Lung linh cánh trắng. Sắp thêm một tuổi</i> <i>Sân nhà đầy nắng Đất trời nở hoa.</i> <i>Mẹ phơi áo hoa</i> <i>(Nguyễn Hồng Kiên)</i> - YCHS đọc thầm bài, tìm tiếng có chứa vần oi, ao, ăng. - GV hỏi HS: + Những câu thơ nào có tiếng chứa vần oi (Mẹ phơi áo hoa; Đất trời đầy nắng) + Những tiếng nào chứa vần oi? (phơi, trời) + Những câu thơ nào có tiếng chứa vần ao? (Mẹ phơi áo hoa; Hoa đào trước ngõ; Tết đang vào nhà) + Những tiếng nào chứa vần oi? (áo, đào, vào) + Những câu thơ nào có tiếng chứa vần ăng? (Lung linh cánh trắng; Sân nhà đầy nắng) + Những tiếng nào chứa vần ăng? (trắng, nắng) - GV giải thích nghĩa từ câu đối bằng tranh: <i>Câu đối được treo ở đình, chùa hoặc những nơi trang trọng trong nhà. Câu đối thường có nội dung ca ngợi những giá trị tốt đẹp. Vào ngày Tết, một số gia đình Việt Nam có truyền thống treo câu đối để thể hiện mong ước tốt lành cho một năm mới.</i>	- HS đọc thầm. HS tìm tiếng. - HS trả lời. HS khác nhận xét. - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV. - HS trả lời. - HS lắng nghe.
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

*Phần luyện viết vở có em viết chữ hoa chưa đúng. Gv sẽ cho HS quan sát kỹ chữ mẫu T, S, và quy trình viết rồi cho HS luyện viết lại ở nhà.

TIẾNG VIỆT
Bài 81: ÔN TẬP (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Ôn lại các vần đã học
- Củng cố kĩ năng chép chính tả một đoạn ngắn (có độ dài khoảng 12- 15 chữ).
- Củng cố kĩ năng đọc thành tiếng một văn bản ngắn có chứa âm, vần đã học.
- Bồi dưỡng cảm xúc và tình yêu đối với thiên nhiên và cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Bộ đồ dùng Tiếng Việt, chữ mẫu, máy ĐVT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3. Đọc - GV đọc mẫu. - HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV. - GV hỏi HS một số câu hỏi về nội dung đã đọc: - <i>Loài hoa nào được nói tới trong bài thơ?</i> + <i>Hoa đào, hoa mai</i> - <i>Tìm những từ ngữ miêu tả vẻ đẹp của loài hoa đó?</i> + <i>Hoa đào sáng hồng, hoa mai cánh trắng lung linh</i> + <i>Gia đình bạn nhỏ làm gì để chuẩn bị đón Tết? Mẹ phơi áo hoa, em dán tranh gà ông treo câu đối.</i> + <i>Còn gia đình em thường làm gì để chuẩn bị đón Tết?</i> + <i>Em có thích Tết không? Vì sao em thích Tết?</i> - GV và HS thống nhất câu trả lời. 4. Viết chính tả - Từ tuần 17, HS chỉ viết cỡ chữ nhỏ. HS chép vào vở khổ thơ cuối của bài thơ. GV lưu ý HS xuống dòng sau mỗi câu thơ, viết hoa chữ cái đầu mỗi dòng thơ. - GV quan sát và sửa lỗi cho HS. 5. Củng cố - GV lưu ý HS thực hành giao tiếp ở nhà, đọc cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè khổ đầu của bài thơ Tết đang vào nhà. - GV cũng có thể khuyến khích HS sưu tầm tranh ảnh về các loài vật, về ngày Tết truyền thống của dân tộc.	- HS đọc. - Hs trả lời. - HS lắng nghe, viết. - HS thực hiện. - HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....

.....

TOÁN

Bài 18: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 10(tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Ôn tập, củng cố thực hiện phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10. Thực hiện tính nhẩm (qua bảng cộng, trừ). Vận dụng nêu được phép tính thích hợp với tình huống thực tế liên quan.

- Biết trao đổi, giúp đỡ nhau củng cố các số trong phạm vi 10. Thực hiện tính nhẩm (qua bảng cộng, trừ). Vận dụng nêu được phép tính thích hợp với tình huống thực tế liên quan.

- Phát tư duy logic, năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học khi tham gia hoạt động trong bài học liên quan đến các phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10. Giao tiếp, diễn đạt, trình bày toán học khi tham gia các hoạt động trong bài học liên quan đến các số trong phạm vi 10.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Bộ đồ dùng học Toán 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
*HD 1: Khởi động - Củng cố thực hiện phép cộng, phép trừ trong pvi 10. - Vận dụng nêu được phép tính thích hợp với tình huống thực tế liên quan. - GV nêu yêu cầu của bài. - GV chia lớp làm 4 đội. Yêu cầu HS từ các số 4 ;5 ;9; 3 lập được các phép tính cộng, trừ đúng. - GV nhận xét tuyên dương đưa ra đáp án đúng $4 + 5 = 9; \quad 5 + 4 = 9; \quad 9 - 3 = 6 \quad 9 - 4 = 5$ HD 2: Thực hành luyện tập Bài 1: Tìm kết quả phép tính ghi ở mỗi toa tàu: - GV nêu yêu cầu của bài. Yêu cầu tìm ra kết quả mỗi phép tính ở từng toa tàu. - GV nhận xét tuyên dương. * Bài 2: Số? - GV nêu yêu cầu của bài. -Yêu cầu quan sát tranh BT2 trang 108 SGK rồi nêu được phép tính thích hợp	- HS lắng nghe. - Đại diện các đội trình bày kết quả. - HS đội khác nhận xét. - HS lắng nghe. - HS tính nhẩm. - HS trình bày kết quả vào bảng con.

- HS khác nhận xét. GV nhận xét tuyên dương đưa ra đáp án đúng $7 - 3 = 4$. Bài 3: Số ? - GV nêu yêu cầu của bài. - Yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi quan sát tranh BT3 trang 108 SGK rồi nêu được phép tính thích hợp. - GV nx tuyên dương đưa ra đáp án đúng $4 + 2 = 6$. *Hoạt động 3: Vận dụng Trò chơi: Bắt gà Cách chơi : + GV có thể tổ chức cho HS chơi theo cặp hoặc chơi theo nhóm (mỗi nhóm có một phiếu như trong SGK và một con xúc xắc). + Người chơi bắt đầu từ ô xuất phát. Khi đến lượt người chơi gieo xúc xắc. Đếm số chấm ở mặt trên xúc xắc rồi di chuyển số ô bằng số chấm đó . Tìm kết quả phép tính tại ô đi đến rồi bắt một con gà ghi số bằng kết quả đó. + Trò chơi kết thúc khi bắt được 5 con gà. - HS bắt đầu chơi theo điều khiển của GV - Tổng kết trò chơi, tuyên dương nhóm thắng cuộc. * Hoạt động: Đánh giá + Ôn tập, củng cố các số trong phạm vi 10 + Giao tiếp, diễn đạt, trình bày toán học khi tham gia các hoạt động. + Biết trao đổi, giúp đỡ nhau củng cố kiến thức. Củng cố, dặn dò: - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? - Nhận xét tiết học.	- HS lắng nghe. - HS trao đổi nhóm đôi. - HS trình bày kết quả vào bảng con. - HS lắng nghe. - HS trao đổi nhóm đôi. - HS trình bày kết quả vào bảng con. - HS chơi. - HS theo dõi, lắng nghe. - HS theo dõi, lắng nghe.
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

- Bài 2 (T108): Có em nêu phép tính $4-3=1$. GV yêu cầu HS quan sát lại và đếm số bóng điện có lúc đầu...

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Bài 8: GIỮ VỆ SINH CÁ NHÂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Kể tên và nhận diện được những việc cần làm để giữ vệ sinh cá nhân sạch sẽ;
- Thực hiện được một số việc làm thể hiện giữ vệ sinh cá nhân sạch sẽ hằng ngày phù hợp với lứa tuổi;
- Rèn luyện thói quen tự giác, tự lực, có trách nhiệm trong việc giữ vệ sinh cơ thể sạch sẽ hằng ngày.
- Hình thành phẩm chất HS luôn nỗ lực, có trách nhiệm trong học tập, rèn luyện bản thân.
- Hình thành và phát triển năng lực: tự quản.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Máy tính, ti vi, PP, Tranh về các trò chơi không an toàn
2. Học sinh: Thẻ mặt cười, mặt khóc...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<u>KHỞI ĐỘNG</u> - Mở bài hát <i>Rửa mặt như mèo</i> (sáng tác: Hàn Ngọc Bích) cho HS nghe. + Bài hát nói về điều gì? + Những ai không muốn bị chê “Rửa mặt như mèo”? - Nhận xét, giới thiệu bài. <u>2. KHÁM PHÁ – KẾT NỐI</u> Hoạt động 1: Chia sẻ những việc cần làm để giữ vệ sinh cá nhân *Y/C HS nêu tên những việc mọi người thường làm hằng ngày để giữ vệ sinh cá nhân sạch sẽ. *Y/C HS quan sát tranh, suy nghĩ và chia sẻ trước lớp theo gợi ý: + Em đã tự làm được những việc nào để giữ vệ sinh cá nhân? + Kể lại cách em thực hiện 1 đến 2 việc giữ vệ sinh cá nhân mà em đã tự làm được (tên việc làm, thời gian làm việc đó trong ngày, tác dụng và các bước thực hiện việc đó)	 - Hát theo và múa phụ họa. - Trả lời cá nhân. - Lắng nghe. - Lần lượt HS trình bày, chia sẻ trước lớp. - HS khác nhận xét và nêu cảm nghĩ của mình về việc bạn đã làm được. - Thảo luận nhóm đôi, sắp xếp các bức tranh đúng quy trình rửa mặt (4 – 3 – 1 – 2 – 5: Vò khăn bằng nước sạch – Vắt khăn – Đặt khăn vào hai lòng bàn tay – Lau sạch mắt

- Nhận xét, tuyên dương HS. * Y/C HS quan sát nhóm hình 2 – hoạt động 1, thảo luận và sắp xếp các hình cho đúng trình tự rửa mặt. - Kết luận các bước rửa mặt. - NX, khen ngợi, động viên HS. - Gọi HS trình bày quy trình các bước rửa tay. <u>3.THỰC HÀNH</u> Hoạt động 2: Thực hành rửa mặt, rửa tay a, Thực hành rửa mặt - TC cho HS lên bảng thực hiện các bước rửa mặt - Nhận xét, tuyên dương. b, Thực hành rửa tay (tổ chức tương tự như thực hành các bước rửa mặt) - NX chung kq thực hành, khen ngợi, động viên HS. <u>4.VẬN DỤNG</u> Hoạt động 3: Thực hiện các việc giữ vệ sinh cá nhân hàng ngày - Y/C HS về nhà thực hiện các việc sau: + Tự giác rửa mặt, đánh răng, rửa tay chân, tắm gội để rèn luyện thói quen giữ vsn sạch sẽ hằng ngày. + Nhờ bố mẹ, người lớn hướng dẫn thêm những việc bản thân chưa tự làm được hoặc làm chưa đúng trong việc vệ sinh cá nhân. + Nhờ bố mẹ, người thân đánh giá việc làm của mình để báo cáo vào giờ học sau. * Tổng kết: - Mời 1 số HS chia sẻ những điều học được và cảm nhận của các em sau khi tham gia các hoạt động.	– Lau 2 bên má, trán, mũi, cằm). - Đại diện 1 số nhóm trình bày. - Giơ thẻ xanh (đồng tình), thẻ đỏ (không đồng tình). - 2 HS trình bày. - 2-3 HS đại diện mỗi nhóm lên lần lượt thực hiện việc rửa mặt (chọn dụng cụ, đồ dùng, thực hiện các động tác rửa mặt). - HS khác nhận xét - Thực hiện theo hướng dẫn của GV. - Lắng nghe. - Lắng nghe và thực hiện. - 1 số HS chia sẻ.
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

- Hoạt động HS nói lời động viên để giúp bạn tự tin còn lúng túng. GV gợi ý bằng một số tình huống cụ thể.

TIẾNG VIỆT
Bài 82: ÔN TẬP (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Ôn lại các vần đã học.
- củng cố và mở rộng vốn từ ngữ (thông qua những từ ngữ chỉ loài vật, loài hoa); có thêm hiểu biết về tự nhiên và xã hội.
- củng cố kỹ năng chép chính tả một đoạn ngắn (có độ dài khoảng 12 - 15 chữ).
- Bồi dưỡng cảm xúc và tình yêu đối với thiên nhiên và cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Bộ đồ dùng Tiếng Việt, chữ mẫu, máy ĐVT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Ôn và khởi động - HS hát chơi trò chơi - GV cho HS viết bảng chuẩn chuẩn, buồng chuối, mơ ước, khăn ướt. 2. Viết - GV yêu cầu HS đọc nhẩm một lần các số. - GV hướng dẫn HS viết vào vở các từ chỉ số. Ví dụ: 0: không. Mỗi số viết 1 lần. 0 - không; 1 - một ; 2 - hai ; 3 - ba ; 4 - bốn; 5 - năm; 6 - sáu; 7 - bảy; 8 - tám; 9 - chín. - GV quan sát, sửa lỗi cho HS. 3. Tìm từ - Tìm từ có cùng vần với mỗi từ chỉ số + Hướng dẫn HS chơi VD: GV nêu “ không”, cho HS suy nghĩ trong thời gian 30 giây, GV gọi bất kì HS nêu 1 tiếng có vần “ông” nếu em nói đúng thì được quyền chỉ bạn khác cứ chơi như thế cho đến số 9. + Mỗi lần HS nêu GV nhận xét và ghi bảng những tiếng HS vừa nêu (kể cả những tiếng sai, sau đó phân tích cho HS thấy chỗ sai của các em). - HS nhận xét, GV nhận xét . - Cho HS đọc lại tất cả những tiếng các em vừa tìm được. 4. Luyện chính tả - Tiếng được viết bắt đầu bằng c, k. + GV gắn thẻ chữ c, k lên bảng. + GV đọc. - GV nêu y/c: Tìm những tiếng được viết bắt đầu bằng c, k. + Đọc tiếng tìm được, phân tích cấu tạo của tiếng	- Hs chơi. - HS viết. - HS đọc. - HS lắng nghe. - HS tìm. - HS trình bày kết quả. HS khác nhận xét. - Hs lắng nghe và quan sát. - HS chơi theo hướng dẫn. - Hs lắng nghe, quan sát. - HS thực hiện.

- Tiếng được viết bắt đầu bằng g, gh. Các bước thực hiện tương tự như c, k. - Tiếng được viết bắt đầu bằng ng, ngh. Các bước thực hiện tương tự như c, k. <i>Viết các tiếng tìm được vào vở bài tập Tiếng Việt 1, tập một</i> + 2 tiếng được viết bắt đầu bằng c, k. + 2 tiếng được viết bắt đầu bằng g, gh + 2 tiếng được viết bắt đầu bằng ng, ngh. - GV quan sát, sửa lỗi cho HS.	- HS đọc nhẩm theo. - HS làm việc nhóm đôi. - Đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp. - HS viết. - HS theo dõi.
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

TĂNG CƯỜNG- GDTC
BÀI TẬP PHỐI HỢP CÁC ĐỘNG TÁC CHÂN
TRÒ CHƠI “ VƯỢT HỒ TIẾP SỨC ”

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

1. Về phẩm chất: Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động và các bài tập phát triển thể lực, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

2. Về năng lực:

2.1. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện các tư thế vận động cơ bản của chân trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phát hiện các lỗi sai thường mắc khi thực hiện động tác và tìm cách khắc phục.

2.2. Năng lực đặc thù:

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
- NL vận động cơ bản: Thuộc tên động tác và thực hiện được các tư thế vận động cơ bản của chân, vận dụng vào các hoạt động tập thể .
- NL thể dục thể thao: Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được các tư thế vận động cơ bản của chân.

II. ĐỊA ĐIỂM – PHƯƠNG TIỆN

- **Địa điểm:** Nhà Thể chất.

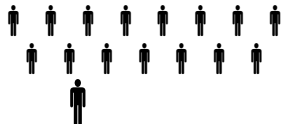
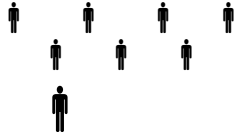
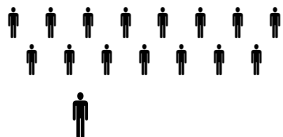
- **Phương tiện:**

- + Giáo viên: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- + Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC

- Phương pháp dạy học: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.
- Hình thức dạy học: Tập luyện đồng loạt(tập thể), tập theo nhóm, tập luyện theo cặp.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Nội dung	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Phần mở đầu		
1.Nhận lớp	Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học	Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.
2.Khởi động		Đội hình khởi động  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.
a) Khởi động chung		
- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...		
b) Khởi động chuyên môn		
- Các động tác hỗ trợ chuyên môn		
c) Trò chơi		
“Mèo đuổi chuột”		
II. Phần cơ bản:		
* Kiến thức.		
Bài tập phối hợp các động tác chân		
 N1: Chân trái sang ngang N2: Về TTCB N3: Chân phải sang ngang N4: Về TTCB 	- Gv HD học sinh khởi động. - GV hướng dẫn chơi Cho HS quan sát tranh GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác.	- HS khởi động theo hướng dẫn của GV - HS tích cực, chủ động tham gia trò chơi - Đội hình HS quan sát tranh  HS quan sát GV làm mẫu

N5: Chân trái ra trước

N6: Về TTCB

N7: Chân phải ra trước

N8: Về TTCB



N1: Kiễng gót chân

N2: Về TTCB

N3: Như nhịp 1

N4: Về TTCB



N5: Chân trái ra sau

N6: Về TTCB

N7: Chân phải ra sau

N8: Về TTCB

*Luyện tập

Tập đồng loạt

Tập theo tổ nhóm

Tập theo cặp đôi

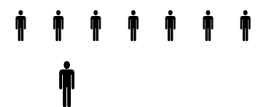
- GV hô - HS tập theo Gv.

- Gv quan sát, sửa sai cho HS.

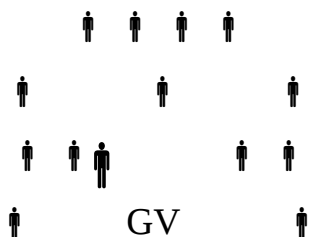
- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.

- GV cho 2 HS quay mặt vào nhau tạo thành từng cặp để tập luyện.

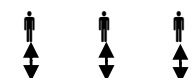
- Đội hình tập luyện đồng loạt.

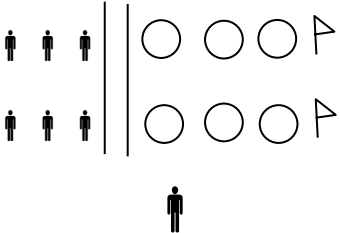
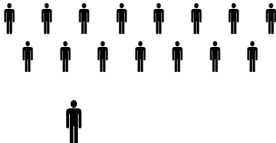


ĐH tập luyện theo tổ



-ĐH tập luyện theo cặp



Thi đua giữa các tổ * Trò chơi “Vượt hồ tiếp sức” III.Kết thúc * Thả lỏng cơ toàn thân. * Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà * Xuống lớp	- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV nêu tên trò chơi, hđ cách chơi. - Cho HS chơi thử và chơi chính thức. - Nx, tuyên dương, và xử phạt người (đội) thua cuộc - GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS. - VN ôn bài và chuẩn bị bài sau	- Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - HS thực hiện thả lỏng - ĐH kết thúc 
---	--	---

V. Rút kinh nghiệm: Sau khi thực hiện kế hoạch bài dạy, để hoàn thiện phương án dạy học cho các bài học sau:

***Nội dung còn bất cập:** HS nhỏ và lần đầu làm quen ĐT nên thực hiện chưa được đẹp.

Thứ Tư ngày 3 tháng 1 năm 2024

TIẾNG VIỆT

Bài 82: ÔN TẬP (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Ôn lại các vần đã học
- củng cố và mở rộng vốn từ ngữ (thông qua những từ ngữ chỉ loài vật, loài hoa); có thêm hiểu biết về tự nhiên và xã hội.
- củng cố kỹ năng đọc thành tiếng một văn bản ngắn có chứa âm, vần đã học, tìm tiếng chứa vần đã học trong bài.
- Bồi dưỡng cảm xúc và tình yêu đối với thiên nhiên và cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Bộ đồ dùng Tiếng Việt, chữ mẫu, máy ĐVT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
5. Đọc - GV đọc mẫu toàn bài. - HS đọc nối tiếp từng câu, sau đó đọc cả đoạn cá nhân, đồng thanh. - GV lần lượt nêu từng câu hỏi: + Những loài hoa nào được nói trong đoạn văn? + Tìm những từ ngữ nói về đặc điểm của các loài hoa đó. + Kể tên những loài chim được nói đến trong bài. + Theo em, đoạn văn miêu tả cảnh vật vào mùa nào trong năm? - HS trả lời, HS khác nhận xét, GV nhận xét. ? Theo em, đoạn văn miêu tả cảnh vật vào mùa nào trong năm? Vì sao em biết? - GV và HS thống nhất câu trả lời. 6. Tìm trong đoạn văn Mùa xuân đến những tiếng cùng vần với nhau - GV yêu cầu HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có vần giống nhau (<i>lâm - tấm, chào mào, trầm ngâm,..</i>). Lưu ý: HS không nhất thiết phải tìm ra tất cả các tiếng cùng vần với nhau. - GV hỏi HS về các tiếng có vần giống nhau: Những câu nào có tiếng chứa vần giống nhau? Những tiếng nào có vần giống nhau? chôi – rồi; nài – nhai; cau – nhai	- HS lắng nghe. - HS đọc. - HS trả lời. - HS lắng nghe . - HS đọc. - HS trả lời

Hãy phân tích cấu tạo của tiếng lâm và tấm... GV thực hiện tương tự với các câu còn lại. 7. Tìm trong và ngoài đoạn văn tiếng có vần anh, ang - Tìm những tiếng trong đoạn văn có vần anh, ang. + GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi và thảo luận các câu hỏi sau: Những câu nào có vần anh? Những câu nào có vần ang? Hãy phân tích cấu tạo của tiếng có vần anh/ ang + Các nhóm trình bày kết quả trước lớp. + GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm. <i>vàng – càng ; anh - nhanh</i> - Tìm những tiếng ngoài đoạn văn có vần anh, ang. + Nhóm đôi thảo luận theo yêu cầu của GV: Tìm các tiếng ngoài đoạn văn có vần anh, ang. Sau đó chia sẻ kết quả với nhóm khác để điều chỉnh, bổ sung số lượng tiếng có vần anh, ang của nhóm mình. + Đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp. + GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm. 8. Củng cố - GV khen ngợi, động viên HS, lưu ý HS ôn lại các âm, vần xuất hiện trong bài ôn. - GV cũng có thể khuyến khích HS sưu tầm tranh ảnh về mùa xuân.	- HS trả lời - HS phân tích - HS trao đổi. - HS trình bày. - HS lắng nghe. - HS trả lời. - HS trao đổi. - HS trình bày. - HS lắng nghe. - Hs lắng nghe.
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

*Câu 5. Tìm các tiếng có cùng vần với nhau, hs lúng túng. GV lấy ví dụ, cho HS gạch chân tìm miệng rồi viết vào vở

TIẾNG VIỆT
Bài 83: ÔN TẬP(tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Ôn lại các vần đã học
- củng cố và mở rộng vốn từ ngữ (thông qua những từ ngữ chỉ loài hoa và loài chim); có thêm hiểu biết về tự nhiên và xã hội.
- củng cố kỹ năng đọc thành tiếng một văn bản ngắn có chứa âm, vần đã học.
- Bồi dưỡng cảm xúc và tình yêu đối với thiên nhiên và cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Bộ đồ dùng Tiếng Việt, chữ mẫu, máy ĐVT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Ôn và khởi động - GV cho HS xem một số tranh về hổ, voi, khi. - GV hỏi: Trong những câu chuyện đã đọc về loài vật, em thấy hổ là con vật thế nào? Voi là con vật thế nào? Khi là con vật thế nào? - GV giới thiệu tranh trong SHS: trong bức tranh này có 3 nhân vật: voi, khi và hổ. Em có thấy có điều gì đặc biệt? 2. Đọc câu chuyện sau VOI, HỔ VÀ KHI Thua hổ trong một cuộc thi tài, voi phải nộp mạng cho hổ. Khi bày mưu giúp voi. Khi cưới voi đi gặp hổ. Đến điểm hẹn, khi quát lớn: - Hổ ở đâu? Voi tỏ vẻ lễ phép: - Thưa ông, hổ sắp tới rồi ạ. Hổ ngồi trong bụi cây nhìn ra. Thấy voi to lớn mà sợ một con vật nhỏ bé, hổ sợ quá, liền bỏ chạy. (Phỏng theo Truyện cổ dân gian Khơ-me) - GV đọc toàn bộ câu chuyện, GV nhận xét theo một số tiêu chí: đọc đúng, lưu loát, trôi chảy, giọng đọc to, rõ ràng, biết ngắt nghỉ sau dấu câu. 3. Trả lời câu hỏi Hình thức tổ chức: nhóm đôi. - GV yêu cầu các nhóm thảo luận về 3 câu hỏi trong SHS. + <i>Vì sao voi phải nộp mạng cho Hổ ? (thua hổ trong một cuộc thi tài).</i> + <i>Những từ ngữ nào chỉ vóc dáng của voi và của khi ? (voi to lớn, khi nhỏ bé).</i>	- HS hát chơi trò chơi. - HS trả lời. - HS quan sát. - HS lắng nghe. - 5-6 HS đọc nối tiếp. - 1-2 HS đọc toàn bộ câu chuyện. - HS thảo luận nhóm trả lời. Từng thành viên trong nhóm trình bày quan điểm của mình. Mỗi nhóm có thể tham khảo ý

+ Trong câu chuyện trên, em thích con vật nào nhất? Vì sao? - GV nhận xét, đánh giá kết quả của các nhóm.	kiến của nhóm khác để bổ sung, điều chỉnh kết quả của nhóm mình. - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....

.....

TIẾNG VIỆT
Bài 83: ÔN TẬP(tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Ôn lại các vần đã học
- củng cố và mở rộng vốn từ ngữ (thông qua những từ ngữ chỉ loài hoa và loài chim); có thêm hiểu biết về tự nhiên và xã hội.
- Củng cố kĩ năng chép chính tả một đoạn ngắn (có độ dài khoảng 12-15 chữ).
- Củng cố kĩ năng đọc thành tiếng một văn bản ngắn có chứa âm, vần đã học.
- Bồi dưỡng cảm xúc và tình yêu đối với thiên nhiên và cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Bộ đồ dùng Tiếng Việt, chữ mẫu, máy ĐVT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
4. Đọc Nắng xuân hồng - GV đọc thành tiếng một lần bài thơ, HS đọc nhẩm theo. - GV giải thích nghĩa từ ngữ. tầng không (nếu cần): khoảng không gian bao trùm cảnh vật và con người. - GV gọi HS đọc nối tiếp. GV nhận xét, sửa sai (nếu có) - GV hỏi HS một số câu hỏi về nội dung đã đọc: Những cảnh vật nào được nói tới trong bài thơ? + <i>Bầy chim được miêu tả như thế nào?(gọi bầy xây tổ).</i> + <i>Từ "lung linh" dùng để miêu tả sự vật gì? Hai tiếng trong từ "rộn rã" có điểm gì giống và khác nhau?</i> + <i>Hai tiếng trong từ "lung linh" có điểm gì giống và khác nhau? (giống: giống nhau về âm r/k khác nhau về vần và dấu thanh).</i> - GV và HS thống nhất câu trả lời. 5. Viết chính tả - GV yêu cầu HS chép đoạn văn vào vở. - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu tiên của đoạn và chữ cái đầu tiên của câu; khoảng cách giữa các chữ, cỡ chữ. - GV quan sát và sửa lỗi cho HS. 6. Củng cố - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. - GV nhắc một số từ ngữ xuất hiện trong bài thơ Nắng	- HS đọc. - HS lắng nghe. - 5-6 HS đọc nối tiếp. - 1-2 HS đọc toàn bộ bài thơ. - Cả lớp đọc đồng thanh một lần. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS trả lời. - HS viết. - HS lắng nghe.

xuân hồng (lung linh, rộn rã, hớn hởi), cho HS đặt câu với những từ ngữ đó. - GV khuyến khích HS kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè chuyện Voi, hổ và khi.	- HS lắng nghe. - HS lắng nghe.
---	------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....

.....

TIẾNG VIỆT

ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ 1 (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Đọc, viết được các vần, từ ngữ, câu ứng dụng đã học. Nghe hiểu bài thơ “Hoa giấy”.
- Rèn tư thế đọc đúng. Biết ghép vần tạo tiếng.
- Biết đọc trơn, bước đầu nhận biết một số từ qua tranh ảnh.
- Giáo dục học sinh sống tốt bụng với mọi người

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Bảng ôn vần. Tranh kể chuyện

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Ổn định: 2. Bài cũ: - KTĐB: vở kịch, vui thích, mũi hếch, chênh chéch. NX - Đọc câu thơ ứng dụng: “Tôi là chim chích ... có ích”. NX - Nhận xét 3. Bài mới Giới thiệu bài. ➤ Hoạt động 1: Đọc Đưa khung đầu bài và tranh minh hoạ: - Quan sát tranh vẽ : Tranh vẽ gì? - GV giới thiệu bài: Hoa giấy. - GV đọc mẫu. - Yêu cầu HS nêu tiếng khó đọc. - Cho HS đọc nối tiếp. - Yêu cầu HS nêu tiếng khó hiểu. - Chia làm mấy khổ thơ? - GV cho HS đọc nối tiếp đoạn GV hỏi - Nắng không bạc màu, mưa không ướt nhàu? - Cho HS luyện đọc đoạn. - Cho HS thi đọc. - GVNX	Hát - 2 học sinh đọc. - 3 học sinh đọc. - Vẽ hoa giấy đang nở. - Vài HS đọc lại, cả lớp đọc. - HS nêu: màu, nhàu, giấy, phai. - HS đọc nối tiếp. - HS nêu. - 2 khổ - HS đọc. - HS trả lời: - Hoa giấy. - HS luyện đọc. - HS thi đọc.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....
.....

Thứ Năm ngày 4 tháng 1 năm 2024

TIẾNG VIỆT

ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ 1(tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Đọc, viết được các vần, từ ngữ, câu ứng dụng đã học. Nghe hiểu bài thơ “Đàn kiến”.
- Rèn tư thế đọc đúng. Biết ghép vần tạo tiếng.
- Biết đọc trơn, bước đầu nhận biết một số từ qua tranh ảnh.
- Giáo dục học sinh sống tốt bụng với mọi người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Bảng ôn vần. Tranh kể chuyện

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
➤ Hoạt động 2:Điền vào chỗ trống - Giáo viên đọc mẫu: “Đàn kiến”. - Cho vài HS đọc - Cho cả lớp đọc - Gv hỏi: Khi phát hiện mẩu bánh rơi, kiến như thế nào? - Gv yêu cầu HS điền vào câu a. - Gv hỏi: Kiến báo tin cho nhau bằng cách nào? - Gv yêu cầu HS điền vào câu a. - GV yêu cầu HS luyện đọc lại bài.	- HS nghe - HS đọc cá nhân nối tiếp câu. - Cả lớp đọc. - HS trả lời: Khi phát hiện mẩu bánh rơi, kiến bò quanh mẩu bánh. - Hs điền. - Kiến báo tin cho nhau bằng cách chạm râu để báo tin. - Hs điền. - HS trình bày kết quả. - HS khác nhận xét. - HS luyện đọc CN-ĐT.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....
.....

TIẾNG VIỆT
ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ 1(tiết 3). TỔNG KẾT.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Đọc, viết được các vần, từ ngữ, câu ứng dụng đã học. Nghe hiểu bài thơ “Hoa giấy”, “Đàn kiến”.
- Rèn tư thế đọc đúng. Biết ghép vần tạo tiếng. Viết đúng : *Đào lóm đóm những nụ phớt hồng.*
- Biết đọc trơn, bước đầu nhận biết một số từ qua tranh ảnh.
- Giáo dục học sinh sống tốt bụng với mọi người

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Bộ đồ dùng Tiếng Việt, chữ mẫu, máy ĐVT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
➤ Hoạt động 3: Viết - GV chép mẫu: Đào lóm đóm những nụ phớt hồng. Mùa xuân đã đến. (Theo Vũ Tú Nam) - GV đọc mẫu. GV hỏi: + Hoa đào có màu gì? - Yêu cầu HS nêu từ khó viết - Cho Hs phân tích từ và viết bảng. - Nhắc tư thế ngồi viết, chú ý viết đúng đẹp. - GV đọc lại cho Hs soát lỗi. - GV nhận xét một số vở. - GV nhận xét tiết học.	- Vài HS đọc. - HS lắng nghe. - HS trả lời: + Màu phớt hồng. - Hs nêu: màu bánh, râu, xúm xít. - HS viết bảng con. - Hs nhìn bảng và chép vào vở. - Hs đọc, sửa lỗi. - HS đổi vở soát lỗi. - HS theo dõi.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....

.....

Bài 19: ÔN TẬP HÌNH HỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Nhận biết dạng tổng thể, trực quan các hình phẳng, hình khối đã học qua mô hình hoặc hình dạng các vật trong thực tế.
- Làm quen với phân tích, tổng hợp khi xếp, ghép hình. Rèn tư duy logic khi vẽ hình theo quy luật. Phát triển trí tưởng tượng, định hướng không gian, liên hệ về thực tế,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Máy tính, ti vi, PP.
- Bộ đồ dùng học Toán 1. Vở bài tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A.Khởi động - Chơi trò chơi nhận biết các hình. - Gv nhận xét. B. Luyện tập * Bài 1: - GV nêu yêu cầu của bài. - Yêu cầu HS nhận biết các hình đã học (hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật). - GV hỏi: a) Những hình nào là hình vuông? b) Những hình nào là hình tam giác? c) Những hình nào là hình tròn? d) Những hình nào là hình chữ nhật? - GV cùng HS nhận xét * Bài 2: - GV nêu yêu cầu của bài. - Yêu cầu HS nhận biết được hình nào là khối lập phương - GV cùng HS nhận xét.	- Nêu tên các hình đã học. - HS nêu tên các hình và nhận diện, trả lời câu hỏi. - HS nhận xét bạn. - HS nhắc lại ycầu của bài. - HS quan sát. - HS trình bày. - HS nhận xét bạn.
*Bài 3:	

- Nêu yêu cầu bài tập - Yêu cầu HS nhận dạng, gọi tên các hình, tìm ra quy luật xếp hình (hình tròn, hình tam giác, hình vuông,...). Từ đó xác định được hình nào thích hợp xếp vào dấu hỏi (?). - GV cùng Hs nhận xét. *Bài 4: - Nêu yêu cầu bài tập - Yêu cầu HS tự xếp lấy các hình a), b) từ 4 miếng bìa hình tam giác đã cho. - Trình bày kết quả - GV cùng Hs nhận xét. C. củng cố, dặn dò - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? - Cho HS giải lao trước khi sang tiết 2	- HS nêu. - HS trả lời. - HS thực hiện. - HS nhận xét. - HS lắng nghe. - HS làm việc theo nhóm. - Trình bày kết quả - Nhận xét
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....

.....

ĐẠO ĐỨC

Ôn tập, đánh giá

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Được củng cố, mở rộng hiểu biết về các chuẩn mực thực hiện nội quy trường, lớp; sinh hoạt nền nếp; tự chăm sóc bản thân; tự giác làm việc của mình và yêu thương gia đình.

- Hành vi thực hiện nội quy; sinh hoạt nền nếp; tự chăm sóc bản thân; tự giác làm việc của mình và yêu thương gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Máy chiếu.Thẻ/tranh các biểu hiện.- Mô hình “Những ngôi sao sáng”.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động khởi động: “Bài hát: Lớp chúng mình đoàn kết” a. Mục tiêu - Học sinh có tâm thế thoải mái, vui vẻ. b. Cách tiến hành - GV nêu: Lớp chúng mình vui như thế nào? Em thích những điều gì ở lớp mình? GV dẫn dắt vào bài học, có thể nói về một số thay đổi ở HS trong lớp.	- HS vừa hát vừa vỗ tay bài hát “ Lớp chúng mình đoàn kết”
2. Hoạt động luyện tập Hoạt động 1: Cuộc thi “Rung chuông vàng” Mục tiêu: - HS được củng cố hiểu biết về các chuẩn mực đã học: tự chăm sóc bản thân; yêu thương gia đình; quan tâm chăm sóc người thân trong gia đình. - HS được phát triển năng lực tư duy và hợp tác. Cách tiến hành: GV tuyên bố cuộc thi “Rung chuông vàng”, thông báo luật chơi. Luật chơi như sau: GV đưa câu đố và ba đáp án a, b, c. HS viết đáp án đúng lên bảng đen của mình (viết chữ cái) trong một khoảng thời gian nhất định. Ai viết sai sẽ bị loại khỏi cuộc chơi. Người còn lại cuối cùng là người chiến thắng.	- HS lắng nghe - HS ngồi vào vị trí, chuẩn bị sẵn bảng con, phấn và giẻ lau. - HS chơi trò chơi

GV có thể sử dụng máy tính, thẻ chữ, . . . tùy theo điều kiện cụ thể. Câu 1. Việc làm nào giúp nơi học tập gọn gàng, ngăn nắp? - Sắp xếp sách vở khi ở nhà, ở trường gọn gàng. - Đề đồ dùng, sách vở bừa bộn. - Khi học xong chạy đi chơi. Câu 2. Việc làm nào thực hiện nội quy? - Nói chuyện riêng với bạn trong giờ học. - Viết, vẽ lên bàn, lên tường lớp học. - Trật tự nghe cô giáo giảng bài. Câu 3. Hành vi nào không nên làm? - Chị chải tóc cho em. - Chị trêu chọc, giật tóc em đau, em khóc rất to. - Anh trêu chọc em. Câu 4. Các việc cần làm khi bị ốm là gì? - Thông báo cho người lớn về tình hình sức khoẻ không tốt. - Nghỉ ngơi, uống thuốc theo hướng dẫn của người lớn và cán bộ y tế. - Cả A và B. Câu 5. Hà đang ngồi xem một bộ phim rất hay mà em thích. Mẹ nhờ Hà trông em bé để mẹ nấu cơm. Hà nên làm gì? - Hà từ chối, không trông em. - Hà trông em nhưng cúi kính, khó chịu với em bé. - Hà vui vẻ đáp: “Mẹ cứ yên tâm, con sẽ trông em và vui vẻ chơi với em”. Câu 6. Những dụng cụ nào là cần thiết để giúp em luôn sạch sẽ? - Lược, khăn mặt. - Bấm móng tay, bàn chải và kem đánh răng. - Cả A và B. Câu 7: Hành vi nào nên làm? - Làm 2 việc cùng một lúc, vừa đọc truyện vừa ăn trưa. - Vẽ tranh trong giờ học toán. - Giờ ăn trưa ở lớp, bạn tập trung ăn đúng thời gian quy định. GV tổng kết kết quả cuộc thi, vinh danh các trạng nguyên trong cuộc thi “Rung	HS theo dõi.
---	---------------------

chuông vàng”. Hoạt động 2: Tuyên dương những ngôi sao sáng Mục tiêu: - HS tự đánh giá, nhận xét việc thực hiện nội quy; sinh hoạt nề nếp; tự chăm sóc bản thân; tự giác làm việc của mình và yêu thương gia đình; quan tâm chăm sóc người thân trong gia đình. - HS được phát triển năng lực tư duy phê phán và năng lực giao tiếp. Cách tiến hành: - GV giao nhiệm vụ cho HS: Đếm các viên sỏi/bông hoa. . . trong các “Giỏ việc tốt”, “Giỏ yêu thương”. Cứ 7 viên sỏi/bông hoa được quy đổi thành một ngôi sao. - GV lập mô hình “Những ngôi sao sáng” và đề nghị HS xếp thẻ sao của mình trên mô hình “Ngôi sao sáng”. Bạn nào càng có nhiều sao thì càng được xếp trên cao. - GV yêu cầu: đóng vai “Phóng viên” phỏng vấn những bạn đứng vị trí top 5 theo những câu hỏi gợi ý sau: - Bạn có cảm tưởng như thế nào khi được xếp ở vị trí cao, là những ngôi sao sáng nhất? - Bạn có lời khuyên nào hoặc chia sẻ bí kíp thực hiện tốt nhiệm vụ với các bạn trong lớp? - Các bạn khác chúc mừng những ngôi sao sáng nhất. - GV khen ngợi HS đã có nhiều cố gắng thực hiện tự chăm sóc bản thân; tự giác làm việc của mình và yêu thương gia đình; quan tâm chăm sóc người thân trong gia đình. *Tổng kết bài học GV cho HS viết vào giấy “Lá thư gửi tương lai”, sau đó lưu lại để đọc vào cuối năm học lớp 1.	- HS lắng nghe - HS tự đánh giá kết quả thực hiện tự chăm sóc bản thân, tự giác làm việc của mình và yêu thương gia đình, đếm số sỏi/hoa,. . . đã được nhận, quy đổi thành sao. - HS viết tên và số sao đã đạt được trên giấy hình ngôi sao. - HS xếp thẻ sao - Cả lớp tham quan mô hình ngôi sao. Những bạn có nhiều sao chia sẻ cảm xúc và trải nghiệm khi thực hiện các hành vi trên. - Một số HS đóng vai hỏi và mời HS khác trả lời HS viết
---	--

*** Rút kinh nghiệm, bổ sung:**

.....

.....

.....

TOÁN

Bài 20: ÔN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Thực hiện được các bài toán liên quan đến số, phép cộng, phép trừ trong phạm vi 10.
- Viết được phép tính thích hợp với tình huống trong tranh vẽ.
- Phát triển năng lực tư duy khi giải quyết một số bài toán “mở”, bài toán có tình huống thực tế,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Máy tính, ti vi, PP.
- Bộ đồ dùng học Toán 1. Vở bài tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. Khởi động - Ổn định tổ chức - Giới thiệu bài B. Luyện tập * Bài 1: - GV nêu yêu cầu của bài. - Yêu cầu tự làm bài - Yêu cầu HS trình bày kết quả: a) 8 ; b) 6; c) 5 ; d) 10 - GV cùng Hs nhận xét. * Bài 2: - GV nêu yêu cầu của bài. - Yêu cầu tự làm bài - Yêu cầu HS trình bày kết quả: 4, 6,8,7 - GV cùng HS nhận xét. * Bài 3: Số ? - GV nêu yêu cầu của bài. - Yêu cầu tự làm bài - Yêu cầu HS trình bày kết quả - GV cùng Hs nhận xét.	- HS theo dõi. - HS làm bài. - HS trình bày. - HS nhận xét. - HS tự làm bài. - HS trình bày. - HS nhận xét. - HS theo dõi. - HS làm bài. - HS trình bày. - HS nhận xét

* Bài 4: - GV nêu yêu cầu của bài. - Yêu cầu HS trình bày kết quả - GV cùng HS nhận xét. * Bài 5: - GV nêu yêu cầu của bài. - Yêu cầu tự làm bài - Yêu cầu HS trình bày kết quả - GV cùng HS nhận xét. C. Củng cố, dặn dò - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?	- HS tự làm bài. - HS làm bài. - HS trình bày. - HS nhận xét. - HS tự làm bài. - HS làm bài. - HS trình bày. - HS nhận xét. - HS nêu.
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....

.....

GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG
Món ăn truyền thống cốm làng Vòng (T1)
Dạy theo tài liệu

Thứ Sáu ngày 5 tháng 1 năm 2024

TIẾNG VIỆT

ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ 1(tiết 4+5). TỔNG KẾT.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Đọc, viết được các vần, từ ngữ, câu ứng dụng đã học. Nghe hiểu bài thơ “Hoa giấy”, “Đàn kiến”.

- Rèn tư thế đọc đúng. Biết ghép vần tạo tiếng. Viết đúng : *Đào lóm đóm những nụ phớt hồng.*

- Biết đọc trơn, bước đầu nhận biết một số từ qua tranh ảnh.

- Giáo dục học sinh sống tốt bụng với mọi người

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Bộ đồ dùng Tiếng Việt, chữ mẫu, máy ĐVT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
➤ Hoạt động 4: Bài tập 4. Chọn chữ phù hợp với ô vuông: a. c hay k? con ...á chữ ...í b. ng hay ngh? con ...é ...õ nhỏ c. g hay gh? ghé ...ỗ con ...ẹ -GV hướng dẫn HS làm bài theo quy tắc. - k thì đi kèm với âm nào? - ngh thì đi kèm với âm nào? - gh thì đi kèm với âm nào? - Cho HS làm vào vở. - GV NX 4. củng cố - Dặn dò GV yêu cầu HS nhắc lại quy tắc chính tả vừa học. Đọc lại bài SGK NX tiết học	- HS đọc yêu cầu. HS trả lời câu hỏi: - k thì đi kèm với âm i, e, ê. - ngh thì đi kèm với âm i,e,ê - gh thì đi kèm với âm i,e,ê. - HS nhắc lại quy tắc - Hs làm. - Hs trả lời. - HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....

.....

HOẠT ĐỘNG CÙNG CỘNG

Ôn tập cuối kì

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Biết điền ước hoặc ưc
- Nghe viết bài thơ “Mèo con đi học”
- Trình bày trước lớp rõ ràng, tự tin.

2. Phẩm chất, năng lực:

- Phát triển các năng lực: chăm học, tự chủ và trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Phấn màu, vở Luyện tập Tiếng Việt 1

2. Học sinh: (Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu)

+ Vở Luyện tập Tiếng Việt 1, bút chì

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
HD 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: (theo giáo án đã soạn) - Kiểm tra phần bài tập của HS buổi sáng, hướng dẫn HS hoàn thành bài. HD 2: Cùng cố, rèn luyện, phát triển kĩ năng môn TV: <u>Hướng dẫn h. sinh làm các bài tập vở LT TV:</u> * Bài 1: Điền ưc hoặc ước vào chỗ trống rồi giải đố: - Gv nêu hoặc học sinh nêu yêu cầu của bài tập. - Gv hướng dẫn HS làm bài. - Gọi HS trình bày bài trước lớp. - Gv nhận xét và khen. * Bài 2: Nghe viết bài thơ « Mèo con đi học »	- HS hoàn thành bài tập chưa xong của tiết buổi sáng Lắng nghe Lắng nghe Làm bài

Sơ kết tuần, lập kế hoạch tuần tới

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Giúp học sinh biết:

1. Kết quả đạt được trong tuần (ưu điểm, khuyết điểm) để từ đó có hướng tiếp tục phấn đấu ở những tuần sau.

- Nhiệm vụ của tuần tới.

2. Sinh hoạt chủ đề: GDHS chủ đề “Ngày hội Vì sức khỏe học đường.”

- Biết được bốn phân, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Các bông hoa học tốt, báo đề thưởng tở, cá nhâ n có nhiều cố gắng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
I. Đánh giá kết quả đạt được trong tuần: 1. Giáo viên yêu cầu từng tổ trưởng báo cáo kết quả mà tổ mình đạt được trong tuần, lớp trưởng bổ sung. 2. Giáo viên nhận xét cụ thể từng tổ. * Việc thực hiện các nề nếp mà nhà trường đã qui định: - Xếp hàng ra vào lớp. - Truy bài, hát đầu giờ. - Chuyên cần. - Thể dục. - Vệ sinh: vệ sinh chung, vệ sinh cá nhân: - Nếp sống văn minh: - Thực hiện dân cách, đeo khẩu trang: * Học tập:	Báo cáo kết quả Bổ sung Học sinh lắng nghe Học sinh lắng nghe

+ Ý thức học tập: - Nghe giảng, hăng hái phát biểu xây dựng bài: - Chuẩn bị sách vở và đồ dùng học tập trước khi đến lớp. + Kết quả học tập: 3. GV nhận xét chung kết quả của cả lớp, của từng tổ: - Khen thưởng: tổ, cá nhân - Động viên, nhắc nhở: II. Đề ra nhiệm vụ của tuần tới: Nhắc nhở và giao nhiệm vụ.	Học sinh lắng nghe
III. Sinh hoạt theo chủ đề “Ngày hội Vì sức khỏe học đường.” - Tìm hiểu những việc cần làm để có sức khỏe tốt. - Tham gia đồng diễn thể dục - Y/CHS chia sẻ: + Những điều em đã học và cảm nhận được trong <i>Ngày hội Vì sức khỏe học đường</i>. + Những việc đã làm được ở gia đình để giữ vệ sinh cá nhân sạch sẽ. + Cảm nhận của bản thân khi làm được những việc đó. + Hát, múa bài: Cô dạy em bài thể dục buổi sáng.	Học sinh lắng nghe Kể
<u>ĐÁNH GIÁ</u> a) Cá nhân tự đánh giá -GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây: -Tốt: Thường xuyên thực hiện được các yêu cầu sau: + Tự làm được những việc giữ vệ sinh cá nhân hàng ngày. + Giữ vệ sinh cá nhân đúng cách, sạch sẽ. + Tự giác thực hiện việc giữ vệ sinh cá nhân. -Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên. -Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thể hiện rõ, chưa thường xuyên.	Lắng nghe Lắng nghe

b) Đánh giá theo tổ/ nhóm -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau: _ Có chủ động thực hiện các nhiệm vụ được giao không. _ Thái độ tham gia hoạt động có thích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm, ...hay không. c) Đánh giá chung của GV GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung *H: Hôm nay, chúng ta được sinh hoạt theo chủ đề gì? - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.	Trả lời Lắng nghe
--	---------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

TIẾNG VIỆT
TÔI VÀ CÁC BẠN

Bài 1: Tôi là học sinh lớp 1

L YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, HS sẽ:

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một VB tự sự đơn giản , người viết tự giới thiệu về mình ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi về nhân vật ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh về một số hoạt động quen thuộc (đá bóng , đọc sách , kéo co , múa) và suy luận từ tranh được quan sát .
- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc : hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .
- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh , về những gì các em thích và không thích cũng như những thay đổi của các em từ khi đi học .
- Phát triển phẩm chất và năng lực chung : tình yêu đối với bạn bè , thầy cô và nhà trường ; sự tự tin , khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm , cảm xúc của bản thân , tự chủ , giải quyết vấn đề , giao tiếp và hợp tác.

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên:

- Sách Tiếng Việt, máy tính, ti vi.
- Vở đeo viết mẫu.

2. Học sinh:

- Sách Tiếng Việt, vở Tập viết, bảng phấn.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Hoạt động 1: Khởi động. + GV yêu cầu HS nói về những điều các em thích hoặc không thích từ khi đi học đến nay qua các câu hỏi giúp HS nói được nhiều hơn về bản thân , về sở thích , mong ước cá nhân : - Các em đã học một học kì , các em thấy đi học có vui không ? - Em thân nhất với bạn nào trong lớp ; Đồ ăn ở trường có ngon không ? - Em thích nhất món nào ?; - Đi học mang lại cho em những gì ? - Em có thay đổi gì so với đầu năm học : Em không thích điều gì ở trường ... + GV nhắc lại một số câu trả lời của HS , sau đó dẫn vào bài đọc Tôi là học sinh lớp 1	+ Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể nhận xét , bổ sung hoặc có câu trả lời khác ,
Hoạt động 2: Hình thành kiến thức: Đọc: GV đọc mẫu toàn VB . HS đọc câu . +. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối	+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1

với HS (hãnh diện , truyện tranh , ...) . + GV hướng dẫn HS đọc những câu dài . (VD : Tôi tên là Nam , / học sinh lớp 1A , Trường Tiểu học Lê Quý Đôn , ...) - HS đọc đoạn . + GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1 : từ đầu đến hãnh diện lắm , đoạn 2 : phần còn lại . + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài (đồng phục : quần áo được may hàng loạt cùng một kiểu dáng , cùng một màu sắc theo quy định của một trường học , cơ quan , tổ chức ; hãnh diện : vui sướng và tự hào , chững chạc : đàng hoàng , ở đây ý nói : có cử chỉ và hành động giống như người lớn) . - HS và GV đọc toàn VB . GV lưu ý HS khi đọc văn bản , hãy " nhập vai " coi mình là nhân vật Nam , giọng đọc biểu lộ sự sôi nổi , vui vẻ và hào hứng . + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi	+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2 - HS đánh dấu đoạn đã chia + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt + HS đọc đoạn theo nhóm . +1 - 2 HS đọc thành tiếng cả VB
---	---

TIẾT 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Hoạt động 3: Luyện tập: Trả lời câu hỏi: - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi a . Bạn Nam học lớp mấy ? b . Hồi đầu năm , Nam học gì ? c . Bây giờ , Nam biết làm gì ? - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời . (a . Nam học lớp 1 ; b . Hồi đầu năm học , Nam mới bắt đầu học chữ cái ; c . Bây giờ , Nam đã đọc được truyện tranh , biết làm toán .)	- HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi) , cùng nhau trao đổi về bức tranh minh họa và câu trả lời cho từng câu hỏi .
Hoạt động 4: Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a ở mục 3	
- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a (có thể trình chiếu lên bảng để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở . (Nam học lớp 1 .) - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu (đồng thời cũng là tên riêng) ; đặt dấu chấm cuối câu . GV hướng dẫn HS tô chữ V viết hoa , sau đó viết cấu vào vở . Khi viết câu , GV cho HS tự chọn viết chữ N viết hoa hoặc chữ in hoa (mẫu chữ in hoa , xem ở phần đầu vở Tập viết) . Nên khuyến khích HS viết chữ in hoa cho đơn giản . Củng cố	HS quan sát và viết câu trả lời vào vở HS viết theo hướng dẫn

- GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . - GV tóm tắt lại những nội dung chính . - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học . - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . - GV lưu ý HS thực hành giao tiếp ở nhà, đọc cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè bài văn. - CBBS: Bài 1 “ Tôi là học sinh lớp 1” (tiếp theo)	
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC

- Khi đọc có HS còn ngọng n-l. GV hướng dẫn cách phát âm và cho HS phát âm lại.
- Khi chia đoạn HS còn lúng túng. GV gợi ý dấu hiệu để phát hiện đoạn văn.

TOÁN

SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ. CÁC SỐ ĐẾN 20.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Bước đầu nắm được cấu tạo số (theo hệ thập phân), từ đó biết đọc, viết, sắp xếp thứ tự, so sánh các số có hai chữ số trong phạm vi 20
- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển các năng lực: Giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, ...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: SGK, máy tính,...

2. Học sinh: Đồ dùng học toán 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
* HD1: Khởi động: Gv cho HS hát 5 ngón tay ngoan - GV chuyển ý sang bài mới. * HD2: Khám phá Gv y/c HS quan sát tranh và hỏi tranh vẽ gì ? - Y/c HS đếm có bao nhiêu quả cà chua? y/c HS đếm theo nhóm đôi - Ai biết 10 quả cà chua hay còn gọi là gì? - Có thể HS biết có thể chưa biết GV nêu 10 quả cà chua hay còn gọi là 1 chục quả cà chua. Hay 10 là 1 chục Như vậy 9 rồi đến bao nhiêu? 10 liền sau số nào? Số 10 là số có bao nhiêu chữ số? GV lấy cho HS quan sát có 10 que tính - Cô có bao nhiêu que tính? - cô lấy thêm 1 que tính. Cô lấy thêm bao nhiêu que? ? Cô có tất cả bao nhiêu que? Vậy 11que hay ta có số 11 y/c HS đọc lại số 11 -GV hướng dẫn cách viết số 11	- HS hát. - HS trả lời. - HS có 10 quả cà chua. - HS đếm. - HS trả lời. - HS nhắc lại. - 10 - 9 - Có hai chữ số. - 10 que - 1que - 11 que - HS đọc cá nhân – nhóm lớp

- Số 11 gồm mấy chục và mấy đơn vị? - Vậy 11 liền sau số nào? - Các số còn lại GV thực hiện tương tự nhưng nhanh hơn - GV y/c HS đếm các số từ 10 đến 20 đếm cho nhau nghe theo nhóm bàn. GV nhận xét đánh giá. Sau đó cho HS đọc đồng thanh * HD3: Hoạt động. * Bài 1: Gọi HS nêu yêu cầu a) Quan sát tranh, GV hướng dẫn HS - GV hướng dẫn HS điền số để có kết quả đúng - GV y/c HS nêu kết quả của mình GV bổ sung nếu cần Có thể cho HS đọc lại các số đã viết. <u>Bài 2:</u> Số? - GV cho HS tự đếm số viên đá, số cá sau đó làm vào phiếu nêu kết quả của mình. ? - Số 12 gồm mấy chục và mấy đơn vị? GV nhận xét đánh giá. <u>Bài 3:</u> Số? GV hướng dẫn hS điền số còn thiếu vào ? GV phát cho các nhóm phiếu học tập khổ giấy A3 GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4, sau đó đại diện nhóm lên trình bày nhóm khác nhận xét. GV đánh giá. * Hôm nay các con học bài gì? - HS đếm lại các số từ 0 đến 20 xuôi và ngược. - Nhận xét tiết học, tuyên dương nhắc nhở.Nhắc CBBS	- HS viết bảng con. - Số 11 gồm 1 chục và 1 đv - 10 - HS đếm nhận xét bạn. - HS đọc. - HS nêu. - HS làm vào phiếu học tập hoặc bảng con. - HS đọc - Hs khác nhận xét - HS thực hiện theo yêu cầu. - HSTL - Các nhóm làm , nhóm khác nhận xét bổ sung - HSTL - Lắng nghe
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC

- HS đọc số 15 chưa đúng. GV sửa trực tiếp cho HS.

HOẠT ĐỘNG CÙNG CỘ LUYỆN TẬP CÁC SỐ CÓ 2 CHỮ SỐ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Bước đầu nắm được cấu tạo số.
- Biết đọc,viết các số có hai chữ số trong phạm vi 20.
- Hứng thú với tiết học.
- Phẩm chất: Tích cực trong học tập ở lớp.
- Phát triển các năng lực: tư duy, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán, giải quyết vấn đề.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Phấn màu, vở Luyện tập Toán lớp 1 tập 2.

2.Học sinh:+ Vở Luyện tập Toán lớp 1, bút chì

+ Học sinh xem trước bài *Tiết 1 (trang 3)*

III. Tổ chức dạy học trên lớp:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
HD 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: (theo giáo án đã soạn) - Kiểm tra phần bài tập của HS buổi sáng, hướng dẫn HS hoàn thành bài. HD 2: Củng cố, rèn luyện, phát triển kĩ năng môn Toán: <u>Hướng dẫn h. sinh làm các bài tập (vở LT Toán):</u> * Bài 1: Số? -GV nêu yêu cầu bài tập - Yêu cầu HS làm bài. - Gv cùng Hs nhận xét. * Bài 2: Mỗi bó hoa có 10 bông. Viết số thích hợp vào ô trống. - GV đọc yêu cầu của bài. - Yêu cầu HS quan sát tranh và làm bài	- HS hoàn thành bài tập chưa xong của tiết buổi sáng Nghe HS làm bài HS nêu HS nghe

- Gọi HS nêu kết quả - GV nhận xét và chốt kết quả. Bài 3: Nói - GV đọc yêu cầu của bài. + Gv hd HS đọc các số và nối số với chữ thích hợp. - Gv chấm vở và nhận xét bài. * Bài 4: Tô màu vào 13 con ếch và 17 chiếc lá - GV đọc yêu cầu của bài. - Gv hd HS làm bài. - Gv HD HS làm các phần còn lại. - Gv nhận xét. * Bài 5: Số? - GV đọc yêu cầu của bài. - GV hd HS làm bài. - yêu cầu HS làm bài. - Gv nhận xét. Củng cố: Chấm bài tập cho học sinh. - Tiết học hôm nay, con đã được ôn những gì? - Về nhà: Xem trước bài: <i>Tiết 2(trang 5)</i>.	HS quan sát HS làm bài HS nêu kết quả Nghe HS làm bài HS trả lời. Nghe HS quan sát HS trả lời - Nghe - Lắng nghe - HS làm bài
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC

.....

.....

.....

Thứ Ba ngày 16 tháng 1 năm 2024

TIẾNG VIỆT

TÔI VÀ CÁC BẠN

Bài 1: Tôi là học sinh lớp 1

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB tự sự đơn giản, người viết tự giới thiệu về mình; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi về nhân vật; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh về một số hoạt động quen thuộc (đá bóng, đọc sách, kéo co, múa) và suy luận từ tranh được quan sát.
- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc: hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.
- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh, về những gì các em thích và không thích cũng như những thay đổi của các em từ khi đi học.
- Tình yêu đối với bạn bè, thầy cô và nhà trường; sự tự tin, khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân, tự chủ, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác.

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên:

- Sách Tiếng Việt, máy tính, ti vi.

2. Học sinh:

- Sách Tiếng Việt, vở Tập viết.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 3

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở	
- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu. - GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất câu hoàn thiện. (Nam rất hãnh diện khi được cô giáo khen.) - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở. GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS	- HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu - Một số nhóm trình bày kết quả - HS viết câu hoàn chỉnh vào vở
6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ để nói theo tranh	
- GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh. GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dung các từ ngữ đã gợi ý - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh, (VD: tranh 1, có thể nói: Các bạn chơi đá bóng rất hào hứng / Em rất thích chơi đá bóng cùng các bạn; tranh 2: Em thích đọc sách Đọc sách rất thú vị, ...) - HS và GV nhận xét.	- HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dung các từ ngữ đã gợi ý - HS trình bày kết quả nói theo tranh
Tiết 4	

7. Nghe viết	
- GV đọc to cả hai câu (Nam đã đọc được truyện tranh . Nam còn biết làm toán nữa .) - GV lưu ý HS một số vấn đề c tả trong đoạn viết + Viết lùi đầu dòng , viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có dấu chấm . + Chữ dễ viết sai c tả : truyện tranh , làm , nữa - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách . Đọc và viết chính tả : + GV đọc câu theo từng cụm từ cho HS viết . (Nai đã đọc được truyện tranh./ . Nam còn biết làm toán nữa .) . + Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần cả câu và yêu cầu HS rà soát lỗi . + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .	HS chú ý HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách HS viết + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi .
8. Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa	
- GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hd HS thực hiện yêu cầu . GV nêu nhiệm vụ . - GV yêu cầu một số (3 - 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng) . - GV yêu cầu một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần .	HS làm việc nhóm đôi để tìm những chữ phù hợp HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng) HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần
9. Chọn ý phù hợp để nói về bản thân em	
- Đây là phần luyện nói theo những gợi ý cho sẵn - GV giải thích . VD : Từ khi đi học lớp 1 , em thức dậy sớm hơn , ... HS đọc thầm các nd trong SGK , sau đó thảo luận nhóm. GV gọi một vài HS trình bày trước lớp . Củng cố - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . - GV tóm tắt lại những nội dung chính . - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . - GV lưu ý HS thực hành giao tiếp ở nhà, đọc cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè bài văn. - CBBS: Bài 2 “ Đôi tai xấu xí”	HS tự chọn các ý đúng với bản thân và nói lại câu hoàn chỉnh với các bạn (không cần phải lấy tất cả các ý) HS trình bày trước lớp .

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC

- Phần nghe viết có HS chưa biết trình bày khi xuống dòng. GV cho HS chiếu bài trực tiếp sửa ngay cho HS.

TOÁN

SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ. LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Bước đầu nắm được cấu tạo số (theo hệ thập phân), từ đó biết đọc, viết, sắp xếp thứ tự, so sánh các số có hai chữ số trong phạm vi 20
- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển các năng lực: Giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, ...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: SGK, máy tính,...

2. Học sinh: Đồ dùng học toán 1.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động dạy của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
<u>Hoạt động 1:</u> Khởi động Gv cho HS chơi trò <i>truyền điện</i>: tìm số liền sau liền trước. GV hướng dẫn 1em nêu một số sau đó mình được quyền chỉ định bạn nêu số liền sau số mình vừa nêu. GV cho HS nhận xét đánh giá. <u>Hoạt động 2:</u> Luyện tập <u>Bài 1:</u> Số? GV y/c HS tự làm bài vào phiếu học tập, sau đó y/c HS nêu kết quả của mình (Mỗi HS đọc 1 dãy) - GV cho một số HS đọc lại các dãy <u>Bài 2:</u> Quan sát tranh rồi trả lời. GV cho Hs quan sát tranh, làm theo N4 nói cho nhau nghe, sau đó đại diện nhóm trình bày kết quả N khác nhận xét. ? <i>Trên bàn bạn Mi có những món quà gì?</i> Có 15 cái kẹo, 4 gói quà, 5 bông hoa.,... <u>Hoạt động 3:</u> Trò chơi: Đường đến đảo dầu vàng.	- HS chơi. -HS nêu y/c. - HS làm, nêu kết quả, HS khác nhận xét. - HS đọc. -HS làm trình bày kết quả, N khác nhận xét bổ sung.

GV hướng dẫn HS cách chơi sau đó cho HS chơi theo N2 gieo xúc xắc. -Sau đó GV đánh giá kết quả các bạn thắng cuộc. * Hôm nay các con học bài gì? - HS đếm lại các số từ 0 đến 20 xuôi và ngược. - Nhận xét tiết học, tuyên dương nhắc nhở. - Nhắc chuẩn bị bài sau.	-HS nêu, HS khác nhận xét. -HS chơi sau đó báo cáo kết quả. - HSTL - Lắng nghe
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC

- HS đọc số 15 chưa đúng. GV sửa trực tiếp cho HS.

HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ

HÁT VỀ MÙA XUÂN

I. Mục tiêu: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Học sinh biết sưu tầm và hát được những bài hát, bài thơ, tiểu phẩm, điệu múa về chủ đề mùa xuân.
- Biết hát đúng tiết tấu, giai điệu của bài hát, kết hợp một số động tác múa phụ họa.
- Yêu thích các hoạt động tập thể, tự hào về truyền thống của quê hương, của Đảng quang vinh.

II. Chuẩn bị:

1. Giáo viên: Các bài hát về mùa xuân

2. Học sinh: nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu.

- Cá nhân: - Chuẩn bị tranh ảnh về mùa xuân .

- Nhóm: - Chuẩn bị câu hỏi về tên bài hát .

III. Tổ chức dạy học trên lớp

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
* Hoạt động 1: Chuẩn bị: - Gv thông báo cho cả lớp về nội dung, hình thức hoạt động. - Hd hs sưu tầm các bài hát, bài thơ, tranh ảnh - Chuẩn bị một số câu hỏi về tên bài hát, tác giả, ý nghĩa * Hoạt động 2: Triển lãm tranh ảnh về mùa xuân: - Ổn định tổ chức: cho hs hát tập thể một bài - Gv tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu dự. - Mời đại biểu và hs tham quan triển lãm. * Hoạt động 3: Biểu diễn văn nghệ:	Lắng nghe Tham quan

- Gv thông báo nội dung chương trình. - Hs tiến hành biểu diễn văn nghệ: múa, hát, đọc thơ, diễn tiểu phẩm... ca ngợi vẻ đẹp của mùa xuân, ca ngợi công ơn của Đảng, Bác kính yêu. <u>Củng cố</u> - Cả lớp bình chọn tiết mục văn nghệ hay nhất. - Gv nhận xét, đánh giá... Tuyên dương những cá nhân, tổ, nhóm có phần biểu diễn xuất sắc... - Triển khai công việc tuần tới, yêu cầu cả lớp thực hiện nghiêm túc .	Biểu diễn
---	------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC

.....

.....

HOẠT ĐỘNG Củng Cố LUYỆN ĐỌC, VIẾT BÀI 1

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Đọc đúng, to, rõ ràng bài thơ Tôi là hs lớp 1, Tình bạn.
- Hiểu và trả lời đúng các câu hỏi.
- Tìm được các từ ngữ có vần ăp, ăt, ât.
- Nói đúng các cụm từ để tạo thành câu.
- Phát triển phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm...
- Phát triển các năng lực: tự chủ, tự học và giải quyết vấn đề...
- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Phần màu, vở Luyện tập Tiếng Việt 1 tập 2.

2. Học sinh:

- + Vở Luyện tập Tiếng Việt 1, bút mực.
- + Học sinh xem trước bài *tiết 1*

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
HD 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: (theo giáo án đã soạn) - Kiểm tra phần bài tập của HS buổi sáng, hướng dẫn HS hoàn thành bài. Hoạt động 2: Củng cố, rèn luyện, phát triển kỹ năng môn TV: <u>Hướng dẫn h. sinh làm các bài tập vở LT TV:</u> * Bài 1: Đọc - Gv nêu hoặc học sinh nêu yêu cầu của bài tập. - Gv hướng dẫn HS quan sát và đọc. a. Học sinh luyện đọc các từ ngữ khó đọc. + Cá nhân + Đồng thanh - Giáo viên nghe và sửa sai cho học sinh.	- HS hoàn thành bài tập chưa xong của tiết buổi sáng Lắng nghe Đọc CN, ĐT Lắng nghe

* Bài 2: Trả lời câu hỏi : a) Vịt con đang làm gì ? b) Khi heo gọi, vịt giật mình nên bị làm sao ? c) Thấy vịt giận, heo đã làm gì ? d) Khi heo làm hòa, vịt con có thái độ như thế nào ? - Gv nêu hoặc học sinh nêu yêu cầu của bài tập. - Yêu cầu HS đọc và suy nghĩ làm bài. - Yêu cầu HS làm bài - Gọi HS nêu câu trả lời - Gv nhận xét và khen HS. * Bài 3: Tìm các từ ngữ trong và ngoài bài « Tình bạn » có vần ăp, ăt, ăt. - Gv nêu hoặc học sinh nêu yêu cầu của bài tập. - Yêu cầu HS suy nghĩ và làm bài. - Yêu cầu HS làm bài. - Gọi HS đọc các từ vừa tìm - Gv nhận xét. * Bài 4: Nói A với B cho phù hợp - Gv nêu hoặc học sinh nêu yêu cầu của bài tập. - Gọi HS đọc các cụm từ trong cột A và cột B. - Gv Hd HS làm bài. - Nhận xét bài viết của HS. Củng cố: - Chấm bài tập 3 và 4. - Tiết học hôm nay, con đã được ôn những gì? - Về nhà: Xem trước bài: <i>Tiết 2</i>.	- HS nêu yêu cầu - HS đọc và làm bài - HS nêu - Lắng nghe - Hs đọc - HS làm bài - Lắng nghe- đọc - Lắng nghe - HS đọc - Làm bài - Lắng nghe
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC

.....

.....

.....

TĂNG CƯỜNG – GIÁO DỤC THỂ CHẤT

ÔN BÀI TẬP 1,2

TRÒ CHƠI “PHỐI HỢP...TÁCH CHÂN QUA VÒNG TRÒN”

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

1. Về phẩm chất: Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động và các bài tập phát triển thể lực, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

2. Về năng lực:

2.1. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện các tư thế vận động phối hợp của cơ thể trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phát hiện các lỗi sai thường mắc khi thực hiện động tác và tìm cách khắc phục.

2.2. Năng lực đặc thù:

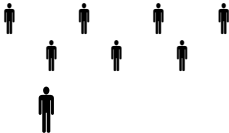
- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
- NL vận động cơ bản: Thuộc tên động tác và thực hiện được các tư thế vận động phối hợp của cơ thể, vận dụng vào các hoạt động tập thể.
- NL thể dục thể thao: Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được các tư thế vận động phối hợp của cơ thể.

II. ĐỊA ĐIỂM – PHƯƠNG TIỆN

- **Địa điểm:** Nhà thể chất

- **Phương tiện:**

- + Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- + Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

Nội dung	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Phần mở đầu		
1.Nhận lớp	Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học	Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.
2.Khởi động		
a) Khởi động chung - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...		Đội hình khởi động 
b) Khởi động chuyên môn - Các động tác bổ trợ chuyên môn	- Gv HD học sinh khởi động.	- HS khởi động theo hướng dẫn của GV
c) Trò chơi - Trò chơi “Tránh ô tô”	- GV hướng dẫn chơi	- HS tích cực, chủ động tham gia trò chơi
II. Phần cơ bản:		
* Kiến thức.		

Bài tập 1



N1: Chân trái sang ngang, hai tay đưa ra trước

N2: Về TTCB

N3: Chân phải bước sang ngang, hai tay giang ngang.

N4: Về TTCB



N5: Chân trái đưa ra trước, hai tay giang ngang.

N6: Về TTCB

N7: Chân phải đưa ra trước, hai tay giang ngang.

N8: Về TTCB

*Luyện tập

Tập đồng loạt

Tập theo tổ nhóm

Cho HS quan sát tranh

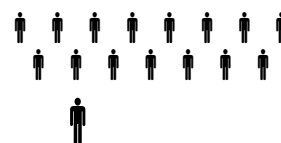
GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác.

- GV hô - HS tập theo Gv.

- Gv quan sát, sửa sai cho HS.

- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu

- Đội hình HS quan sát tranh

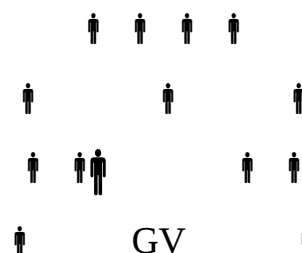


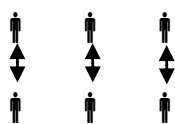
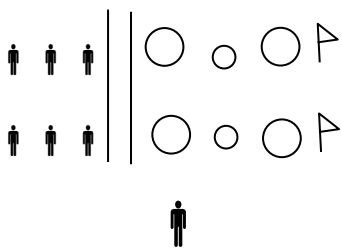
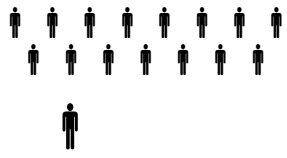
HS quan sát GV làm mẫu

- Đội hình tập luyện đồng loạt.



ĐH tập luyện theo tổ



	vực.	-ĐH tập luyện theo cặp
Tập theo cặp đôi	- GV cho 2 HS quay mặt vào nhau tạo thành từng cặp để tập luyện. 	 - Từng tổ lên thi đua - trình diễn
Thi đua giữa các tổ * Trò chơi “phối hợp nhảy chụm tách hai chân qua vòng tròn”	- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi. - Cho HS chơi thử và chơi chính thức. - Nhận xét, tuyên dương, và xử phạt người (đội) thua cuộc - GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS. - VN ôn bài và chuẩn bị bài sau	 - HS thực hiện thả lỏng - ĐH kết thúc 
III.Kết thúc * Thả lỏng cơ toàn thân. * Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà * Xuống lớp		

V. Rút kinh nghiệm: Sau khi thực hiện kế hoạch bài dạy, để hoàn thiện phương án dạy học cho các bài học sau:

Thứ tư ngày 17 tháng 1 năm 2024

TIẾNG VIỆT

TÔI VÀ CÁC BẠN

Bài 2: Đôi tai xấu xí

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Phát triển kỹ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản, có dẫn trực tiếp lời nhân vật; đọc đúng các vần uây, oang, uyt và những tiếng, từ ngữ có các vần này; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
- Phát triển kỹ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.
- Phát triển kỹ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Tự tin vào chính mình, khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi, tự chủ, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: 1. Giáo viên:

- Sách Tiếng Việt, máy tính, ti vi.

2. Học sinh:

- Sách Tiếng Việt, vở Tập viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

TIẾT 1.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Ôn và khởi động - Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó. - Khởi động : + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi trong nhóm về điểm đặc biệt của mỗi Con vật trong tranh + GV gọi một số (2 - 3) HS trình bày kết quả trước lớp. + GV và HS thống nhất câu trả lời. - GV dẫn vào bài đọc Đôi tai xấu xí. - GV cho HS dựa vào nhan đề và tranh minh họa để suy đoán một phần nội dung của VB - - GV : Các em nhìn tranh và thối xem đôi tai xấu xí là của ai. - GV : Các em có nghĩ là đôi tai của thỏ con thực sự xấu không ? - GV : Vì sao các em nghĩ vậy ?	HS thực hiện HS quan sát tranh và trao đổi trong nhóm về điểm đặc biệt của mỗi Con vật trong tranh HS trình bày kết quả trước lớp . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác HS dựa vào nhan đề và tranh minh họa để suy đoán HS : Đôi tai xấu xí là của thỏ con . HS : Có . Không HS : ...

2. Đọc	
- GV đọc mẫu toàn VB . Chú ý đọc đúng lời người kể và lời nhân vật , ngắt giọng , nhấn giọng đúng chỗ . GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ có vần mới . + GV đưa những từ ngữ này lên bảng và hướng dẫn HS đọc . GV đọc mẫu lần lượt từng vần và từ ngữ chứa vần đó - HS đọc theo đồng thanh + Một số (2 - 3) HS đánh vần , đọc trơn , sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần . - HS đọc câu . + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ tuy không chứa vần mới nhưng có thể khó đối với HS. + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài . (VD : Một lần , / thỏ và các bạn đi chơi xa , quên khuấy đường về .) - HS đọc đoạn . + GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1 : từ đầu đến rất đẹp , đoạn 2 : từ Một lần đến thật tuyệt , đoạn 3 : phần còn lại) . + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài (động viên : làm cho người khác vui lên ; quên khuấy : quên hẳn đi , không nghĩ đến nữa ; suyt ; tiếng nói có thể kèm theo cử chỉ để nhắc người khác im lặng ; tám tắc : luôn miệng khen ngợi) . + HS đọc đoạn theo nhóm . - HS và GV đọc toàn VB . + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi .	+ HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng chứa vần mới trong VB : uây , uang uyết (quên khuấy , hoảng sợ , ...) . - HS đánh vần , đọc trơn , sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần. - HS đọc nối tiếp từng câu lần 1 - HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. - HS đọc nối tiếp từng đoạn + 1-2HS đọc thành tiếng toàn VB .

TIẾT 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3. Trả lời câu hỏi	
- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi . - a Vì sao thỏ buồn ? - b . Chuyện gì xảy ra trong lần thỏ và các bạn đi chơi xa ? - c . Nhờ đâu mà cả nhóm tìm được đường về nhà	- HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi) , cùng nhau trao đổi về bức tranh minh họa và câu trả lời cho từng câu hỏi .

- GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá . - GV và HS thống nhất câu trả lời , (a . Thỏ buồn vì bị bạn bè chế cười tai vừa dài vừa to ; b . Trong lần đi chơi xa , thỏ và các bạn đã quên khuấy đường về ; c .Cả nhóm tìm được đường về nhà nhờ đôi tai thính của thỏ)	- đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá .
4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi c ở mục 3	
- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi c (có thể trình chiếu lên bảng để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở (c . Cả nhóm tìm được đường về nhà nhờ đôi tai thính của thỏ .) GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu ; đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí . - GV kiểm tra và nx bài của một số HS . Củng cố: - GV YC HS nhắc lại những ND đã học . - GV tóm tắt lại những nội dung chính . - GV NX ý kiến HS về bài học . - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . - GV lưu ý HS thực hành giao tiếp ở nhà, đọc cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè bài văn. - CBBS: Bài 2 “ Đôi tai xấu xí” (tiếp theo)	HS quan sát và viết câu trả lời vào vở

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC

- HS lúng túng khi xác định câu trường hợp câu dài. GV hướng dẫn cụ thể dựa vào dấu câu để xác định câu.

TIẾNG VIỆT

Luyện tập thực hành

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Phát triển kỹ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB tự sự đơn giản, người viết tự giới thiệu về mình; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi về nhân vật.
- Phát triển kỹ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu mình sắp xếp được.
- Phát triển kỹ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB.
- Tình yêu đối với bạn bè, thầy cô và nhà trường; sự tự tin, khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân, tự chủ, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Sách Tiếng Việt, bảng nhóm.

2. Học sinh: Sách Tiếng Việt, vở ô li.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
+ Cho HS hát bài hát “Lớp một thân yêu” - Hỏi bài tập đọc vừa học? - Gọi 2 HS nối tiếp đọc bài “Tôi là học sinh lớp 1”	- HS hát - HS trả lời - HS đọc
2. Luyện đọc	
Cho HS đọc lại bài “Tôi là học sinh lớp 1” và trả lời câu hỏi: - Mọi người bảo từ khi đi học, Nam thế nào? - Từ khi đi học lớp 1, em thế nào?	- HS đọc cá nhân, nhóm, tập thể - HS trả lời - HS trả lời

Nghỉ giải lao

3. Luyện tập									
1. Kết hợp từ ngữ ở A và B <table><tr><td>A</td><td>B</td></tr><tr><td>Bây giờ, em bỏ ích</td><td>để biết thêm nhiều điều</td></tr><tr><td>Em rất thích tranh.</td><td>đã biết đọc truyện</td></tr><tr><td>Em đọc sách</td><td>mẫu đồng phục của trường.</td></tr></table> - GV gọi một số (2 - 3) HS đọc lần lượt cột A và cột B. - GV gọi đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp, nhận xét, thống nhất câu trả lời, sau đó cho HS làm vào vở	A	B	Bây giờ, em bỏ ích	để biết thêm nhiều điều	Em rất thích tranh.	đã biết đọc truyện	Em đọc sách	mẫu đồng phục của trường.	- HS làm việc nhóm, trao đổi về yêu cầu của bài.
A	B								
Bây giờ, em bỏ ích	để biết thêm nhiều điều								
Em rất thích tranh.	đã biết đọc truyện								
Em đọc sách	mẫu đồng phục của trường.								
2. Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu: + thích, em, nhảy dây, chơi	- Đại diện nhóm trình bày, HS nhóm khác nhận xét, bổ sung. HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng								

+ em , đuổi bắt , thích , chơi , cũng + vui , thật là , đi học - GV nêu nvụ và cho HS làm việc nhóm đôi . - Một số (2 - 3 nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng . (Em thích chơi nhảy dây . / Em cũng thích chơi đuổi bắt . / Đi học thật là vui .) - Cho HS viết câu đã xếp đúng vào vở Củng cố: - GV YC HS nhắc lại những nội dung đã học . - GV tóm tắt lại những nội dung chính . - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học . - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . - GV lưu ý HS thực hành giao tiếp ở nhà, đọc cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè bài văn. - CBBS: Bài 2 “ Đôi tai xấu xí”	- HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng .
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC

.....

.....

.....

BÀI 13: ĂN UỐNG HỢP LÝ

- Nhận biết được việc ăn uống hợp lý và ăn uống có hại cho sức khỏe;
- Biết cách tự chăm sóc bản thân bằng việc rèn luyện thói quen ăn uống hợp lý và tránh việc ăn uống có hại cho sức khỏe;
- Tự giác thực hiện việc ăn uống hợp lý khi ở nhà và ở bên ngoài.
- Rèn kỹ năng điều chỉnh bản thân, hành động đáp ứng với sự thay đổi.
- Hình thành phẩm chất trung thực, trách nhiệm.
- Hình thành và phát triển năng lực: tự quản.

1. Giáo viên:

- Các thẻ sử dụng cho HS nhận diện việc ăn uống hợp lý và ăn uống có hại cho sức khỏe.
- Tranh ảnh một số loại thực phẩm và đồ uống. Tốt nhất là có một số loại thực phẩm tươi, xanh để tổ chức trò chơi: “Chọn thực phẩm tốt cho bữa ăn”;
- Phần thưởng cho nhóm thắng cuộc.

2. Học sinh:Thẻ mặt cười , mặt khóc...

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. KHỞI ĐỘNG - Mở nhạc bài “Quả” (nhạc và lời: Xanh Xanh) cho cả lớp nghe. - Chuyển ý, giới thiệu bài.	HS nghe bài hát Hs lắng nghe
2.KHÁM PHÁ – KẾT NỐI Hoạt động 1: Xác định việc ăn uống hợp lý và ăn uống không hợp lý - Nêu lần lượt các câu hỏi và gọi HS trả lời: + Hằng ngày, ở gia đình các em thường ăn mấy bữa? + Em thích ăn loại thức ăn nào? Em có thích ăn rau, quả không? + Em thường uống loại nước nào? + Em tự ăn hay có người lớn cho em ăn? - GV dựa trên các câu trả lời của HS để đưa ra nhận xét: Có nhiều loại thức ăn, đồ uống và cách ăn uống khác nhau. Có những thức ăn, đồ uống và cách ăn uống	- HS trả lời cá nhân.

có lời cho sức khỏe nhưng cũng có thức ăn, đồ uống và cách ăn uống có hại cho sức khỏe. * Cho HS thảo luận nhóm để thực hiện nhiệm vụ: Trong các tranh ở hoạt động 1-SGK, tranh nào thể hiện việc ăn uống hợp lý? Tranh nào thể hiện việc ăn uống không hợp lý, có hại cho sức khỏe? - Tổng hợp ý kiến của các nhóm ghi lên trên bảng. - Nhắc lại từng biểu hiện đã ghi trên bảng cho HS nêu ý kiến bằng cách giơ thẻ học tập. - Chốt lại ý kiến chung: Ăn uống hợp lý: + Ăn đúng bữa. + Ăn đủ chất. + Uống nước đã đun sôi hoặc nước đã khử trùng. + Không ăn quá no. Ăn uống không hợp lý, có hại cho sức khỏe: + Chỉ thích ăn thịt, không ăn rau. + Chỉ thích uống nước ngọt. => Liên hệ thực tế: Với mỗi biểu hiện ăn uống hợp lý HS nào đã thực hiện được, ... NX sau phần liên hệ việc ăn uống của HS. Động viên, khen ngợi những em đã biết ăn uống hợp lý. - Gọi HS nhắc lại những biểu hiện của việc ăn uống hợp lý và ăn uống không hợp lý, có hại cho sức khỏe. - Nhận xét kết quả thực hiện hoạt động 1. 3.THỰC HÀNH Hoạt động 2: Tham gia trò chơi “Chọn thực phẩm tốt cho bữa ăn” Hướng dẫn cách chơi và phổ biến luật chơi. - Mời 1 HS làm quản trò, 2 HS làm trọng tài; tổ chức cho HS chơi. - Bình chọn nhóm thắng cuộc.	- Lắng nghe. - Thảo luận nhóm. - Đại diện nhóm trình bày. - Giơ thẻ (mặt xanh thể hiện sự đồng tình/mặt đỏ thể hiện sự không đồng tình) - Trả lời các câu hỏi của GV. - Nhắc lại các biểu hiện trên bảng. - Lắng nghe. - Lắng nghe. - Chơi trò chơi theo sự hướng dẫn của GV.
---	--

- NX, khen thưởng nhóm thắng cuộc. - Y/C HS chia sẻ những điều đã học được qua trò chơi và cảm nhận sau khi tham gia trò chơi. 4.VẬN DỤNG Hoạt động 3: Thực hành việc ăn uống hợp lý ở gia đình Y/C HS về nhà thực hiện những việc sau: - Chia sẻ với bố mẹ, người thân những điều đã trải nghiệm được ở lớp về việc ăn uống hợp lý và ăn uống không hợp lý, có hại cho sức khỏe. - Cùng bố mẹ, người thân lựa chọn thực phẩm tốt cho bữa ăn. - Rèn luyện thói quen ăn uống hợp lý vệ sinh an toàn và nhờ bố mẹ, người thân đánh giá việc làm của mình để báo cáo vào giờ học sau. * Tổng kết: - Y/C HS chia sẻ về những điều đã học được/ rút ra được bài học kinh nghiệm sau khi tham gia các hoạt động. - Đưa ra thông điệp, Y/C HS nhắc lại và ghi nhớ: Ăn uống hợp lý giúp cơ thể khỏe mạnh; Ăn uống không hợp lý làm cho cơ thể còi cọc hoặc béo phì và dễ mắc bệnh. Các em cần cố gắng rèn luyện để hình thành thói quen ăn uống hợp lý và tránh xa việc ăn uống không hợp lý, có hại cho sức khỏe. Củng cố: Nhận xét hoạt động. Ôn bài, chuẩn bị bài sau.	- Chia sẻ cảm nhận cá nhân. - Lắng nghe và về nhà thực hiện. - Chia sẻ cá nhân. - Lắng nghe, nhắc lại: ĐT - CN
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC

- Hoạt động HS kể như thế nào là ăn uống hợp lý còn lúng túng. GV gợi ý bằng một số tình huống cụ thể.

LUYỆN TẬP CÁC SỐ CÓ 2 CHỮ SỐ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Bước đầu nắm được cấu tạo số.
- Biết đọc, viết các số có hai chữ số.
- Hứng thú với tiết học.
- Phẩm chất: Tích cực trong học tập ở lớp.
- Phát triển các năng lực: tư duy, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán, giải quyết vấn đề.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Phần màu, vở Luyện tập Toán lớp 1 tập 2.
2. Học sinh: + Vở Luyện tập Toán lớp 1, bút chì
+ Học sinh xem trước bài *Tiết 1 (trang 5)*

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
HD 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: (theo giáo án đã soạn) - Kiểm tra phần bài tập của HS buổi sáng, hướng dẫn HS hoàn thành bài. HD 2: củng cố, rèn luyện, phát triển kĩ năng môn Toán: <u>Hướng dẫn h. sinh làm các bài tập (vở LT Toán):</u> * Bài 1: Nói theo mẫu -GV nêu yêu cầu bài tập - Gv hướng dẫn HS nối chữ với số cho tương ứng. - Yêu cầu HS làm bài. - Gv cùng Hs nhận xét. * Bài 2: Mỗi khay có 10 quả trứng. viết số thích hợp vào ô trống. - GV đọc yêu cầu của bài. - Yêu cầu HS quan sát tranh và làm bài	- HS hoàn thành bài tập chưa xong của tiết buổi sáng Nghe HS làm bài HS nêu HS nghe HS quan sát

- Gọi HS nêu kết quả - GV nhận xét và chốt kết quả. Bài 3: Số? - GV đọc yêu cầu của bài. + Gv hd HS làm bài. - Gv chấm vở và nhận xét bài. * Bài 4: Biết mỗi chùm nho có 10 quả. Viết số thích hợp vào ô trống. - GV đọc yêu cầu của bài. - Gv hd HS làm bài. - Gv HD HS làm các phần còn lại. - Gv nhận xét. * Bài 5: Chú ong đi tới bông hoa theo đường gồm các số tròn chục. Em hãy giúp chú ong tìm bông hoa bằng cách tô màu đường đi của chú. - GV đọc yêu cầu của bài. - GV hd HS làm bài. - yêu cầu HS làm bài. - Gv nhận xét. củng cố: - Chấm bài tập cho học sinh. - Tiết học hôm nay, con đã được ôn những gì? - Về nhà: Xem trước bài: <i>Tiết 1(trang 7).</i>	HS làm bài HS nêu kết quả Nghe HS làm bài HS trả lời. Nghe HS quan sát HS trả lời - Nghe - Lắng nghe - HS làm bài
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC

.....

.....

.....

Thứ Năm ngày 18 tháng 1 năm 2024

TIẾNG VIỆT
TÔI VÀ CÁC BẠN
Bài 2: Đôi tai xấu xí

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản , có dẫn trực tiếp lời nhân vật ; đọc đúng các vần uây , oang , uyt và những tiếng , từ ngữ có các vần này ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .
- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .
- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .
- Tự tin vào chính mình , khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi, tự chủ, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Sách Tiếng Việt, máy tính, ti vi.
2. Học sinh: Sách Tiếng Việt, vở Tập viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

TIẾT 3

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở	
- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu - GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất câu hoàn chỉnh . (Chú mèo dùng tai nghe tiếng chít chít của lũ chuột .) - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở . GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS	HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở
6. Quan sát tranh và kể lại câu chuyện Đôi tai xấu xí	
GV hướng dẫn HS quan sát , phân tích tranh , tìm những ý trong câu chuyện tương ứng với mỗi tranh . Lưu ý HS dùng các từ ngữ động viên , quên khuấy , tăm tắp khi kể lại truyện . - GV hd HS phân vai kể toàn bộ câu chuyện . - GV và HS khác nx . đúng tư thế , cân bút da	HS kể nối tiếp theo từng tranh . Chủ ở ngữ điệu , cử chỉ khi kể HS phân vai kể toàn bộ câu chuyện : 1 HS là người dẫn chuyện , 1HS là thỏ con , 1HS là thỏ bố , 1HS là bạn của thỏ

TIẾT 4

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
7. Nghe viết	
GV đọc to hai câu . (Các bạn cùng thỏ đi theo hướng có tiếng gọi . Cả nhóm về được nhà .) GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết .	HS chú ý

+ Viết lúi vào đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có dấu chấm . + Chữ dễ viết sai chính tả : hướng , tiếng được . Và GV yc HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách . Đọc và viết chính tả : + GV đọc từng câu cho HS viết . Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ (Các bạn cũng thở đi theo hướng có tiếng gọi . Cả nhóm / về được nhà .) . Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần . GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết của HS . + Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần cả câu và yêu cầu HS rà soát lỗi . + GV kt bài viết và nhận xét bài của một số HS .	HS viết + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi .
8. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Đôi tai xấu xí từ ngữ có tiếng chứa vần uyt , it , uyêt , iêt	
- GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài . - HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng - Một số (2 – 3) HS đánh vần , đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Lớp đọc đthành một số lần .	- HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần uyt , it , uyêt , iêt .
9. Về con vật em yêu thích và đặt tên cho bức tranh em vẽ	
- GV hướng dẫn HS vẽ vào vở . Lưu ý HS vẽ điểm đặc trưng , dễ nhận diện con vật . VD : ria (mèo) , cánh (chim) , sừng trâu) , mõm (lợn) , vòi voi) , ... HS đặt tên cho bức tranh vừa vẽ . (Gợi ý : Mèo Tôm , Cún Bông , Chủ Voi con , ... Bạn của tôi , Dũng sĩ diệt chuột , Người giữ nhà ...) . - GV cho HS trao đổi sản phẩm để xem và nhận xét vẽ tranh và tên bức tranh mà bạn đã đặt . Củng cố: GV YC HS nhắc lại những ND đã học . - GV tóm tắt lại những nội dung chính . - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học . - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . - GV lưu ý HS thực hành giao tiếp ở nhà, đọc cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè bài văn. - CBBS: Bài 3 “ Bạn của gió”	HS vẽ và đặt tên HS trao đổi sản phẩm để xem và nhận xét vẽ tranh và tên bức tranh mà bạn đã đặt .

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC

- Phần nghe viết có HS chưa biết trình bày khi xuống dòng. GV cho HS chiếu bài trực tiếp sửa ngay cho HS.

TOÁN

SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ. CÁC SỐ TRÒN CHỤC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Bước đầu nắm được cấu tạo số (theo hệ thập phân), từ đó biết đọc, viết, sắp xếp thứ tự, so sánh các số có hai chữ số trong phạm vi 20
- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển các năng lực: Giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, ...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: SGK, máy tính,...
2. Học sinh: Đồ dùng học toán 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<u>Hoạt động 1:</u> khởi động trò chơi <i>đọc nhanh viết nhanh</i> Gv nêu 1 em đọc một số có hai chữ số trong phạm vi đã học bất kỳ HS khác viết ngay vào bảng con và ngược lại. GV tổng kết trò chơi. <u>Hoạt động 2:</u> Khám phá. - Lấy 1 bó chục que tính, nói : <i>có mấy chục que tính?</i> H. <i>Một chục còn gọi là bao nhiêu?</i> - GV viết số 10 lên bảng. - Hướng HS lấy 2 bó que tính, mỗi bó 1 chục que tính - <i>Ta có mấy chục que tính ?</i> - <i>Hai chục còn gọi là gì ?</i> - <i>Nêu cách viết số hai mươi ?</i> - Gv ghi bảng : 20 - Tương tự cho HS lấy và ghép các bó que tính - Yêu cầu HS nêu các bó que tính em ghép được - Viết số tương ứng với số bó que tính - Gv ghi bảng :10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90	-HS đọc theo nhóm bàn, nhận xét bạn HS khác nhận xét. - HS quan sát, Làm theo GV - Một chục que tính . - Là 10 que tính. - 2 chục que tính. - Còn gọi là 20 -HS nêu. - HS thực hiện lần lượt.

* Các số tròn chục có điểm gì giống nhau ? * Em có nhận xét gì khi viết các số tròn chục * GV chốt : các chữ số tròn chục từ 10 – 90 gồm 2 chữ số, các chữ số ở hàng đơn vị là chữ số 0. <u>Hoạt động 3:</u> Hoạt động <u>Bài 1</u> Số? Gv hđh HS điền các số tròn chục còn thiếu vào ? GV y/c HS nêu kết quả nối tiếp GV y/c HS nhận xét . Gv đánh giá, y/c HS đọc lại các số tròn chục. <u>Bài 2:</u> Tìm nhà cho chim cánh cụt; GV hướng dẫn HS: Mỗi con chim cánh cụt đã có một số tròn chục, các bạn hãy nối các con chim đó ứng với số mà chim đang mang. GV tổng kết đánh giá. <u>Bài 3:</u> Biết mỗi cây có 10 quả. Tìm số thích hợp. Y/c HS tự làm vào phiếu học tập. GV đánh giá. <u>Bài 4:</u> Biết mỗi túi có 10 quả cà chua. Tìm số quả cà chua trên mỗi hàng HD mẫu: <i>Hàng thứ 1 có mấy túi? Có bao nhiêu quả?</i> - Tương tự như vậy các bạn làm các bài còn lại. GV đánh giá, NX. * Hôm nay các con học bài gì? - Hãy nêu các số tròn chục đã học? - Trong các số đó số tròn chục nào lớn nhất? bé nhất? - Nhận xét tiết học, tuyên dương nhắc nhở. - Nhắc chuẩn bị bài sau.	- HS nêu. - HS đếm các số tròn chục theo thứ tự từ 10 đến 90 -HS trả lời. - HS nêu y/c. - HS tự làm vào phiếu bài tập, sau đó nêu kết quả nối tiếp, nhận xét bạn. - HS đọc cá nhân, nhóm, lớp. - HS đọc y/c - HS làm theo N2, sau đó đại diện nhóm lên bảng làm N khác nhận xét. - HS đọc y/c - HS viết vào phiếu sau đó lên bảng làm. HS khác nx - Có 3 túi, có 30 quả. -HS làm vào phiếu lớn theo N2 sau đó lên trình bày kết quả, N khác nhận xét - Lắng nghe
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC

- GV hỏi để chốt đặc điểm của số tròn chục.

ĐẠO ĐỨC
Bài 17: TỰ GIÁC HỌC TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Nêu được những việc cần tự giác học tập.
- Biết được vì sao phải tự giác học tập.
- Thực hiện được các hành động tự giác học tập của mình ở trường, ở nhà.
- Hình thành phẩm chất: chăm học, chăm làm, trung thực, kỉ luật.
- Phát triển các năng lực: trách nhiệm, chăm chỉ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 1, thẻ mặt cười, mặt mếu.
- HS: Sgk, vở bài tập đạo đức.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động dạy của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
1. Khởi động <i>Hát bài “Hồi chú mèo ngoan”</i> -GV tổ chức cho HS hát bài “Hai chú mèo ngoan”. -GV đặt câu hỏi: Vì sao mèo đen và mèo vàng trong bài hát lại được cô yêu, bạn quý, mẹ khen?	- HS thực hiện
2. Khám phá -GV chiếu hình lên bảng để HS quan sát -GV đặt câu hỏi theo tranh: Em hãy cho biết: + Bạn nào tự giác học tập? Bạn nào chưa tự giác? + Các biểu hiện của việc tự giác học tập. + Vì sao cần tự giác học tập? -GV mời từ ba tới bốn HS phát biểu, HS khác chú ý lắng nghe, nêu ý kiến nhận xét và đặt câu hỏi (nếu có). GV khen ngợi những HS có câu trả đúng, chỉnh sửa các câu trả lời chưa đúng.	- HS quan sát - HS trả lời - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến
<i>Kết luận:</i> Hai bạn đang luyện viết, được cô giáo khen đã tự giác học tập. Hai bạn đang đùa nghịch trong giờ học mặc dù được cô giáo nhắc nhở là chưa tự giác học tập. -Biểu hiện của tự giác học tập gồm: Tự mình thực hiện	-HS lắng nghe

nhiệm vụ học tập một cách chủ động mà không cần ai nhắc nhở, giám sát; tự mình xây dựng kế hoạch học tập và xác định mục đích học tập đúng đắn dựa trên sự hướng dẫn của cha mẹ và thầy cô, giáo. -Tự giác học tập giúp em luôn hoàn thành kịp thời và tốt nhất công việc học tập như: học thuộc bài, làm đủ bài tập, thực hiện trách nhiệm đối với trường lớp, giúp đỡ bạn bè cùng tiến bộ,... Tự giác trong học tập giúp em rèn tính tự lập, tự chủ, ý chí kiên cường, bền bỉ và những phẩm chất tốt đẹp khác. Tự giác học tập giúp em đạt kết quả tốt trong học tập. -Trái với tự giác học tập là học đôi phó, chán nản, không chịu tiếp nhận bài học và không thực hiện các yêu cầu luyện tập của thầy cô; ít quan tâm đến sách vở, không lắng nghe lời khuyên bảo của người lớn. 3. Luyện tập Hoạt động 1: Xác định bạn tự giác/ bạn chưa tự giác học tập - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm từ 4 - 6 HS quan sát tranh mục Luyện tập trong SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi: Bạn nào tự giác, bạn nào chưa tự giác học tập? Vì sao? - GV mời đại diện một đến hai nhóm lên trình bày kết quả. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có). Sau đó, GV Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn -hỏi có nhóm nào có cách làm khác không? Đánh giá, khen ngợi hoặc chỉnh sửa ý kiến. <i>Kết luận:</i> Các em cần chủ động, tích cực trong học tập; không nên học tập một cách đôi phó, chỉ học khi có người khác giám sát, nhắc nhở,... để đạt kết quả cao trong học tập. Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn - GV nêu yêu cầu: Em đã tự giác học tập chưa? Hãy chia sẻ cùng các bạn. - GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.	- HS quan sát - Học sinh thảo luận và trả lời - Đại diện nhóm trình bày. - HS nhận xét, bổ sung - HS lắng nghe. -HS chia sẻ -HS nêu -HS lắng nghe
--	---

-HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. -GV nx và khen ngợi các bạn đã biết tự giác học tập. 4.Vận dụng Hoạt động 1 Đưa ra lời khuyên cho bạn -GV nêu tình huống: Trong giờ học Thể dục, dù được bạn nhắc nhưng Lan vẫn không tham gia, mà ngồi trong lớp đọc truyện. Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn. GV gợi ý: 1/ Lan ơi, cất truyện đi, ra học Thể dục cùng cả lớp nào! 2/ Lan ơi, không nên trốn giờ Thể dục như vậy! -yc HS trả lời. Các bạn khác nhận xét, góp ý nếu có. Kết luận: Cần tích cực tham gia đầy đủ các giờ học, hoạt động giữa giờ. Hoạt động 2 Em cùng bạn nhắc nhau giữ gìn tài sản của trường; lớp GV gợi ý để HS chia sẻ cách rèn luyện thói quen tự giác học tập. GV có thể cho HS đóng vai nhắc nhau tự giác học tập. <i>Kết luận:</i> Các em cần thực hiện thói quen tự giác học tập để đạt kết quả cao trong học tập. -<i>Thông điệp:</i> GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc. - Nhận xét hoạt động. - Ôn bài, chuẩn bị bài sau	-HS thảo luận và nêu -HS lắng nghe -HS lắng nghe - HS nêu -HS lắng nghe
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC

*Phần đóng vai phóng viên HS còn lúng túng. GV cung cấp cho HS các câu hỏi gợi ý.

HOẠT ĐỘNG CÙNG CỘ LUYỆN ĐỌC, VIẾT BÀI 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Điền đúng s hoặc x/ tr hoặc ch vào chỗ chấm.
- Điền đúng từ ngữ phù hợp vào chỗ chấm.
- Viết được câu phù hợp với tranh.
- Phát triển phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm...
- Phát triển các năng lực: tự chủ, tự học và giải quyết vấn đề...
- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Phấn màu, vở Luyện tập Tiếng Việt 1 tập 2.

2. Học sinh:

- + Vở Luyện tập Tiếng Việt 1, bút mực.
- + Học sinh xem trước bài *tiết 2*

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
HD 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: (theo giáo án đã soạn) - Kiểm tra phần bài tập của HS buổi sáng, hướng dẫn HS hoàn thành bài. Hoạt động 2: Cùng cố, rèn luyện, phát triển kỹ năng môn TV: <u>Hướng dẫn h. sinh làm các bài tập vở LT TV:</u> * Bài 1: Điền. a) s hoặc x: ...ích đu ...ấm chớp đĩa ...ôi a) tr hoặc ch: đọc ...uyện bức ...anh quả ...anh - Gọi HS nêu yêu cầu của bài. - Yêu cầu HS quan sát tranh và điền vào chỗ chấm. - Gọi HS làm bảng.	- HS hoàn thành bài tập chưa xong của tiết buổi sáng HS nêu yêu cầu Quan sát tranh và làm bài HS làm bảng

- Gv nhận xét và khen. * Bài 2: Điền từ ngữ phù hợp vào chỗ trống và chép lại bài thơ - Gv nêu hoặc học sinh nêu yêu cầu của bài tập. - Yêu cầu HS đọc và suy nghĩ làm bài. - Yêu cầu HS làm bài - Gọi HS nêu câu trả lời - Yêu cầu HS chép lại bài thơ vào vở - Gv nhận xét và khen HS. * Bài 3: Viết 1 – 2 câu phù hợp dưới mỗi tranh - Gv nêu hoặc học sinh nêu yêu cầu của bài tập. - Yêu cầu HS suy nghĩ và làm bài. - Yêu cầu HS làm bài. - Gọi HS đọc các từ vừa tìm - Gv nhận xét. Củng cố: - Chấm bài tập 3 và 4. - Tiết học hôm nay, con đã được ôn những gì? - Về nhà: Xem trước bài: <i>Tiết 3</i>.	Lắng nghe - HS nêu yêu cầu HS đọc và làm bài HS nêu Lắng nghe HS viết Hs đọc HS làm bài Lắng nghe- đọc
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC

.....

.....

.....

NẾP SỐNG THANH LỊCH- VĂN MINH

Bài 1: EM HỎI VÀ TRẢ LỜI

Tài liệu trang 23-25

Thứ sáu ngày 19 tháng 1 năm 2024

TIẾNG VIỆT TÔI VÀ CÁC BẠN

Bài 3: Bạn của gió

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

-Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , ô tạng một bài thơ , hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau , củng cố kiến thức về vần ; thuộc lòng một khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ , quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh ,

- Tình yêu đối với bạn bè , với thiên nhiên ; khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi, tự chủ, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Sách Tiếng Việt, máy tính, ti vi.

2. Học sinh: Sách Tiếng Việt, vở Tập viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Ôn và khởi động	
- Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó . - Khởi động : + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi : a . Tranh về những vật gì ? b . Nhờ đâu mà những vật đó có thể chuyển động + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài thơ Bạn của gió .	HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời + Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi , Các HS khác Có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác
2. Đọc	
- GV đọc mẫu toàn bài thơ . Chú ý đọc diễn cảm , ngắt nghỉ đúng nhịp thơ . - HS đọc từng dòng thơ + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1 , GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (lúa , hoài , buồn , buồn , nước , thiếc) . + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. GV	HS đọc

hướng dẫn HS cách đọc , ngắt nghỉ đang đóng thu , pho dòng thơ lớn ? . - Hướng dẫn HS đọc từng khổ thơ + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ . + Một số HS đọc nối tiếp từng khổ , 2 lượt . + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ (lùa : luồn qua nơi có chỗ trống hẹp ; hoài : mãi không thôi , mãi không dứt ; vòm lát nhiều cành lá trên cây đan xen nhau tạo thành hình khum khum úp xuống , biếc : xanh , trông đẹp mắt) + HS đọc từng khổ thơ . + Một số HS đọc khổ thơ , mỗi HS đọc một khổ thơ . Các bạn nhận xét , đánh giá . - HS đọc cả bài thơ + 1- 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ . + Lớp học đồng thanh cả bài thơ	HS đọc HS đọc thành tiếng cả bài thơ .
3. Tìm trong hai khổ thơ cuối những tiếng cùng vần với nhau	
- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm , cùng đọc lại hai khổ thơ cuối và tìm tiếng cùng vần với nhau - GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả . GV và HS nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời (khi - đi , lả - ca - ra , gió - gõ , vắng - lặng - chùng , im - chim) .	HS viết những tiếng tìm được vào vở . HS trình bày kết quả

TIẾT 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
4. Trả lời câu hỏi	
- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi: a . Ở khổ thơ thứ nhất , gió đã làm gì để tìm bạn ? b . Gió làm gì khi nhớ bạn ? c . Điều gì xảy ra khi gió đi vắng ? . -GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời . Các bạn nhận xét , đánh giá . - GV và HS thống nhất câu trả lời . (a . Gió bay theo cánh chim , lùa trong tán lá ; b . Khi nhớ bạn , gió gõ cửa tìm bạn , đầy sóng dâng cao , thổi căng buồm lớn ; c . Khi gió đi vắng là buồn lặng im , vắng cả cánh chim , chẳng ai gõ cửa , sóng ngủ trong nước , buồm chẳng ra khơi)	- HS làm việc nhóm có thể đọc to từng câu hỏi) , cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi
5. Học thuộc lòng	
- GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu bài thơ - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng một khổ thơ bất kì bằng cách xoá ! che dần một số từ ngữ trong khổ thơ này cho đến khi xoá / che hết .. Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng khổ thơ .	- HS đọc thành tiếng bài thơ . - HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoái che dần

6. Trò chơi Tìm bạn cho gió (Mục tiêu là mở rộng và tích cực hoá vốn từ cho HS , bước đầu tạo ấn tượng về cách gieo vần) .

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm . GV chuẩn bị sẵn thẻ từ (gồm hình và chữ) phát cho các nhóm , số lượng thẻ từ có thể từ 10 – 15 (bao gồm cả các phương án gây nhiễu) . Hướng dẫn HS chọn các thẻ từ phù hợp để đính vào cây từ ngữ trên bảng . GV kiểm tra kết quả và đánh giá các nhóm sau phần thi . Dựa vào các thẻ từ ngữ đã tìm được , HS có thể tập ghép vần để tạo nên những câu thơ đơn giản : Mẫu : Gió thổi / Máy bay Chong chóng xoay Cánh điều bay trong gió , ...

Củng cố:

- GV YCHS nhắc lại những nội dung đã học .
- GV tóm tắt lại những nội dung chính .
- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học .
- GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .
- GV lưu ý HS thực hành giao tiếp ở nhà, đọc cho người thân trong gđ hoặc bạn bè bài văn.
- CBBS: Bài 4 “ Giải thưởng tình bạn”

HS làm việc nhóm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC

- Câu 3: Tìm trong hai khổ thơ cuối các tiếng cùng vần với nhau HS còn lúng túng. GV gợi ý cụ thể: vắng- chẳng, vắng-lặng,...

TIẾNG VIỆT

Luyện tập thực hành

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản .
- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu mình sắp xếp được.
- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB.
- Tự tin vào chính mình , khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi, tự chủ, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Sách Tiếng Việt, bảng nhóm.

2. Học sinh: Sách Tiếng Việt, vở ô li.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động. + Cho HS hát bài hát “ Chào người bạn mới đến” - Hỏi bài tập đọc vừa học? - Gọi 2 HS nối tiếp đọc bài “Đôi tai xấu xí”	- HS hát - HS trả lời - HS đọc
2. Luyện đọc Cho HS đọc lại bài “Đôi tai xấu xí” và trả lời câu hỏi: - Vì sao Thỏ buồn? - Nhờ đâu mà cả nhóm tìm được đường về nhà?	- HS đọc cá nhân,nhóm, tập thể - HS trả lời - HS trả lời

Nghỉ giải lao

3. Luyện tập Bài tập: Bài 1: Điền s hoặc x vào chỗ (...) buổi ...sáng ...inh đẹp cây ...anh giọt ...ương. - Gọi HS đọc yêu cầu - Bài yêu cầu gì? Cho HS điền vào vở Nhận xét, chốt kết quả đúng Bài 2: Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu : + lương , ở trên , lạc đà , có , bươu + cái vôi , voi con , dài , tổ GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi . Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng . (Lạc đà có bươu ở trên lưng . Voi Con có cái vôi dài .)	HS sắp xếp các từ ngữ HS đọc HS trả lời HS làm bài vào vở. HS lắng nghe HS đọc lại các từ vừa điền đúng. - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng .
---	--

- HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng . Củng cố: - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . - GV tóm tắt lại những nội dung chính . - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học . - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . - GV lưu ý HS thực hành giao tiếp ở nhà, đọc cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè bài văn. - CBBS: Bài 4 “ Giải thưởng tình bạn”	
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC

.....

.....

.....

HOẠT ĐỘNG CÙNG CỐ

LUYỆN ĐỌC, VIẾT BÀI 3

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Điền đúng từ ngữ phù hợp vào chỗ chấm.
- Viết được câu về những thay đổi của em khi đi học lớp 1.
- Phát triển phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm...
- Phát triển các năng lực: tự chủ, tự học và giải quyết vấn đề...
- Yêu thích môn học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

1. Giáo viên: Phân màu, vở Luyện tập Tiếng Việt 1 tập 2.

2.Học sinh: Võ Luyện tập Tiếng Việt 1, bút mực.

+ Học sinh xem trước bài *tiết 3*

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
HD 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: (theo giáo án đã soạn) - Kiểm tra phần bài tập của HS buổi sáng, hướng dẫn HS hoàn thành bài. Hoạt động 2: Củng cố, rèn luyện, phát triển kĩ năng môn TV:<u>Hướng dẫn h. sinh làm các bài tập vở LT TV:</u> * Bài 1: tô màu từ ngữ viết đúng chính tả trong các cặp từ sau. - Gọi HS nêu yêu cầu của bài. - Yêu cầu HS đọc và suy nghĩ làm bài - Gọi HS làm bảng. - Gv nhận xét và khen. * Bài 2: Điền từ ngữ thích hợp trong khung vào chỗ trống. - Gv nêu hoặc học sinh nêu yêu cầu của bài tập. - Yêu cầu HS đọc và suy nghĩ làm bài. - Yêu cầu HS làm bài	- HS hoàn thành bài tập chưa xong của tiết buổi sáng HS nêu yêu cầu Quan làm bài HS làm bảng Lắng nghe - HS nêu yêu cầu HS đọc và làm bài

Sinh hoạt lớp: Sơ kết tuần 19, lập kế hoạch tuần 20

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong tuần học tập vừa qua.
- GDHS chủ đề GDHS **chủ đề Vệ sinh an toàn thực phẩm.**
- Biết được bốn phân, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.
- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.
- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.
- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.
- Hình thành và phát triển năng lực: tự quản.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. GV :băng đĩa nhạc, băng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng.
2. HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo ban.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Ổn định tổ chức: - GV mời lớp trưởng lên ổn định lớp học. 2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau a/ Sơ kết tuần học - Gv yêu cầu lớp trưởng điều khiển các tổ trưởng nhận xét, đọc điểm thi đua của từng tổ. - Gv lắng nghe ý kiến của HS - GV nhận xét chung: Nề nếp. Học tập. Hoạt động khác. - GV cùng HS xếp loại nhất, nhì, ba. 3. Sinh hoạt theo chủ đề Vệ sinh an toàn thực phẩm. Tổ chức cho HS chia sẻ về: - Thói quen ăn uống không hợp lý mà em đã thay đổi.	Hát - tổ trưởng báo cáo

- Những thực phẩm em đã cùng GD sử dụng hàng ngày; - Nhận xét của GD người thân về việc ăn uống của em; - Cảm nhận của em khi thực hiện việc ăn uống hợp lý ở gia đình. <u>ĐÁNH GIÁ</u> a) Cá nhân tự đánh giá - GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây: - Tốt: Thường xuyên thực hiện các yêu cầu sau: + Ăn uống hợp lý. + Thay đổi thói quen ăn uống không tốt. + Tự giác thực hiện việc ăn uống hợp lý để bảo vệ sức khỏe. - Đạt: Thực hiện được các YC trên nhưng chưa thường xuyên. - Cần cố gắng: Chưa thực hiện được các yêu cầu trên, chưa thể hiện rõ, chưa thường xuyên. b) Đánh giá theo tổ/ nhóm - GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau: + Có thực hiện được việc ăn uống hợp lý hay không. + Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm, ... hay không. c) Đánh giá chung của GV GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung	- HS lắng nghe - Hs chia sẻ - Hs chia sẻ HS tự đánh giá Tổ trưởng đánh giá
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT**TÔI VÀ CÁC BẠN****Bài 4: Giải thưởng tình bạn****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Phát triển kỹ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản, không có lời thoại, đọc đúng các vần ăng, oac, oach và các tiếng, từ ngữ có các vần này; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
- Phát triển kỹ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.
- Phát triển kỹ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Sự quan tâm, giúp đỡ bạn bè; khả năng làm việc nhóm, tự chủ, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Sách Tiếng Việt, máy tính, ti vi.
2. Học sinh: Sách Tiếng Việt, vở Tập viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**TIẾT 1**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Ôn và khởi động	
- Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó. - Khởi động : + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để nói về những gì em thấy trong tranh. (Câu hỏi gợi ý : Tranh có những nhân vật nào ? Những nhân vật này đang làm gì ?) + GV thống nhất câu trả lời . (Tranh có gà , ngan , vịt ; Ngan , vịt giúp gà bơi vào bờ .) + GV dẫn vào bài đọc Giải thưởng tình bạn .	- HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó . - HS quan sát tranh và trao đổi nhóm + HS trình bày đáp án trước lớp . Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác .
2. Đọc	
- GV đọc mẫu toàn VB - GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ có vần mới . + GV đưa những từ ngữ này lên bảng và hướng dẫn HS đọc . GV đọc mẫu lần lượt từng vần và từ ngữ chứa vần đó , HS đọc theo đồng thanh .	+ HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng chứa vần mới trong VB : ăng (hoăng) , oac (xoạc chân) , oach (ngã oạch) . - HS đọc

+ Một số (2 - 3) HS đánh vần , đọc trơn , sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần . - HS đọc câu + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ tuy không chứa vần mới nhưng có thể khó đối với HS như vạch xuất phát , ra hiệu . + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài . (VD : Trước vạch xuất phát/ nai và hoẵng/ xoạc chân lấy đà ; Sau khi trọng tài ra hiệu/ hai bạn/ lao như tên bắn ; Nhưng cả hai đều được tặng giải thưởng tình bạn ,) - HS đọc đoạn . + GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1 : từ đầu đến đứng dậy , đoạn 2 : phần còn lại) . + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài (vạch xuất phát : đường thẳng được kẻ trên mặt đất để đánh dấu chỗ đứng của các vận động viên trước khi bắt đầu thi chạy ; lấy đà : tạo ra cho mình một thế đứng phù hợp để có thể bắt ; trọng tài : người điều khiển và xác định thành tích trong cuộc thi , ngã oạch : ở đây ý nói ngã mạnh .) . - HS và GV đọc toàn VB . + 1- 2 HS đọc thành tiếng toàn VB . + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi .	HS đọc HS đọc HS đọc HS đọc + HS đọc đoạn theo nhóm
--	--

TIẾT 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3. Trả lời câu hỏi	
GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi . a . Đôi bạn trong câu chuyện là ai ? b . Vì sao hoẵng bị ngã c , Khi hoẵng ngã , ai đã làm gì ? - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá . - GV và HS thống nhất câu trả lời . (a . Đôi bạn trong câu chuyện là nai và hoẵng ; b . Hoẵng bị ngã và vấp phải một hòn đá ; c . Khi hoẵng ngã , nai dừng lại , đỡ hoẵng đứng dậy .)	HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi) , cùng nhau trao đổi về tranh minh họa và câu trả lời cho từng câu hỏi

4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi ở mục 3	
- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi c (có thể trình chiếu lên bảng để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở (Khi hoẵng ngã , nai vội dừng lại , đỡ hoẵng đứng dậy .) GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . Củng cố: - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . - GV tóm tắt lại những nội dung chính . - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học . - GV lưu ý HS thực hành giao tiếp ở nhà, đọc cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè bài văn. - CBBS: Bài 4 “ Giải thưởng tình bạn ”	HS quan sát và viết câu trả lời vào vở

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

- Khi quan sát bức tranh và nói về những gì em thấy trong tranh HS không hiểu vì sao ngan và vịt phải đi vào bờ. GV kể cho HS nghe câu chuyện ngụ ngôn này.

SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ. CÁC SỐ ĐẾN 99

- Bước đầu nắm được cấu tạo số (theo hệ thập phân), từ đó biết đọc, viết, sắp xếp thứ tự, so sánh các số có hai chữ số.
- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển các năng lực: Giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, ...

2. Học sinh: Đồ dùng học toán 1.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
* HĐ1:KD: Trò chơi: Ai nhanh – Ai đúng - GV giơ các bó que tính tương ứng với các chục (30 , 50 , 20) - GV quan sát, nhận xét, khen - Giới thiệu bài. * HĐ2. Khám phá * GV lấy 2 thẻ 1 chục que tính và 4 que tính rời - Trên tay trái cô có mấy chục que tính ? Vậy cô có 2 chục (GV bấm MC số 2 vào khung như trong SGK/ 10, vào cột chục) - Trên tay trái cô có mấy que tính ? - GV tiếp tục bấm MC 4 vào cột đơn vị . - GV: Cô có 2 chục , 4 đơn vị , cô viết được số 24 (GV bấm số 24 vào cột viết số) - 24 : đọc là Hai mươi tư (GV bấm máy chiếu vào cột đọc số) * GV lấy 3 thẻ 1 chục que tính và 5 que tính rời - Cô có mấy chục và mấy đơn vị ?- - Có 3 chục và 5 đơn vị , bạn nào có thể viết và đọc số cho cô ? - GV lưu ý HS : Với số có hai chữ số mà chữ số hàng đơn vị là 5 thì đọc là : lăm * GV lấy 7 thẻ 1 chục que tính và 1 que tính rời - Bạn nào viết và đọc số cho cô ? - GV nhận xét , khen HS - GV lưu ý HS : Với số có hai chữ số mà hàng đơn vị là 1 , các em không đọc là một mà đọc là một : VD : Bảy mươi một - Tượng tự với 89 - GV chốt : Khi đọc số có hai chữ số , các em đọc	- HS thi đua quan sát và viết nhanh số tròn chục vào bảng - Có 2 chục que tính - Có 4 que tính . - Có 3 chục và 5 đơn vị . - Viết số : 35 - Đọc số : Ba mươi lăm - Viết số : 71 - Đọc số : Bảy mươi một

chữ số chỉ chục rồi mới đến chữ số chỉ đơn vị ,giữa hai chữ số phải có chữ mười . - GV đưa thêm yc HS đọc : 67 , 31 , 55 , 23, 69 GIẢI LAO * HĐ3. Hoạt động * Bài 1: Gọi HS nêu yêu cầu - Quan sát tranh và dựa vào chữ ở dưới, thảo luận nhóm 2 tìm số đúng. ? Vì sao ở hình 4 em lại tìm được số 18. ? Vì sao ở hình cuối em lại tìm được số 25 . - Bài củng cố KT gì ? * Bài 2 :- YC HS đọc yc bài 2 . *GV chốt - Đọc lại các số - Em có nhận xét gì về các số này * Bài 3 : - GV yc HS thảo luận nhóm 2 , đọc các số trên con chình cánh cụt - GV nhận xét , chốt cách đọc số và khen HS . * Hôm nay các con học bài gì? - Nhận xét tiết học, tuyên dương nhắc nhở. - Nhắc chuẩn bị bài sau.	- HS đọc nhóm đôi . - HS đọc 67 : Sáu mươi bảy 31 : Ba mươi một 55 : Năm mươi lăm 23 : Hai mươi ba 69 : Sáu mươi chín - HS khác nhận xét . HÁT - HS thảo luận nhóm 2 nói các số mình vừa tìm được. - HS nêu các số tìm được theo dãy. + 23 gồm 2 chục và 3 đơn vị +35gồm 3chụcvà 5đơnvị HS1 : Vì có 1 túi quả 1 chục và 8 quả lẻ HS 2 : Vì số đó gồm 1 chục và 8 đơn vị . - Vì có 2 túi quả 1 chục và 5 quả lẻ . - Củng cố KT : cấu tạo của số . - HS nêu yêu cầu : Số - HS đọc các số theo thứ tự và tự tìm số còn thiếu . - HS trao đổi đáp án với bạn trong nhóm - HS nêu đáp án của mình . - Đây là các số có hai chữ số . - HS nêu y/c - HS đọc số trong nhóm 2 . - HS đọc số theo dãy trước lớp . - HSTL - Lắng nghe
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

- Bài 4 (T13): Câu tìm các số có 1 chữ số nhiều HS không hiểu cách làm, nhiều HS tìm thiếu. Câu b tìm số tròn chục nhiều em tìm sai. GV cho HS chữa bài và chốt.

LUYỆN TẬP CÁC SỐ CÓ 2 CHỮ SỐ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Bước đầu nắm được cấu tạo số có hai chữ số.
- Biết đọc, viết các số có hai chữ số.
- Hứng thú với tiết học.
- Phẩm chất: Tích cực trong học tập ở lớp.
- Phát triển các năng lực: tư duy, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán, giải quyết vấn đề.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Phân màu, vở Luyện tập Toán lớp 1 tập 2.

2.Học sinh:

- + Vở Luyện tập Toán lớp 1, bút chì
- + Học sinh xem trước bài *Tiết 1 (trang 7)*

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

[illegible]

- Gọi HS nêu kết quả - GV nhận xét và chốt kết quả. 36 gồm mấy chục và mấy đơn vị? Bài 3: Đ/S? - GV đọc yêu cầu của bài. + Gv hd HS làm bài. - Gv chấm vở và nhận xét bài. * Bài 4: Số? - GV đọc yêu cầu của bài. - Gv hd HS làm bài. - Gv HD HS làm các phần còn lại. - Gv nhận xét. * Bài 5: Viết số thích hợp vào ô trống - GV đọc yêu cầu của bài. - GV hd HS làm bài. - yêu cầu HS làm bài. - Gv nhận xét. Củng cố: Chấm bài tập cho học sinh. - Tiết học hôm nay, con đã được ôn những gì? - Về nhà: Xem trước bài: <i>Tiết 2(trang 9)</i>.	HS quan sát HS làm bài HS nêu kết quả HS trả lời Nghe HS làm bài HS trả lời. Nghe HS quan sát HS trả lời - Nghe - Lắng nghe - HS làm bài
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....

.....

.....

Thứ Ba ngày 23 tháng 1 năm 2024

TIẾNG VIỆT
TÔI VÀ CÁC BẠN

Bài 4:Giải thưởng tình bạn

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng::

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản , không có lời thoại , đọc đúng các vần oăng, oac, oach và các tiếng, từ ngữ có các vần này; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .
- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .
- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

2. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : sự quan tâm , giúp đỡ bạn bè ; khả năng làm việc nhóm ,tự chủ, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên:

- Sách Tiếng Việt, máy tính, ti vi.

2. Học sinh:

- Sách Tiếng Việt, vở Tập viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

TIẾT 3

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
*Khởi động: -Hôm trước con học bài gì? - Gọi 2 HS đọc nối tiếp bài “Giải thưởng tình bạn” và trả lời câu hỏi : + Đôi bạn trong câu chuyện là ai? + Khi hoẵng bị ngã, nai đã làm gì?	- HS trả lời - HS đọc - HS trả lời - HS trả lời
5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu . - GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả , GV và HS thống nhất câu hoàn chỉnh . - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .	HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu
6. Quan sát tranh và kể lại câu chuyện Giải thưởng tình bạn - GV hướng dẫn HS quan sát tranh , nói về nội dung của từng tranh + Tranh 1 : Nai , hoẵng xoạc chân đứng	- HS đọc nhómlại câu chuyện . - HS quan sát tranh , nói về nội dung của từng tranh

trước vạch xuất phát cùng các con vật khác , trọng tài sư tử cầm cờ , + Tranh 2 : Nai và hoẵng đang chạy ở vị trí đầu đoàn đua . + Tranh 3 : Hoẵng vấp ngã , nai giúp hoẵng đứng dậy . + Tranh 4 : Nai và hoẵng nhận giải thưởng . Giải thưởng có dòng chữ : Giải thưởng tình bạn . - GV tổ chức cho HS kể lại chuyện theo tranh theo từng nhóm dựa vào từ ngữ gợi ý . - GV cho một vài nhóm trình bày trước lớp . - GV và HS nhận xét .	HS kể lại chuyện theo tranh theo từng nhóm dựa vào từ ngữ gợi ý
---	--

TIẾT 4

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
7. Nghe viết	
- GV đọc to cả hai câu . (Nai và hoẵng về đích cuối cùng . Nhưng cả hai đều được tặng giải thưởng .) GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết : + Viết lùi vào đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có dấu chấm . + Chữ dễ viết sai chính tả như hoẵng , giải thưởng . - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách . - Đọc và viết chính tả : + GV đọc từng câu cho HS viết . Những câu dài cần đọc theo từng cụm từ (Nai và hoẵng về đích cuối cùng / cả hai đều được tặng giải thưởng .) . Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần . GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết của HS . + Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi . + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .	HS chú ý HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách . HS viết
8. Chọn văn phù hợp thay cho ô vuông	
- GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu . - GV nêu nhiệm vụ . - Một số (2 - 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ	- HS làm việc nhóm đôi để tìm những văn phù hợp .

ngữ được ghi trên bảng) . Một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần .	
9. Quan sát tranh và đúng từ ngữ để nói theo tranh	
- GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh . - Yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý . GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh . + Tranh 1 : Các bạn nhỏ cùng học với nhau . + Tranh 2 : Các bạn nhỏ cùng ăn với nhau , + Tranh 3 : Các bạn nhỏ cũng vui chơi với nhau . - Tranh 4 : Các bạn nhỏ cùng nhau tập vẽ . HS và GV nhận xét .. Củng cố: - GV YC HS nhắc lại những ND đã học . - GV tóm tắt lại những nội dung chính . - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học . - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . - GV lưu ý HS thực hành giao tiếp ở nhà, đọc cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè bài văn. - CBBS: Bài 5 “ Sinh nhật của voi con ”	HS quan sát tranh . HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

- Phần nghe viết có HS chưa biết trình bày khi xuống dòng. GV cho HS chiếu bài trực tiếp sửa ngay cho HS.

TOÁN

SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ. LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Bước đầu nắm được cấu tạo số (theo hệ thập phân), từ đó biết đọc, viết, sắp xếp thứ tự, so sánh các số có hai chữ số.
- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển các năng lực: Giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, ...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: SGK, máy tính,...
2. Học sinh: Đồ dùng học toán 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
* HĐ1: Khởi động: * Trò chơi : Tìm nhanh số - GV chuẩn bị sẵn các biển ghi các số (20 , 53 , 99 , 27) , chọn 2 đội chơi . Khi GV đọc số nào , HS tìm nhanh số đó và gắn lên bảng theo đội chơi của mình . Đội nào nhanh và đúng được nhiều sẽ giành chiến thắng . - GV quan sát, nhận xét, khen HS chơi tốt. - Giới thiệu bài. * HĐ2. Luyện tập * Bài 1: Gọi HS nêu yêu cầu - Quan sát tranh thảo luận nhóm 2 tìm số đúng . ? Số 36 gồm mấy chục và mấy đơn vị ? Vì sao ở phần c em lại tìm được số 59. - Bài củng cố KT gì ? * Bài 2 : - YC HS đọc yc bài 2 . - Hãy quan sát vào phần phân tích số và điền số vào dấu ? - GV bấm MC đáp án đúng .	- HS thi đua chơi . - HS nêu yêu cầu : Số ? - HS thảo luận nhóm 2 nói các số mình vừa tìm được . - HS nêu các số tìm được theo dãy . a. 42 gồm 4 chục và 2 đơn vị b. 36 gồm 3 chục và 6 đơn vị c. 59 gồm 5 chục và 9 đơn vị d. 18 gồm 1 chục và 8 đơn vị e. 66 gồm 6 chục và 6 đơn vị - Số 36 gồm 3 chục và 6 đơn vị HS1 : Vì có 5 chục que tính và 9 que tính lẻ - Củng cố KT : cấu tạo của số . - HS nêu y/c - HS làm bài .

+ Số 57 gồm 5 chục và 7 đơn vị . + Số 64 gồm 6 chục và 4 đơn vị - Tương tự cô có các số sau : 90 , 18 , 55 . Hãy phân tích các số đó . * Bài 3 : - Thảo luận nhóm 2 tìm hình thích hợp với chim cánh cụt và ô chữ . * Bài 4 : Đọc các số ? - Trong các số đó a. Tìm các số có 1 chữ số . b. Tìm các số tròn chục . Vậy em có nhận xét gì các số còn lại : 44, 55 . * Hôm nay các con học bài gì? - HS đếm lại các số từ 0 đến 20 xuôi và ngược. - Nhận xét tiết học, tuyên dương nhắc nhở. - Nhắc chuẩn bị bài sau.	- Đại diện nhóm trình bày + Số 57 gồm 5 chục và 7 đơn vị . + Số 64 gồm 6 chục và 4 đơn vị - HS phân tích số - HS nêu yc . - HS thảo luận nhóm 2. - Đại diện các nhóm trình bày + Hình 1 - 21 - Hai mươi một + Hình 2 - 36 - Ba mươi sáu + Hình 3 - 28 - Hai mươi tám + Hình 4 - 15 - mười lăm - H nêu y/c . - H đọc các số. - Các số tròn chục là : 30 , 50 - Các số có 1 chữ số là : 1 , 2 , 8 - Đây là các số có hai chữ số giống nhau . - HSTL - Lắng nghe
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

- Một số HS viết sai cách đọc số 15 và khi viết ccahs đọc số 82 không viết chữ “mười”, số 91 có HS ghi “chín một”. GV chữa trên bảng, nhấn mạnh và yêu cầu HS sửa sai luôn.

HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ

XÉ DÁN CÀNH HOA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

1. Kiến thức: Qua quan sát những bức tranh xé dán, hs biết thưởng thức những tác phẩm nghệ thuật tài hoa của các nghệ nhân.
2. Kỹ năng: Hs biết xé dán một cành hoa đơn giản.
3. Thái độ: Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Hình ảnh một số bức tranh, ảnh xé dán.
- Giấy màu, hồ dán, giấy trắng...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
* Hoạt động 1: Chuẩn bị: Gv phổ biến cho hs chuẩn bị: giấy màu, hồ, giấy trắng... * Hoạt động 2: Hs quan sát những bức tranh xé dán: Giáo viên giới thiệu cho hs : - Chủ đề: Hoa (qs các bức tranh số 28, 29) - Chủ đề: Phong cảnh (qs các bức tranh số 30, 31) * Hoạt động 3: HS tập xé dán cành hoa * Gv hd hs xé cánh hoa, nhị hoa: - Hs tùy ý chọn màu hoa - Chọn hoa có mấy cánh - Gv xé mẫu một số cánh hoa: 4 cánh, 5 cánh, 8 cánh dính lên bảng - Xé mẫu nhị hoa * Gv hd hs xé cành, lá: * Dán cành hoa : Gv hd hs cách bôi hồ không qua ướt, dễ rách giấy. * Hoạt động 4: Nhận xét – Đánh giá: - Chọn những bài làm đẹp, cho hs quan sát. - Gv khen ngợi tinh thần làm việc của cả lớp. <u>Củng cố</u> - Hôm nay chúng ta học bài gì? - Gv khen ngợi hs có những lời chúc thể hiện sự lễ phép, quan tâm...	Lắng nghe Lắng nghe Thực hành - Hs ngồi theo nhóm, giúp nhau hoàn thành xé cánh hoa, nhị hoa Lắng nghe HSTL Lắng nghe Lắng nghe

- Nhận xét tiết học .VN chuẩn bị bài sau.	
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....

.....

HOẠT ĐỘNG CÙNG CỘ

LUYỆN ĐỌC, VIẾT BÀI 4

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Đọc đúng, to, rõ ràng và trả lời câu hỏi liên quan bài văn: Hai người bạn.
- Viết được những điều em học được từ câu chuyện.
- Chọn từ ngữ đã cho để hoàn thành câu
- Phát triển phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm...
- Phát triển các năng lực:, tự chủ, tự học và giải quyết vấn đề...
- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1.Giáo viên: Phần màu, vở Luyện tập Tiếng Việt 1 tập 2.

2.Học sinh:

- + Vở Luyện tập Tiếng Việt 1, bút mực.
- + Học sinh xem trước bài *tiết 1*

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
HD 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: (theo giáo án đã soạn) - Kiểm tra phần bài tập của HS buổi sáng, hướng dẫn HS hoàn thành bài. Hoạt động 2: Củng cố, rèn luyện, phát triển kỹ năng môn TV:<u>Hướng dẫn h. sinh làm các bài tập vở LT TV:</u> * Bài 1: Đọc - Gv nêu hoặc học sinh nêu yêu cầu của bài tập. - Gv hướng dẫn HS quan sát và đọc. - Học sinh luyện đọc các từ ngữ khó đọc. + Cá nhân + Đồng thanh - Giáo viên nghe và sửa sai cho học sinh. * Bài 2: Trả lời câu hỏi :	- HS hoàn thành bài tập chưa xong của tiết buổi sáng Lắng nghe Đọc CN, ĐT Lắng nghe

TĂNG CƯỜNG- GIÁO DỤC THỂ CHẤT
BÀI TẬP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC PHỐI HỢP VĐ CỦA CƠ THỂ
TRÒ CHƠI “ONG VỀ TỔ”

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

1. Về phẩm chất: Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động và các bài tập phát triển thể lực, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

2. Về năng lực:

2.1. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện các tư thế vận động phối hợp của cơ thể trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phát hiện các lỗi sai thường mắc khi thực hiện động tác và tìm cách khắc phục.

2.2. Năng lực đặc thù:

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
- NL vận động cơ bản: Thuộc tên động tác và thực hiện được các tư thế vận động phối hợp của cơ thể, vận dụng vào các hoạt động tập thể .
- NL thể dục thể thao: Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được các tư thế vận động phối hợp của cơ thể.

II. ĐỊA ĐIỂM – PHƯƠNG TIỆN

- **Địa điểm:** Nhà thể chất

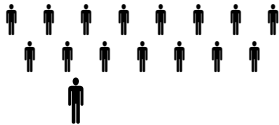
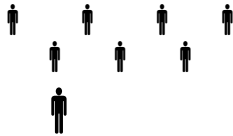
- **Phương tiện:**

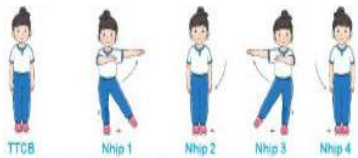
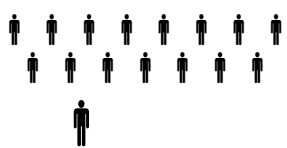
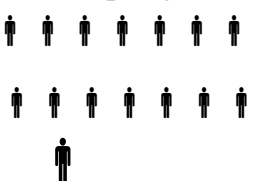
- + Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- + Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.
- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt(tập thể), tập theo nhóm, tập luyện theo cặp.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Nội dung	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Phần mở đầu		
1.Nhận lớp	Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học	Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.
2.Khởi động		
a) Khởi động chung		
- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...	- Gv HD học sinh khởi động.	Đội hình khởi động  - HS khởi động theo hướng dẫn của GV
b) Khởi động chuyên môn		
- Các động tác bổ trợ chuyên môn	- GV hướng dẫn chơi	- HS tích cực, chủ động tham gia trò chơi
c) Trò chơi		
- Trò chơi “tránh ô tô”		
II. Phần cơ bản:		

* Kiến thức. Bài tập 2  N1: Chùng gối chân phải chân trái sang ngang tay trái sang ngang, tay phải gấp trước ngực N2: Về TTCB N3: Chùng gối chân trái chân phải sang ngang tay phải sang ngang, tay trái gấp trước ngực N4: Về TTCB  N5: Chân trái ra sau, hai tay lên cao chếch chữ V, ngửa đầu. N6: Về TTCB N7: Chân phải ra sau, hai tay lên cao chếch chữ V, ngửa đầu. N8: Về TTCB *Luyện tập Tập đồng loạt	Cho HS quan sát tranh GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kỹ thuật động tác. - GV hô - HS tập theo Gv. - Gv quan sát, sửa sai cho HS.	- Đội hình HS quan sát tranh  HS quan sát GV làm mẫu - Đội hình tập luyện đồng loạt. 
--	---	--

chung của buổi học. HDHS Tự ôn ở nhà * Xuống lớp		
--	--	--

V. Rút kinh nghiệm: Sau khi thực hiện kế hoạch bài dạy, để hoàn thiện phương án dạy học cho các bài học sau:

Thứ Tư ngày 24 tháng 1 năm 2023

TIẾNG VIỆT TÔI VÀ CÁC BẠN

Bài 5: Sinh nhật của voi con

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Phát triển kỹ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản, không có lời thoại, đọc đúng các vần oam, oăc, oăm, ươ và các tiếng, từ ngữ có các vần này; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
- Phát triển kỹ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn; viết sáng tạo một câu ngắn.
- Phát triển kỹ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh

2. Phát triển phẩm chất và năng lực chung: sự quan tâm, giúp đỡ bạn bè; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân; khả năng tự chủ, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên:

- Sách Tiếng Việt, máy tính, ti vi.

2. Học sinh:

- Sách Tiếng Việt, vở Tập viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Ôn và khởi động - Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó , - Khởi động + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để nói về từng con vật trong tranh . GV có thể đặt một số câu hỏi để gợi ý (Tranh có những con vật nào ? Các con vật có gì đặc biệt ?) (Gợi ý : Vẹt có mỏ khoằm , sọc nâu và khi vàng cổ đuôi dài , voi con có vòi dài , gấu đen có thể ngọam đồ ăn , thỏ trắng thích ăn cà rốt .) + GV và HS thống nhất câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc Sinh nhật của voi con . (Gợi ý : Các con vật có những đặc điểm , thói quen khác nhau nhưng chúng cũng luôn biết chia sẻ , quan tâm tới nhau . Điều đó sẽ	 - HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó - HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để nói về từng con vật trong tranh + Một số (2-3) HS trình bày đáp án trước lớp . Các HS khác bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác .

được thể hiện rõ trong VB Sinh nhất của voi con) .	
2. Đọc	
- GV đọc mẫu toàn VB , GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ có vần mới . + GV đưa những từ ngữ này lên bảng và hướng dẫn HS đọc . GV đọc mẫu lần lượt từng vần và từ ngữ chứa vần đó - HS đọc theo đồng thanh + Một số (2 - 3) HS đánh vần , đọc trơn , sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần . - HS đọc câu . + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ tuy không chứa vần mới nhưng có thể khó đối với HS . + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài . (VD : Khỉ vàng và sóc nâu / tặng voi / tiết mục " ngúc ngoắc đuôi " ; Vẹt mỏ khoằm thay mặt các bạn nói những lời chúc tốt đẹp .) - HS đọc đoạn + GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1 : từ đầu đến tốt đẹp , đoạn 2 : phần còn lại) . + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài (ngoạm : cắn hoặc gặm lấy bằng cách mở to miệng , tiết mục : từng phần nhỏ , mục nhỏ của một chương trình được đem ra trình diễn , ngúc ngoắc : cử động lắc qua , lắc lại ; mỏ khoằm : mỏ hơi cong và quặp vào (miêu tả kết hợp với tranh trực quan) ; hươ vùi : giơ vùi lên và đưa qua đưa lại liên tiếp (miêu tả kết hợp với tranh trực quan) . + HS đọc đoạn theo nhóm . - HS và GV đọc toàn VB . + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi .	+ HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng chứa vần mới trong VB : oanh (ngoại) , oắc (ngúc ngoắc) , oằm (mỏ khoằm) , uơ (hươ vùi) . - HS đọc theo đồng thanh - HS đọc câu - HS đọc đoạn + 1- 2 HS đọc thành tiếng toàn VB .

TIẾT 2

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3. Trả lời câu hỏi	
- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm	HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và

hiếu VB và trả lời các câu hỏi . a . Những bạn nào đến mừng sinh nhật voi con ? b . Voi con làm gì để cảm ơn các bạn ? c . Sinh nhật của voi con như thế nào ? - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời . Các nhóm khác nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời . (a . Đến dự sinh nhật voi con có bạn thỏ , gấu , khỉ , sóc , vẹt ; b . Voi con hươu vùi để cảm ơn các bạn ; c . Sinh nhật của voi rất vui .)	trả lời các câu hỏi - HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi) , cùng nhau trao đổi về bức tranh minh họa và câu trả lời cho từng câu hỏi .
4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3	
- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi b (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở (Voi con hươu vùi để cảm ơn các bạn) . GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu , đặt dấu chấm đúng vị trí . GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS Củng cố: - GV YC HS nhắc lại những ND đã học . - GV tóm tắt lại những nội dung chính . - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học . - GV lưu ý HS thực hành giao tiếp ở nhà, đọc cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè bài văn. - CBBS: Bài 5 “ Sinh nhật của voi con ” (tiếp theo)	HS quan sát viết câu trả lời vào vở

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

HS khó khăn khi phát âm tiếng có vần ươ. HS hay phát âm thành ua. GV cho HS phân tích kĩ lại vần và nhìn miệng cô phát âm để phát âm theo.

TIẾNG VIỆT

Luyện tập thực hành

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng::

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một VB tự sự đơn giản , người viết tự giới thiệu về mình ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi về nhân vật .
- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết các từ ngữ.
- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB.

2. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : tình yêu đối với bạn bè ; sự tự tin , khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm , cảm xúc của bản thân ,tự chủ, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Sách Tiếng Việt, bảng nhóm.
2. Học sinh: Sách Tiếng Việt, vở ô li.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
+ Cho HS hát - Hỏi bài tập đọc vừa học? - Gọi 2 HS nối tiếp đọc bài “ Bạn của gió” - Gọi 2 HS nối tiếp đọc bài “ Giải thưởng tình bạn”	- HS hát - HS trả lời - HS đọc - HS đọc
2. Luyện đọc	
Cho HS đọc lại bài “Bạn của gió” và trả lời câu hỏi: - Điều gì xảy ra khi gió đi vắng? Cho HS đọc lại bài “Giải thưởng tình bạn”và trả lời câu hỏi: - Vì sao hoẵng bị ngã? - Khi hoẵng ngã, nai đã làm gì?	- HS đọc cá nhân,nhóm, tập thể - HS trả lời - HS đọc cá nhân,nhóm, tập thể - HS trả lời - HS trả lời

Nghỉ giải lao

3. Luyện viết	
- GV đọc, HS nghe viết vào bảng con các từ ngữ: + xoạc chân + cánh buồm + vấp ngã + lặng im + cánh chim + tình bạn - GV đọc, HS nghe viết vào vở các từ ngữ: + xoạc chân + cánh buồm + vấp ngã + lặng im + cánh chim + tình bạn Củng cố: - GV YC HS nhắc lại những nội dung đã học . - GV tóm tắt lại những nội dung chính .	+ HS nghe, viết vào bảng . + HS nghe, viết vào vở

- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học . - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . - GV lưu ý HS thực hành giao tiếp ở nhà, đọc cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè bài văn. - CBBS: Bài 5 “ Sinh nhật của voi con”	
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....

.....

.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Bài 14: SỬ DỤNG TRANG PHỤC HÀNG NGÀY

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Biết cách sử dụng trang phục phù hợp khi ở nhà, ra đường và đến trường.
- Bước đầu rèn luyện, hình thành thói quen tự lập trong việc sử dụng trang phục cho bản thân.
- Hứng thú, tự giác thực hiện việc sử dụng trang phục hợp lý để tự chăm sóc bản thân.
- Hình thành phẩm chất trung thực, trách nhiệm.
- Hình thành và phát triển năng lực: tự quản.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Tivi, máy tính, bài giảng điện tử.
Phần thưởng cho nhóm thắng cuộc.

2. Học sinh: Thẻ mặt cười, mặt khóc...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<u>1. KHỞI ĐỘNG</u> - GV cho HS múa hát theo bài “Tự mặc quần áo cùng gấu trúc Kiki” - GV hỏi: Khi trời lạnh, các bạn nhỏ đã mặc trang phục gì?	 - HS múa hát theo video. - HS trả lời: Các bạn mặc quần áo ấm.
<u>2. KHÁM PHÁ – KẾT NỐI</u> Hoạt động 1: Xác định những bạn biết sử dụng trang phục phù hợp. - GV nêu câu hỏi: + Kể tên những trang phục mà em có? + Theo em, trang phục có tác dụng gì? - GV yêu cầu HS quan sát tranh (HĐ 1 - tr51), thảo luận nhóm 2 với nội dung: Xác định những bạn biết sử dụng trang phục phù hợp. - GV cho HS trình bày ý kiến và yêu cầu cả lớp dùng thẻ ý kiến. - Liên hệ: Ai chuẩn bị trang phục hàng ngày cho	 - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân: + Trang phục ở nhà/ đi học/ đi chơi.. + Trang phục giữ ấm/ giữ sạch người/ lịch sự.. - HS khác nhận xét, bổ sung - HS thảo luận nhóm 2 - Lần lượt đại diện 5 nhóm trình bày kết quả thảo luận từng tranh và giải thích ý kiến của mình. - Cả lớp ghi thẻ ý kiến

em? - GV nhận xét, đánh giá việc chuẩn bị/ lựa chọn trang phục của HS, nhắc HS tự chuẩn bị và sử dụng trang phục. - GV nêu kết luận: + Có nhiều loại trang phục khác nhau + Trang phục giúp bảo vệ cơ thể khỏi tác động của thời tiết, làm đẹp cho con người, giúp ta tự tin, thoải mái khi tham gia các hoạt động. + Để tự chăm sóc bản thân, HS cần sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết, khí hậu và hoạt động hàng ngày. Hoạt động 2: Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết, hoạt động hàng ngày. - GV cho HS thảo luận nhóm 4: Lựa chọn trang phục trong tranh phù hợp với từng hoạt động sau: + Đi học ngày nắng nóng + Đi học vào mùa đông + Chơi thể thao + Đi ngủ - GV cho HS trình bày ý kiến qua trò chơi: “Nhà thiết kế tài ba”: HS lên chọn trang phục trên giá quần áo phù hợp với yêu cầu GV nêu. - GV nhận xét kết quả thực hành, nêu các điểm cần lưu ý khi chọn trang phục: <u>4.VẬN DỤNG</u> Hoạt động 3: Sử dụng trang phục phù hợp với các hoạt động hàng ngày - GV yêu cầu HS về nhà thực hiện những việc sau: + Chia sẻ với bố mẹ, người thân về những điều đã trải nghiệm về việc lựa chọn, sử dụng trang phục.	- HS trả lời - Lắng nghe - Lắng nghe - HS thảo luận nhóm 4 - Lắng nghe
---	--

+ Nhờ người lớn hướng dẫn thêm về cách sử dụng trang phục phù hợp và nhận xét việc sử dụng trang phục hàng ngày của em. + Rèn luyện để hình thành thói quen lựa chọn, sử dụng trang phục phù hợp với các hoạt động hàng ngày. Tổng kết: - GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch rút ra được bài học kinh nghiệm sau khi tham gia các hoạt động -GV đưa ra thông điệp và yêu cầu HS nhắc lại để ghi nhớ: Củng cố: Nhận xét hoạt động. Ôn bài, chuẩn bị bài sau.	
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

- Phân liên hệ bản thân GV nhắc nhở HS nên tự chuẩn bị trang phục cho mình và chuẩn bị từ tối hôm trước.

HOẠT ĐỘNG CÙNG CỘ LUYỆN TẬP CÁC SỐ CÓ 2 CHỮ SỐ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Bước đầu nắm được cấu tạo số.
- Biết đọc, viết các số có hai chữ số.
- Hứng thú với tiết học.
- Phẩm chất: Tích cực trong học tập ở lớp.
- Phát triển các năng lực: tư duy, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán, giải quyết vấn đề.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Phần màu, vở Luyện tập Toán lớp 1 tập 2.

2.Học sinh:

- + Vở Luyện tập Toán lớp 1, bút chì
- + Học sinh xem trước bài *Tiết 1 (trang 9)*

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
HĐ 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: (theo giáo án đã soạn) - Kiểm tra phần bài tập của HS buổi sáng, hướng dẫn HS hoàn thành bài. HĐ 2: củng cố, rèn luyện, phát triển kĩ năng môn Toán: <u>Hướng dẫn h. sinh làm các bài tập (vở LT Toán):</u> * Bài 1: Nói theo mẫu -GV nêu yêu cầu bài tập - Gv hướng dẫn HS làm bài. - Yêu cầu HS làm bài. - Gv cùng Hs nhận xét. * Bài 2: Viết số thích hợp vào ô trống.	- HS hoàn thành bài tập chưa xong của tiết buổi sáng Nghe HS làm bài HS nêu HS nghe HS đọc

Thứ Năm ngày 25 tháng 1 năm 2024

TIẾNG VIỆT

TÔI VÀ CÁC BẠN

Bài 5: Sinh nhật của voi con

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Phát triển kỹ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản, không có lời thoại, đọc đúng các vần oam, oăc, oăm, ươ và các tiếng, từ ngữ có các vần này; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
- Phát triển kỹ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn; viết sáng tạo một câu ngắn.
- Phát triển kỹ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh
- Sự quan tâm, giúp đỡ bạn bè; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân; khả năng tự chủ, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Sách Tiếng Việt, máy tính, ti vi.
2. Học sinh: Sách Tiếng Việt, vở Tập viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

TIẾT 3

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
*Khởi động: -Hôm trước con học bài gì? - Gọi 2 HS đọc nối tiếp bài “Sinh nhật của voi con” và trả lời câu hỏi : +Những bạn nào đến mừng sinh nhật voi con? + Sinh nhật của voi con như thế nào?	- HS trả lời - HS đọc - HS trả lời - HS trả lời
5.Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở	
- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp hoàn thiện câu . GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất câu hoàn thiện . (Vân rất vui vì được đi chơi cùng các bạn .) - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở . GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .	HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp hoàn thiện câu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở
6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh	
- GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan	HS làm việc nhóm , quan sát tranh và

sát tranh . Yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gọi ý - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh . - HS và GV nhận xét .	trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gọi ý HS trình bày kết quả nói theo tranh .
TIẾT 4	
7. Nghe viết	
- GV đọc to cả hai câu . (Các bạn chúc mừng sinh nhật với con . Nó hươ vùi cảm ơn các bạn .) - GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết : + Viết lùi vào đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có dấu chấm . + Chữ dễ viết sai chính tả (sinh) . - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách . Đọc và viết chính tả : + GV đọc từng câu cho HS viết . Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ (Các bạn chúc mừng sinh nhật voi con . Nó hươ vùi cảm ơn các bạn) . Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần . GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết của HS . + Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần cả hai câu và yêu cầu HS rà soát lỗi . + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi . + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .	HS chú ý - HS viết
8. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Sinh nhật của voi con từ ngữ có tiếng chứa vần oắc , oac , ươ , ư	
- GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài . - HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng . - Một số (2 - 3) HS đánh vần , đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Lớp đọc đồng thanh một số lần	- HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần oắc , oac , ươ , ư. Nêu những từ ngữ tìm được
9. Nói lời chúc mừng sinh nhật một người bạn của em	
- GV gợi ý cho HS ý tưởng (Vào ngày sinh nhật em muốn bạn chúc em như thế nào ? Em muốn chúc bạn điều gì nhân ngày sinh nhật bạn ? ...) . - GV cho HS thực hành nói lời chúc mừng	HS thực hành nói lời chúc mừng sinh

sinh nhật theo nhóm đôi . - GV gọi một số HS trình bày kết quả . - GV lưu ý HS về cách nói lời chúc mừng sinh nhật bạn . Củng cố: - GV YC HS nhắc lại những ND đã học . - GV tóm tắt lại những nội dung chính . - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học . - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . - GV lưu ý HS thực hành giao tiếp ở nhà, đọc cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè bài văn. - CBBS: Ôn tập.	sinh nhật theo nhóm đôi
---	-------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

- Phần nghe viết: GV lưu ý HS viết đúng chữ “huơ”. HS hay quên không chấm hết bài. GV nhắc nhở và yêu cầu HS soát kỹ bài.

TOÁN

CÁC SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ. LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Bước đầu nắm được cấu tạo số (theo hệ thập phân), từ đó biết đọc, viết, sắp xếp thứ tự, so sánh các số có hai chữ số.
- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.
- Phát triển các năng lực: Giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, ...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: SGK, máy tính,...
2. Học sinh: Đồ dùng học toán 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
* HĐ1: Khởi động: Trò chơi: <i>Truyền điện</i> - Lớp trưởng điều khiển. Một bạn đọc số sau đó phân tích số rồi chỉ bạn khác làm tương tự. - GV quan sát, nhận xét, khen HS chơi tốt. - Giới thiệu bài. * HĐ2. Luyện tập * Bài 1: Gọi HS nêu yêu cầu - Quan sát tranh thảo luận nhóm 2 tìm số đúng . - GV yc HS đếm lại các số theo thứ tự từ 1 đến 10 , từ 11 đến 20 Từ 90 đến 99 * Bài 2 : - YC HS đọc yc bài 2 . - Hãy quan sát vào phần cấu tạo và điền số vào dấu ?	- HS tham gia chơi - HS nêu yêu cầu : Số ? - HS thảo luận nhóm 2 nói các số mình vừa tìm được . - H nêu các số tìm được theo dãy . + 63 , 64 , 65 , 66 + 73,74,75,76 + 83, 84,85,86 - HS đếm theo dãy . - HS nêu y/c - HS làm bài . - Đại diện nhóm trình bày + Số 37 gồm 3 chục và 7 đơn vị + Số 50 gồm 5 chục và 0 đơn vị

ĐẠO ĐỨC

Bài 18: TỰ GIÁC THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG Ở TRƯỜNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Nêu được những việc cần tự giác tham gia ở trường.
- Biết được vì sao phải tự giác tham gia các hoạt động ở trường.
- Thực hiện được các hành động tự giác tham gia các hoạt động ở trường của mình ở trường.
- Hình thành phẩm chất: chăm học, chăm làm, trung thực, kỉ luật.
- Phát triển các năng lực: trách nhiệm, chăm chỉ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 1, thẻ mặt cười, mặt mếu.
- HS: Sgk, vở bài tập đạo đức.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động - GV tổ chức cho HS hát bài “Em làm kế hoạch nhỏ”. GV đặt câu hỏi: + Trong bài hát, niềm vui của bạn nhỏ được thể hiện như thế nào? + Em đã tham gia các hoạt động tập thể nào ở trường?	HS hát HS trả lời
2. Khám phá - GV gợi ý HS quan sát tranh ở mục Khám phá trong SGK và trả lời câu hỏi: + Em cần tự giác tham gia các hoạt động nào ở trường? + Vì sao em cần tự giác tham gia các hoạt động ở trường?	- HS thực hiện - HS quan sát - HS trả lời
4. Luyện tập Hoạt động 1: Xác định bạn tự giác/ bạn chưa tự	- HS thảo luận nhóm

giác -GV giao nhiệm vụ cho các nhóm từ 4 - 6 HS quan sát tranh mục Luyện tập trong SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi: Bạn nào tự giác, bạn nào chưa tự giác tham gia các hoạt động ở trường? Vì sao? -GV mời đại diện một đến hai nhóm lên trình bày kết quả; Các nhóm khác quan sát, nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có). Sau đó, GV hỏi có nhóm nào có cách làm khác không? Đánh giá, khen ngợi hoặc chỉnh sửa các ý kiến. -GV có thể mở rộng, đặt câu hỏi cho HS liên quan tới nội dung bài học về ý thức tự giác tham gia các hoạt động ở trường nhằm giúp các em hiểu rõ ý nghĩa của việc tự giác tham gia các hoạt động ở trường. <i>Kết luận:</i> HS cần tự giác tham gia đầy đủ các công việc ở trường theo sự phân công của thầy, cô giáo để đạt kết quả học tập tốt và điều chỉnh được hành vi, thói quen của bản thân. Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn " GV nêu yêu cầu: Em đã tự giác tham gia các hoạt động nào ở trường? Hãy chia sẻ cùng các bạn. HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã tích cực, tự giác tham gia các hoạt động ở trường. 5. Vận dụng Hoạt động 1 Đưa ra lời khuyên cho bạn -GV nêu tình huống: Khi các bạn cùng nhau quét dọn, lau bàn ghế, làm vệ sinh lớp học nhưng bạn gái không tham gia mà ngồi đọc truyện. Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn. - GV gợi ý để HS trả lời: 1/ Bạn ơi, làm xong rồi bọn mình cùng đọc truyện nhé! 2/ Bạn ơi, tham gia lao động vệ sinh cùng mọi người nhé! - Gọi các nhóm lên trình bày <i>Kết luận:</i> Em nên tự giác tham gia dọn dẹp vệ sinh lớp học cùng các bạn, không nên ngồi đọc truyện hay	- Đại diện nhóm trình bày - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến -HS lắng nghe -HS chia sẻ -HS nêu -HS lắng nghe -HS thảo luận và nêu -HS lắng nghe - Các nhóm lên trình bày -HS lắng nghe -HS lắng nghe
--	---

chơi đùa trong khi các bạn lớp mình đang tích cực làm việc.

Hoạt động 2 Em rèn luyện thói quen tự giác tham gia hoạt động ở trường.

-GV thông báo cho các em Kế hoạch hoạt động tập thể của lớp, trường hằng tháng. Phân tích các điều kiện , yêu cầu để HS thực hiện các công việc ở trường, lớp sao cho phù hợp với điều kiện của gia đình mỗi em; sau đó hướng dẫn các em tự điều chỉnh kế hoạch tham gia các công việc của mình bằng cách hoàn thiện thời gian biểu hoạt động theo tháng và trả lời câu hỏi: Em tham gia được công việc gì mỗi tháng theo kế hoạch hoạt động của lớp, trường mình? Vì sao?

-GV mời một đến hai HS phát biểu, cả lớp lắng nghe, cho ý kiến phản hồi (nếu có); GV khen ngợi ý kiến đúng hoặc điều chỉnh các ý kiến khác (nếu cần).

Kết luận: HS cần trao đổi cách thực hiện công việc trường, lớp với bạn để nhắc nhau cùng rèn luyện và chia sẻ cách thực hiện linh hoạt nhằm đảm bảo đủ các buổi sinh hoạt dưới cờ; sinh hoạt lớp; tham gia nhiều nhất có thể vào các hoạt động đóng góp ủng hộ bạn nghèo, người khuyết tật,...; chăm sóc công trình măng non; sinh hoạt Sao Nhi đồng; vệ sinh trường, lớp,...

Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.

Củng cố: Nhận xét hoạt động.

Ôn bài, chuẩn bị bài sau

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....

.....

.....

HOẠT ĐỘNG CÙNG CỐ

LUYỆN ĐỌC, VIẾT BÀI 5

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Điền vần ươc/ươt, inh/in vào chỗ chấm
- Đặt được dấu hỏi/ dấu ngã trên chữ in đậm.
- Viết được 1-2 câu giới thiệu về người bạn thân của em.
- Phát triển phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm...
- Phát triển các năng lực:, tự chủ, tự học và giải quyết vấn đề...
- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Phần màu, vở Luyện tập Tiếng Việt 1 tập 2.

2. Học sinh:

+ Vở Luyện tập Tiếng Việt 1, bút mực.

+ Học sinh xem trước bài *tiết 2*

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
HD 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: (theo giáo án đã soạn) - Kiểm tra phần bài tập của HS buổi sáng, hướng dẫn HS hoàn thành bài. Hoạt động 2: Cùng cố, rèn luyện, phát triển kỹ năng môn TV: <u>Hướng dẫn h. sinh làm các bài tập vở LT TV:</u> * Bài 1: Điền a) ươc hoặc ươt: b) inh hoặc in - Gv nêu hoặc học sinh nêu yêu cầu của bài tập. - Gv hướng dẫn HS quan sát và làm bài. - Gọi HS làm bài.	- HS hoàn thành bài tập chưa xong của tiết buổi sáng Lắng nghe HS làm bài HS chữa bài

- Giáo viên nghe và sửa sai cho học sinh. a) rước đèn cầu trượt thước kẻ b) bình hoa số chín đình làng * Bài 2: Điền dấu hỏi hay dấu ngã trên chữ in đậm và chép lại bài thơ. - Gv nêu hoặc học sinh nêu yêu cầu của bài tập. - Yêu cầu HS đọc và suy nghĩ làm bài. - Yêu cầu HS làm bài - Gọi HS nêu câu trả lời - Gv nhận xét và khen HS. * Bài 3: Viết 1- 2 câu giới thiệu về người bạn thân của em. - Gv nêu hoặc học sinh nêu yêu cầu của bài tập. - Yêu cầu HS suy nghĩ và làm bài. - Yêu cầu HS làm bài. - Gọi HS đọc các từ vừa tìm - Gv nhận xét. Củng cố: - Chấm bài tập 3 và 4. - Tiết học hôm nay, con đã được ôn những gì? - Về nhà: Xem trước bài: <i>Tiết 3</i>.	Lắng nghe - HS nêu yêu cầu HS đọc và làm bài HS nêu Lắng nghe Hs đọc HS làm bài Lắng nghe.
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....

NẾP SỐNG THANH LỊCH- VĂN MINH

Bài 3: Bữa ăn gia đình

Tài liệu trang 29-31

Thứ Sáu ngày 26 tháng 1 năm 2024

TIẾNG VIỆT
TÔI VÀ CÁC BẠN
Ôn tập

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng::

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức , kĩ năng đã học trong bài Tôi và các bạn thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học ; ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về bản thân và bạn bè ; thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước (bạn bè) .

- Bước đầu có khả năng khái quát hóa những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài .

2. Phát triển phẩm chất và năng lực chung :

- Sự quan tâm , giúp đỡ bạn bè ; khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm , cảm xúc của bản thân; khả năng tự chủ, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên:

- Sách Tiếng Việt, máy tính, ti vi.

2. Học sinh:

- Sách Tiếng Việt, vở Tập viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

TIẾT 1

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần oac , oăc , oam , oăm.	
- GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể đã được học hoặc chưa được học . Tuy nhiên , do các vần trên là những vần hiếm gặp nên HS chủ yếu tìm trong các văn bản đã học . - GV nên chia các vần này thành 2 nhóm (để tránh việc HS phải ôn một lần nhiều vần) và HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần . Nhóm vần thứ nhất : + HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần oac , oăc , oam , oăm . + HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng . + Một số (2 - 3) HS đánh vần , đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần . Nhóm vần thứ hai : + HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần ươ , oach , oăng . + HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết	HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần .

những từ ngữ này lên bảng . + Một số (2 - 3) HS đánh vần , đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một ngữ . Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần .	
2. Nam nhờ chim bồ câu gửi thư làm quen với một người bạn . Hãy giúp Nam chọn từ ngữ phù hợp để Nam giới thiệu mình .	
- GV yêu cầu HS quan sát tranh minh hoạ . - GV hỏi : Người gửi thư là ai ? Người nhận thư là ai ? Người chuyển thư là ai ? - GV có thể giải thích thêm , nếu được huấn luyện , một số giống chim bồ câu có thể đưa thư trong khoảng cách xa . vậy , trước đây người ta có thể cùng chim bồ câu để đưa thư - HS làm việc nhóm đôi , trao đổi : Trong các từ ngữ đã cho thì những từ ngữ nào đã xuất hiện trong văn bản Tôi là học sinh lớp 1 ? (đúng với Nam) ; Những từ ngữ nào không có trong văn bản đó ? (không đúng với Nam) . Những từ ngữ Nam cần chọn để giới thiệu về mình là những từ ngữ xuất hiện trong văn bản đã học .	HS nói những gì quan sát được (Nam , chim bồ câu đưa thư) HS trả lời HS làm việc nhóm đôi , trao đổi
3. Tìm từ ngữ dùng để chỉ tình cảm bạn bè	
- GV có thể gợi ý : Trong các từ ngữ đã cho , từ ngữ nào em có thể dùng để chỉ tình cảm của em với một người bạn , VD : Có thể nói Em và Quang rất thân thiết với nhau . Thân thiết là từ ngữ dùng để chỉ tình cảm bạn bè . Có thể nói Em và Quang đá bóng với nhau , nhưng đá bóng chỉ một hoạt động , một trò chơi , không phải là từ ngữ chỉ tình cảm . Những từ ngữ dùng để chỉ tình cảm bạn bè : thân thiết , gần gũi , quý mến , GV lưu ý HS , những từ ngữ này cũng có thể dùng để chỉ tình cảm giữa những người thân trong gia đình , giữa thầy cô và học sinh , ... - GV có thể giải thích để HS hiểu rõ những từ ngữ như quý trọng , gần bó , ... thường dùng để chỉ tình cảm bạn bè giữa những người bạn lớn tuổi (gần bó : khó tách rời nhau , thường có quan hệ trong thời gian lâu ; quý trọng : quý và rất coi trọng) . - GV gọi một số HS trình bày , GV và HS nhận xét	- HS làm việc nhỏ đôi để thực hiện nhiệm vụ - HS tìm thêm những từ ngữ khác Có thể dùng để chỉ tình cảm bạn bè, chẳng hạn: yêu quý, quý trọng gần bó ...

TIẾT 2	
4. Nói về một người bạn của em	
GV có thể gợi ý : Bạn ấy tên là gì ? Học lớp mấy ? Ở trường nào ? Bạn ấy thích chơi trò chơi gì ? Em hay chơi trò chơi gì với bạn ấy ? Tình cảm của em đối với bạn ấy thế nào ? ... Lưu ý , HS có thể chỉ chọn một số nội dung để nói , không nhất thiết phải nói hết các nội dung được gợi ý . - GV nhắc lại một số ý mà HS đã trình bày . - GV nhận xét , khen ngợi một số HS có ý tưởng hay , tình cảm chân thành .	- HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ . - Một số HS trình bày trước lớp , nói về một người bạn . Một số HS khác nhận xét , đánh giá .
5. Giải các ô chữ để biết được tên người bạn của Hà	
GV nêu nhiệm vụ . Có thể yêu cầu 1 HS đọc to câu lệnh . - GV hướng dẫn HS cách thức điền từ ngữ theo hàng ngang . Từ ngữ cần điền vào ô chữ cũng là từ ngữ cần điền vào các câu gợi ý . Trong bài Tôi và các bạn , HS đã được học 5 văn bản . 5 câu gợi ý tương ứng với 5 văn bản đã học . Sau khi điền đủ 5 từ ngữ theo hàng ngang (1. giải thưởng , 2. sinh nhật , 3. đôi tai , 4. bạn , 5. học sinh) , ở hàng dọc (tô màu) , HS sẽ nhìn thấy từ thanh . GV yêu cầu HS đọc từ này . Đây là tên người bạn của Hà . GV có thể hỏi thêm : Vậy tên người bạn mới của Hà là gì ? Củng cố: - GV YC HS nhắc lại những nội dung đã học . - GV tóm tắt lại những nội dung chính . - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học . - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . - GV lưu ý HS thực hành giao tiếp ở nhà, đọc cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè bài văn. - CBBS: Chủ đề 2 “ Mái ấm gia đình- Bài 1: Nụ hôn trên bàn tay”	HS đọc to câu lệnh . HS điền từ ngữ theo hàng ngang

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

- Câu 1: Tìm từ chứa vần HS còn nhầm tìm sang tiếng (những tiếng không có nghĩa). GV giải thích để HS hiểu: Từ phải có nghĩa.

TIẾNG VIỆT

Luyện tập thực hành

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản .
- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu mình sắp xếp được.
- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB.

2. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : tự tin vào chính mình , khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi, tự chủ, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên:
 - Sách Tiếng Việt, bảng nhóm.
2. Học sinh:
 - Sách Tiếng Việt, vở ô li.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động.	
+ Cho HS hát bài hát “ Chào người bạn mới đến” - Hỏi bài tập đọc vừa học? - Gọi 2 HS nối tiếp đọc bài “Sinh nhật của voi con”	- HS hát - HS trả lời - HS đọc
2. Luyện đọc	
Cho HS đọc lại bài “Sinh nhật của voi con” và trả lời câu hỏi: + Những bạn nào đến mừng sinh nhật voi con? + Sinh nhật của voi con như thế nào?	- HS đọc cá nhân, nhóm, tập thể - HS trả lời - HS trả lời

Nghỉ giải lao

3. Luyện tập	
Bài tập: Bài 1: Điền c hoặc k vào chỗ (...) ...ảnh đẹp đeo ...ính dòng ...ênh ...ông viên. - Gọi HS đọc yêu cầu - Bài yêu cầu gì? Cho HS điền vào vở Nhận xét, chốt kết quả đúng	HS đọc HS trả lời HS làm bài vào vở. HS lắng nghe HS đọc lại các từ vừa điền đúng.
Bài 2: Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu :	HS sắp xếp các từ ngữ

+ voi con , sinh nhật , các bạn , chúc mừng + các bạn , em , chơi cùng , giờ ra chơi , thường - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi . - Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả . - GV và HS thống nhất phương án đúng . (Các bạn chúc mừng sinh nhật voi con./ Giờ ra chơi , em thường chơi cùng các bạn .) Củng cố: - GV YC HS nhắc lại những ND đã học . - GV tóm tắt lại những nội dung chính . - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học . - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . - GV lưu ý HS thực hành giao tiếp ở nhà, đọc cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè bài văn. - CBBS: Ôn tập.	- HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng .
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....

.....

.....

HOẠT ĐỘNG CÙNG CỘ

LUYỆN ĐỌC, VIẾT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Điền vần oac/oắc, oanh/oach vào chỗ chấm.
- Biết khoanh vào từ viết sai chính tả và viết lại câu.
- Viết được 1-2 câu giới thiệu về lớp học của em.
- Phát triển phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm...
- Phát triển các năng lực: tự chủ, tự học và giải quyết vấn đề...
- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Phần màu, vở Luyện tập Tiếng Việt 1 tập 2.

2. Học sinh

+ Vở Luyện tập Tiếng Việt 1, bút mực.

+ Học sinh xem trước bài *tiết 3*

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
HD 1: HD học sinh hoàn thành bài các môn: (theo giáo án đã soạn) - Kiểm tra phần bài tập của HS buổi sáng, hướng dẫn HS hoàn thành bài. Hoạt động 2: Cùng cố, rèn luyện, phát triển kỹ năng môn TV: <u>Hướng dẫn h. sinh làm các bài tập vở LT TV:</u> * Bài 1: Điền a) oa hoặc oắc b) oanh hoặc oach - Gv nêu hoặc học sinh nêu yêu cầu của bài tập. - Gv hướng dẫn HS quan sát và làm bài. - Gọi HS làm bài.	- HS hoàn thành bài tập chưa xong của tiết buổi sáng Lắng nghe HS làm bài HS chữa bài

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Sinh hoạt sao: Sơ kết tuần 20, lập kế hoạch tuần 21

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau tiết học, học sinh có khả năng:

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong tuần học tập vừa qua.
- GDHS **chủ đề Em quý trọng bản thân.**
- Biết được bốn phân, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.
- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.
- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.
- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng.
2. HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo ban.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Ổn định tổ chức: - GV mời lớp trưởng lên ổn định lớp học. 2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau a/ Sơ kết tuần học - Gv yêu cầu lớp trưởng điều khiển các tổ trưởng nhận xét, đọc điểm thi đua của từng tổ. - Gv lắng nghe ý kiến của HS - GV nhận xét chung: Nề nếp. Học tập. Hoạt động khác. - GV cùng HS xếp loại nhất, nhì, ba. 3. Sinh hoạt theo chủ đề “Em quý trọng bản thân” - GV tổ chức cho HS chia sẻ trong lớp theo nội dung: + Những điều em đã làm được trong việc lựa chọn, sử dụng trang phục cho bản thân.	Hát - tổ trưởng báo cáo

+ Ý kiến nhận xét của bố mẹ và cảm nhận của em khi biết sử dụng trang phục phù hợp. - GV yêu cầu các bạn lắng nghe và có thể hỏi lại - GV khích lệ các bạn nhút nhát, chưa tự tin - GV khen ngợi các em đã vận dụng tốt kỹ năng lựa chọn và sử dụng trang phục cho bản thân. <u>ĐÁNH GIÁ</u> b) Cá nhân tự đánh giá - GV hd HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây: - Tốt: Thường xuyên thực hiện các yêu cầu sau: + Ăn uống hợp lý. + Thay đổi thói quen ăn uống không tốt. + Tự giác thực hiện việc ăn uống hợp lý để bv sức khỏe. - Đạt: Thực hiện các yc trên nhưng chưa thường xuyên. - Cần cố gắng: Chưa thực hiện được các yêu cầu trên, chưa thể hiện rõ, chưa thường xuyên. b) Đánh giá theo tổ/ nhóm - GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đgiá lẫn nhau về các nd sau: + Có thực hiện được việc ăn uống hợp lý hay không. + Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm, ... hay không. c) Đánh giá chung của GV GV dựa vào qs, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung Nhận xét hoạt động.- Ôn bài, chuẩn bị bài sau.	- Hs chia sẻ - Hs chia sẻ Lắng nghe HS tự đánh giá Tổ trưởng đánh giá
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC (nếu có)

.....

.....

.....

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
TIẾT 1 1. Khởi động: GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để nói về những gì em quan sát được trong tranh (Câu hỏi gợi ý: Em nhìn thấy những gì trong tranh? Bức tranh giúp em hiểu điều gì về tình yêu của mẹ dành cho con?) - GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc Nụ hôn trên bàn tay 2. Đọc - GV đọc mẫu toàn VB. Chú ý đọc đúng lời người kể và lời nhân vật. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ. - HS đọc câu. + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ có thể khó đối với HS (đột nhiên, bước, cười).	- HS quan sát tranh và trao đổi nhóm - Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác. + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1 + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2

+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài. (VD: Mẹ nhẹ nhàng đặt một nụ hôn vào bàn tay Nam / và dặn; Mỗi khi lo lắng. / con hãy áp bàn tay này lên má.) - HS đọc đoạn + GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến ở bên con, đoạn 2: phần còn lại). + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt. + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài: hồi hộp: ở trong trạng thái tim đập nhanh do đang quan tâm đến cái gì đó sắp xảy ra; nhẹ nhàng rất nhẹ, không gây cảm giác khó chịu; thủ thỉ: nói nhỏ nhẹ, vừa đủ nghe nhằm bộc lộ tình cảm; tung tăng: di chuyển với những động tác biểu thị sự vui thích). + HS đọc đoạn theo nhóm. HS và GV đọc toàn VB + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi.	- HS đánh dấu đoạn đã chia + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt + HS đọc đoạn theo nhóm. +1 - 2 HS đọc thành tiếng cả VB
TIẾT 2 3. Trả lời câu hỏi - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi a . Ngày đầu đi học, Nam thế nào? b . Mẹ dặn Nam điều gì? c . Sau khi chào mẹ, Nam làm gì? YC HS làm việc nhóm (có thể đọc to câu hỏi), cùng nhau trao đổi về bức tranh minh họa và câu trả lời câu hỏi. - GV đọc câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá. - GV và HS thống nhất câu trả lời. (a .Ngày đầu đi học, Nam hồi hộp lắm;	HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi Đại diện một số nhóm trình

TOÁN

Bài 22: SO SÁNH SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Biết cách so sánh hai số có hai chữ số (dựa vào cấu tạo số, so sánh các số chục rồi so sánh số đơn vị). Vận dụng để xếp thứ tự các số (từ bé đến lớn hoặc từ lớn đến bé), xác định số lớn nhất, số bé nhất trong một nhóm các số cho trước (có không quá 4 số).
- Phát triển năng lực phân tích, so sánh, đối chiếu khi tìm cách so sánh hai số.
- Năng lực vận dụng từ “qui tắc” (mô hình) so sánh hai số có hai chữ số vào các trường hợp cụ thể, giải các bài toán thực tế.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, máy tính,...
- Học sinh: Bộ đồ dùng Toán 1,

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Khởi động - Ổn định tổ chức - Bài: Giới thiệu So sánh số có hai chữ số 2. Khám phá: * Hướng dẫn so sánh: 16 và 19 - GV cho HS quan sát hình vẽ và hỏi: + Đĩa thứ nhất có bao nhiêu quả cà chua? - Vậy số 16 gồm mấy chục và mấy đơn vị? - GV ghi bảng: 16 + Đĩa thứ hai có bao nhiêu quả cà chua? - Vậy số 19 gồm mấy chục và mấy đơn vị? - GV ghi bảng: 19 - GV hướng dẫn HS so sánh số 16 và 19. - GV hướng dẫn HS so sánh chữ số ở hàng chục - GV hướng dẫn HS so sánh chữ số ở hàng đơn	- Hát - Lắng nghe - HS quan sát, đếm số quả + Có 16 quả cà chua - Số 16 gồm 1 chục và 6 đơn vị. + Có 19 quả cà chua - Số 19 gồm 1 chục và 9 đơn vị. - HS nêu - Hs nêu: số 16 có 6 đơn vị, số 19 có 9 đơn vị.

vị? - Vậy 6 đơn vị so với 9 đơn vị như thế nào? - Vậy số 16 như thế nào so với số 19? - GV ghi bảng: $16 < 19$ - Vậy số 19 như thế nào so với số 16? - GV ghi bảng: $19 > 16$ * So sánh: 42 và 25 - GV cho HS quan sát hình vẽ và hỏi: + Đĩa thứ nhất có bao nhiêu quả cà chua? - Vậy số 42 gồm mấy chục và mấy đơn vị? - GV ghi bảng: 42 + Đĩa thứ hai có bao nhiêu quả cà chua? - Vậy số 25 gồm mấy chục và mấy đơn vị? - GV ghi bảng: 25 - GV hướng dẫn HS so sánh số 42 và 25. - GV hướng dẫn HS so sánh chữ số ở hàng chục - Vậy 4 chục như thế nào so với 2 chục? - Vậy số 42 như thế nào so với số 25? - GV ghi bảng: $42 > 25$ - Số 25 như thế nào so với số 42? GV ghi: $25 < 42$ <i>Gv chốt khi so sánh số có hai chữ số ta so sánh như sau: nếu số nào có số chục lớn hơn thì số đó lớn hơn. Nếu hai số có số chục bằng nhau</i> 3. Hoạt động: * Bài 1: So sánh (theo mẫu) - Gv hướng dẫn mẫu 13 quả táo ít hơn 16 quả táo nên $13 < 16$	- 6 đơn vị bé hơn 9 đơn vị - 16 bé hơn 19 - 19 lớn hơn 16 - HS đọc: Mười chín lớn hơn mười sáu. - HS quan sát, nêu + Có 42 quả cà chua - Số 42 gồm 4 chục và 2 đơn vị. + Có 25 quả cà chua - Số 25 gồm 2 chục và 5 đơn vị. - HS nêu số 42 có 4 chục; số 25 có 2 chục - 4 chục lớn hơn 2 chục. - 42 lớn hơn 25 - HS đọc: Bốn mươi hai lớn hơn hai mươi lăm. - số 25 bé hơn số 42 - HS đọc: Hai mươi lăm bé hơn bốn mươi hai. - Làm vào vở BT.
--	---

- Cho HS làm bài vào vở - GV mời HS lên bảng chia sẻ - Số 25 gồm có mấy chục và mấy đơn vị? - Số 15 gồm có mấy chục và mấy đơn vị? - Yêu cầu HS nêu cách so sánh số 25 và số 15? - Tiến hành tương tự với những bài còn lại. * Bài 2: - GV cho HS nêu yêu cầu của bài. - Cho HS quan sát tranh câu a - Số 35 như thế nào so với số 53? - Hỏi: Túi nào có số lớn hơn? - Cho HS quan sát tranh câu b - Số 57 như thế nào so với số 50? - Hỏi: Túi nào có số lớn hơn? - Cho HS quan sát tranh câu c - Số 18 như thế nào so với số 68? - Hỏi: Túi nào có số lớn hơn? * Bài 3: - GV cho HS nêu yêu cầu của bài - Yêu cầu HS làm bài và chữa. * Bài 4: - GV hướng dẫn cách làm khoanh tròn vào: * Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? - Muốn so sánh số có hai chữ số ta làm như thế nào? - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.	- HS nêu miệng: + 25 quả táo nhiều hơn 15 quả táo nên $25 > 15$ - Số 25 gồm 2 chục và 5 đơn vị. - Số 15 gồm 1 chục và 5 đơn vị. - HS quan sát. - Túi 68 có số lớn hơn -HS làm bài - HS làm việc theo nhóm đôi - Đại diện nhóm trình bày kết quả.
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

- Phân nghe viết có HS chưa biết trình bày khi xuống dòng. GV cho HS chiếu bài trực tiếp sửa ngay cho HS. HS cũng hay quên viết hoa và chấm hết bài. GV nhắc HS soát kĩ bài.

HOẠT ĐỘNG CÙNG CỐ

LUYỆN TẬP VỀ SO SÁNH SỐ CÓ 2 CHỮ SỐ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, HS sẽ:

- Ôn luyện các kiến thức về so sánh số có hai chữ số.
- Phát triển kĩ năng quan sát, thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.
- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, sử dụng công cụ và phương tiện học toán.
- Hoàn thành tiết 1 (tuần 21 vở Luyện tập Toán tập 2)
- HS yêu thích môn Toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Vở LT Toán tập 2; Phấn màu; Bảng phụ.
2. Học sinh: Vở LT Toán tập 2;

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<u>1. Khởi động:</u> - HS hát. <u>2. Bài mới</u> a. <u>GTB</u>: Giới thiệu và ghi tên bài b. <u>HD 1</u>: Hoàn thành bài: - HD hoàn thành bài buổi sáng (nếu còn) c. <u>HD 2</u>: Ôn luyện - GV HD HS làm bài tiết 1 tuần 21 vở LTT Bài 1: Viết vào ô trống - GV cho hs nêu yêu cầu bài tập. - GV hd làm - Yc hs làm bài cá nhân. - GV chữa bài và nhận xét.	- HS hát - HS hoàn thành theo hd của gv - HS nêu yêu cầu bài - HS làm và chữa bài:

Bài 2: Tô màu... -GV cho hs nêu yêu cầu bài tập -GV hd: YC hs làm và chữa bài cá nhân. -GV chữa bài và nhận xét Bài 3: Khoanh.... -GV cho hs nêu yêu cầu bài tập. - Yc hs làm bài cá nhân. - GVchữa bài và nhận xét. Bài 4: Đ, S ? - GV cho hs nêu yêu cầu. - Yc hs làm và chữa bài - Nhận xét chữa bài. Bài 5: Nói.....: -Gợi cho hs nêu yêu cầu bài. - Hd Hs từ câu tạo số viết thành các số - Yc hs làm và chữa bài * GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. Chuẩn bị bài sau: Tiết 2	- Đọc lại nội dung bài. -HS nêu yêu cầu bài - HS làm và chữa bài cá nhân. -HS nêu yêu cầu bài - HS khoanh - HS làm và chữa bài. - HS lắng nghe. - HS làm và chữa bài.. -HS nêu yêu cầu bài - HS làm và chữa bài., giải thích
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:

.....

.....

Thứ Ba ngày 30 tháng 1 năm 2024

TIẾNG VIỆT

Bài 1: NỤ HÔN TRÊN BÀN TAY (Tiết 3, 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Phát triển kỹ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.
- Phát triển kỹ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: yêu thương, biết ơn cha mẹ; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân; khả năng làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- * Giáo viên: Sách Tiếng Việt, máy tính, ti vi.
- * Học sinh: Sách TV, vở Tập viết

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
TIẾT 3 5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu. - GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả. - GV và HS thống nhất câu hoàn chỉnh. (Mỗi lần em bị ốm, mẹ rất lo lắng.) - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở. - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. 6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh.	HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở HS quan sát tranh HS trình bày kết quả nói theo

-Yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý, GV gọi một số TIẾT 4 7. Nghe viết GV đọc to cả hai câu. (Mẹ nhẹ nhàng đặt nụ hôn vào bàn tay Nam. Nam thấy thật ấm áp.) - GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết. + Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu và tên riêng của Nam, kết thúc câu có dấu chấm. + Chữ dễ viết sai chính tả: tay. - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách. Đọc và viết chính tả: + GV đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ. (Mẹ nhẹ nhàng đặt nụ hôn / vào bàn tay Nam./ Nam thấy thật ấm áp.). Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS. + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi. + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. 8. Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa - GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu. GV nêu nhiệm vụ.	tranh. Gợi ý: Tranh 1: Mỗi khi em bị ốm, mẹ đều chăm sóc em rất tận tình. Mẹ luôn ở bên em, chăm sóc em, mỗi khi em ốm. / Mẹ luôn ở bên em, chăm sóc em, mỗi khi em bị ốm; Tranh 2: Trong công viên, hai bố con đang chơi trò lái ô tô điện. HS chú ý HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách HS viết + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi. HS làm việc nhóm đôi để tìm những chữ phù hợp HS lên trình bày kết quả
--	--

- Yêu cầu một số HS đọc to các từ ngữ. Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần. 9. Hát một bài hát về mẹ - GV đưa lời bài hát thông qua phương tiện dạy học: máy tính, máy chiếu, bảng điện tử, ... sau đó cho HS nghe bài hát. - GV hướng dẫn cả lớp hát một bài hát về mẹ. 10. Củng cố - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. - GV tóm tắt lại những nội dung chính. GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	trước lớp HS đọc to các từ ngữ. Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần. HS nghe-hát
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

- Phần nghe viết có HS chưa biết trình bày khi xuống dòng. GV cho HS chiếu bài trực tiếp sửa ngay cho HS. HS cũng hay quên viết hoa và chấm hết bài. GV nhắc HS soát kĩ bài.

TOÁN

Bài 22: SO SÁNH SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Biết cách so sánh hai số có hai chữ số (dựa vào cấu tạo số, so sánh các số chục rồi so sánh số đơn vị). Vận dụng để xếp thứ tự các số (từ bé đến lớn hoặc từ lớn đến bé), xác định số lớn nhất, số bé nhất trong một nhóm các số cho trước (có không quá 4 số).
- Phát triển năng lực phân tích, so sánh, đối chiếu khi tìm cách so sánh hai số.
- Năng lực vận dụng từ “quy tắc” (mô hình) so sánh hai số có hai chữ số vào các trường hợp cụ thể, giải các bài toán thực tế.
- Hứng thú và tự tin trong học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, máy tính, phấn màu ...
- Học sinh: Bộ đồ dùng Toán 1,

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Khởi động (3-5’): Trò chơi: “Sai ở đâu? Sửa thế nào?” Cách chơi: - Giáo viên đưa các bài toán so sánh các số trong phạm vi 10 lên bảng: - GV chia lớp thành 2 đội. Các đội chơi sẽ thảo luận trong vài phút để truy tìm ra chỗ sai của bài toán, đồng thời đưa ra phương án sửa sai. - Đội chiến thắng là đội tìm ra nhanh nhất những chỗ sai, chỉ ra nguyên nhân sai và sửa lại cho đúng. - GV giới thiệu bài: Hôm nay, chúng ta sẽ tiếp tục So sánh các số có hai chữ số (tiết 2) 2. Luyện tập <u>Bài 1:</u> Số nào lớn hơn trong mỗi cặp? - GV hỏi: Đề bài yêu cầu chúng ta làm gì?	- Cả lớp cùng chơi cùng truy tìm ra chỗ sai của bài toán, đồng thời đưa ra phương án sửa sai.

- Đính tranh hướng dẫn học sinh so sánh. - GV cho HS “Đố bạn” theo nhóm đôi: 1 bạn hỏi, 1 bạn trả lời, giải thích vì sao? - GV nhận xét, chốt đáp án. Bài 2: Số nào bé hơn trong mỗi cặp? - Muốn tìm được số bé hơn em cần làm gì ? - GV nhận xét chốt đáp án. Bài 3: - Cho HS đọc yêu cầu bài Hỏi: Để sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn ta cần làm gì? - GV nhận xét, kết luận: Chúng ta cần so sánh, các số tìm số bé nhất xếp đầu tiên , số bé nhất xếp sau cùng. Từ đó đổi chỗ hai ô tô để xếp được số theo thứ tự từ bé đến lớn. Bài 4: - Cho HS đọc yêu cầu bài Hỏi: Để sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn ta cần làm gì? - GV nhận xét, kết luận Chơi trò chơi: GV nêu cách chơi: *Người chơi bắt đầu từ ô xuất phát, khi đến lượt, người chơi gieo xúc xắc. Đếm số chấm ở mặt trên xúc xắc rồi di chuyển số ô bằng số chấm nhận được. Đọc số bé hơn trong ô đó. *Khi di chuyển đến chân cầu thang hãy leo lên. Nếu là ô ở đỉnh cầu trượt, hãy trượt xuống. * Trò chơi kết thúc khi có người về đích. - GV phân chia nhóm 4 HS chơi. - GV giám sát các em chơi, nhóm nào thắng sẽ được tuyên dương. * Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? - Yêu cầu học sinh đếm và so sánh số bạn nam và bạn nữ trong lớp. - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động	- HS đọc yêu cầu. - HS “Đố bạn” theo nhóm đôi: 1 bạn hỏi, 1 bạn trả lời, giải thích vì sao? - 1 Hs đọc yêu cầu bài 2 - Cá nhân HS trả lời: ta cần so sánh hai số. - HS đọc và nêu yêu cầu bài tập. - HS chơi theo nhóm 4. - HS chọn ra nhóm thắng - Đếm và so sánh theo yêu cầu. - HS đọc - HS lắng nghe. -HS chơi.
--	---

viên HS. * Về nhà tập tính nhẩm.	
-------------------------------------	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

- HS nhiều em còn lúng túng khi trình bày cách so sánh các số có hai chữ số. GV giảng lại và chốt kĩ.

TÌM HIỂU VỀ PHONG TỤC NGÀY TẾT QUÊ

- Học sinh hiểu thêm về phong tục ngày Tết ở quê em.
- Biết tham gia vào các hoạt động giúp đỡ gia đình trong ngày Tết.
- Yêu thích các hoạt động ,tự hào về truyền thống của quê hương.

- Nhóm: - Chuẩn bị câu hỏi về Tết

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
* Hoạt động 1: Chuẩn bị: - Gv thông báo cho cả lớp về nội dung, hình thức hoạt động. - Hd hs sưu tầm các bài hát, bài thơ, tranh ảnh về Tết - Chuẩn bị một số câu hỏi về tên bài hát, tác giả, ý nghĩa về Tết. * Hoạt động 2: Cho HS xem một số tranh ảnh về Tết - Ổn định tổ chức: cho hs hát tập thể một bài - Cho HS xem tranh, ảnh về Tết H: Con hãy kể các hoạt động trong những ngày sắp Tết? Tết con thường làm gì?	Lắng nghe HS hát HS xem HS kể

Con có thích Tết không? Vì sao? * Hoạt động 3: Biểu diễn văn nghệ - Gv thông báo nội dung chương trình. - Hs tiến hành biểu diễn văn nghệ: múa, hát, đọc thơ, diễn tiểu phẩm... về Tết <u>Củng cố</u> - Cả lớp bình chọn tiết mục văn nghệ hay nhất. - Gv nhận xét, đánh giá... Tuyên dương những cá nhân, tổ, nhóm có phần biểu diễn xuất sắc... - Triển khai công việc tuần tới, yêu cầu cả lớp thực hiện nghiêm túc .	Biểu diễn
---	------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC

.....

.....

HOẠT ĐỘNG CÙNG CỐ

LUYỆN ĐỌC, VIẾT CHỦ ĐỀ 2(Bài 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, HS sẽ:

- Đọc đúng, to rõ ràng, trả lời các câu hỏi bài: Về quê (vở LT Tiếng Việt)
- Viết đúng, sạch đẹp 4 dòng thơ bài: Về quê.
- Hoàn thành tiết 1 (tuần 21 vở Luyện tập Tiếng Việt tập 2)
- Tích cực tự giác học tập

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Vở LT TV tập 2; Phân màu; Bảng phụ.
2. Học sinh: Vở LT TV tập 2;

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<u>1. Khởi động:</u> - HS hát. <u>2. Bài mới</u> <u>a. GTB:</u> Giới thiệu và ghi tên bài <u>b. HD 1:</u> Hoàn thành bài: - HD hoàn thành bài buổi sáng (nếu còn) <u>c. HD2:</u> Ôn luyện: - GV hướng dẫn HS hoàn thành bài tập tiết 1 tuần 21 vở LT Tiếng Việt Bài 1: Đọc. GV nêu yêu cầu bài tập. - GV mời HS đọc. GV nhận xét. Bài 2: Trả lời các câu hỏi -GV cho hs yêu cầu bài tập - GV hướng dẫn: + Đọc các câu hỏi, đọc nhẩm lại bài tìm ý đúng + Đánh dấu vào ô trống trước ý đúng.	-HS hát - Nhắc lại tên bài. - HS hoàn thành theo hd của gv - HS đọc: cá nhân, tổ, cả lớp. - HS lắng nghe. - Làm bài. a. vào rừng b/ Gấu. c/ trèo lên cây. d/ người khắp

-GV nhận xét, tuyên dương. Bài 3: Viết.... - GV cho hs yêu cầu bài tập - GV hướng dẫn viết 4 dòng thơ cuối: Đêm về bé ngắm ông trăng Nghe ông kể chuyện chị Hằng ngày xưa Bà rang đậu lạc thơm chưa Mời ông, bà, bé say sưa chuyện trò. -GV nhận xét, tuyên dương. * Hôm nay đọc bài gì? YC HS đọc lại bài. - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. - Chuẩn bị bài sau: Tiết 2:	người rồi bỏ đi. -Nêu yêu cầu . -HS viết.
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:

.....

.....

TĂNG CƯỜNG- GIÁO DỤC THỂ CHẤT

BÀI TẬP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC PHỐI HỢP VĐ CỦA CƠ THỂ.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Về phẩm chất: Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động và các bài tập phát triển thể lực, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

2. Về năng lực:

2.1. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện các tư thế vận động phối hợp của cơ thể trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phát hiện các lỗi sai thường mắc khi thực hiện động tác và tìm cách khắc phục.

2.2. Năng lực đặc thù:

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
- NL vận động cơ bản: Thuộc tên động tác và thực hiện được các tư thế vận động phối hợp của cơ thể, vận dụng vào các hoạt động tập thể.
- NL thể dục thể thao: Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được các tư thế vận động phối hợp của cơ thể.

II. ĐỊA ĐIỂM- PHƯƠNG TIỆN

- **Địa điểm:** Nhà thể chất

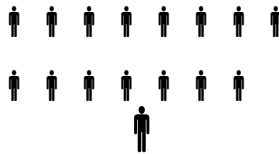
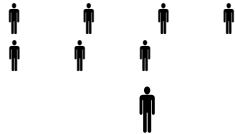
- **Phương tiện:**

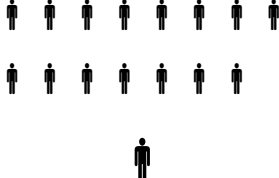
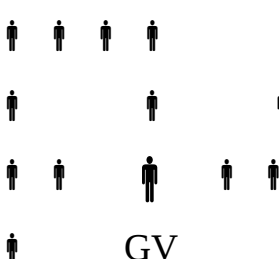
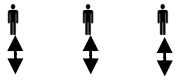
- + Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- + Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

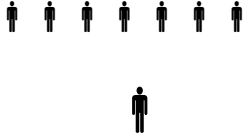
III. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.
- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt(tập thể), tập theo nhóm, tập luyện theo cặp.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Nội dung	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Phần mở đầu		
1.Nhận lớp	Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học	Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.
2.Khởi động		
a) Khởi động chung		Đội hình khởi động 
- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...	- Gv HD học sinh khởi động.	
b) Khởi động chuyên môn		
- Các động tác bổ trợ chuyên môn	- GV hướng dẫn chơi	- HS khởi động theo hướng dẫn của GV
c) Trò chơi		
- Trò chơi “Dung dăng dung dẻ”		- HS tích cực, chủ động tham gia trò chơi
II. Phần cơ bản:		
* Kiến thức.	- Nhắc lại cách thực hiện các bài tập phát triển năng	

- Ôn các bài tập phát triển năng lực phối hợp vận động của cơ thể. *Luyện tập Tập đồng loạt	lực phối hợp vận động của cơ thể. - GV hô - HS tập theo Gv. - Gv quan sát, sửa sai cho HS.	 HS quan sát GV làm mẫu - Đội hình tập luyện đồng loạt. 
Tập theo tổ nhóm	- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.	 ĐH tập luyện theo tổ  GV
Tập theo cặp đôi Thi đua giữa các tổ * Trò chơi “Ông về tổ” III.Kết thúc * Thả lỏng cơ toàn thân.	- GV cho 2 HS quay mặt vào nhau tạo thành từng cặp để tập luyện. - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi. - Cho HS chơi thử và chơi chính thức. - Nhận xét, tuyên dương, và xử phạt người (đội) thua cuộc - GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức,	-ĐH tập luyện theo cặp   - Từng tổ lên thi đua - trình diễn - HS thực hiện thả lỏng - ĐH kết thúc 

* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà * Xuống lớp	thái độ học của HS. - VN ôn bài và chuẩn bị bài sau	
--	---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:

.....

.....

Thứ Tư ngày 08 tháng 2 năm 2023

TIẾNG VIỆT

Bài 2: LÂM ANH (Tiết 1, 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

1. Phát triển kỹ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần; thuộc lòng bài thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
2. Phát triển kỹ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.
3. Phát triển phẩm chất và năng lực chung: cảm nhận được giá trị của gia đình, biết yêu thương và bày tỏ tình cảm của bản thân với anh chị em trong gia đình; khả năng làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

* Giáo viên: Sách Tiếng Việt, máy tính, ti vi.

* Học sinh: + Đọc trước bài

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
TIẾT 1 1. Ôn và khởi động: Ôn lại bài trước - Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó. - Khởi động: + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi. a . Người em nói gì với anh? b . Người anh nói gì với em? c . Tình cảm của người anh đối với em như thế nào? + Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa	HS nhắc lại HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi.

đầy đủ hoặc có câu trả lời khác. + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài thơ Làm anh. 1. Đọc - GV đọc mẫu toàn bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ. - HS đọc từng dòng thơ + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1. GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (dễ dàng, dịu dàng). + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ. - HS đọc từng khổ thơ + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ. + Một số HS đọc nối tiếp từng khổ thơ, 2 lượt. + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ (<i>dễ dàng</i>: tìm cách nói chuyện để em bé không khóc; (nâng) <i>dịu dàng</i>: đỡ em bé dậy mà không làm em bé bị đau) + HS đọc từng khổ thơ theo nhóm. + Một số HS đọc khổ thơ, mỗi HS đọc một khổ thơ. Các bạn nhận xét, đánh giá, HS đọc cả bài thơ. + 1 - 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ. + Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ TIẾT 2 3. Trả lời câu hỏi - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài đọc và trả lời các câu hỏi. a . Làm anh thì cần làm những gì cho em? b . Theo em, làm anh dễ hay khó?	Lắng nghe - HS đọc từng dòng thơ - HS đọc từng khổ thơ Lắng nghe + 1- 2 HS đọc thành tiếng toàn VB.
---	--

c . Em thích làm anh hay làm em? Vì sao? - GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời. Các bạn nhận xét, đánh giá. - GV và HS thống nhất câu trả lời (a. Dĩ em, khi em khóc; nâng em dậy, khi em ngã; cho em quà bánh phần hơn; nhường em đồ chơi đẹp; b . Câu trả lời mở, GV cho HS nói suy nghĩ của mình; C. Câu trả lời mở) . 4. Học thuộc lòng - GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu hai khổ thơ cuối của bài thơ Làm anh, Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ. GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ cuối bằng cách xoá / che dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ cho đến khi xoay che hết. Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng bài thơ/ 5 . Kể về anh chị hoặc em của em - GV đưa ra một số câu hỏi gợi ý: + Em của em là trai hay gái? + Em của em mấy tuổi? +Em của em đã đi học chưa, học trường nào? + Sở thích của em bé là gì? +Có khi nào em bé làm em khó chịu không? Vì sao? +Em cảm thấy thế nào khi chơi đùa cùng em bé? GV lưu ý: anh, chị, em có thể là anh, chị, em “ruột” hoặc anh, chị, em “họ” vì có thể nhiều HS là con một, duy nhất trong gia đình. - GV yêu cầu HS luyện tập theo nhóm. GV và HS nhận xét	- HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi. Lắng nghe HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá / che dần. + Từng HS trong nhóm nói về anh / chị em trong gia đình + Đại diện một vài nhóm nói
--	--

* Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. * Dặn dò:	trước lớp Lắng nghe
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Bài 3: Tìm tiếng cùng vần một số em còn lúng túng. GV cho HS phân tích kĩ tiếng trước khi HS tìm tiếng.

TIẾNG VIỆT

LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Phát triển kỹ năng đọc hiểu thông qua việc đọc đúng, rõ ràng 2 bài tập đọc (Nụ hôn trên bàn tay; Làm anh) và sắp xếp từ, cụm từ thành câu.

- Phát triển phẩm chất và năng lực chung:

Học sinh cảm nhận được giá trị của gia đình, biết yêu thương và bày tỏ tình cảm của bản thân với anh chị em trong gia đình; khả năng làm việc nhóm.

- Thêm yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo viên: Máy tính, TV
- Học sinh: Sách giáo khoa....

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Ôn và khởi động - Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó. - Khởi động: Trò chơi: “Hái hoa dân chủ” + GV yêu cầu HS trả lời vài câu hỏi của bài Tập đọc trước. + GV và HS thống nhất câu trả lời. GV dẫn vào bài: Luyện đọc hai bài Tập đọc: * Gv gtb, ghi bảng, nêu mục tiêu. YCHS đọc.	Đọc và TLCH Lắng nghe Trả lời
2. Làm bài tập a. Bài: <i>Nụ hôn trên bàn tay</i> -Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu: + Nam, mẹ, được, đến trường, đưa + cảm thấy Nam, ngày đầu tiên, lo lắng, đi học -GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi.	HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả.

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

BÀI 15: SẮP XẾP NHÀ CỬA GỌN GÀNG ĐỂ ĐÓN TẾT (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, HS sẽ:

- Nhận biết được những việc nên làm và những việc không nên làm để nhà cửa luôn gọn gàng.
- Xác định và thực hiện được những việc sắp xếp nhà cửa gọn gàng phù hợp với lứa tuổi và khả năng của bản thân. Rèn luyện tính tự giác, chăm chỉ lao động và thói quen gọn gàng, ngăn nắp.
- Hưng thú tham gia việc sắp xếp nhà cửa gọn gàng, nhận thức được trách nhiệm của bản thân trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Máy tính, ti vi.
2. Học sinh: Mỗi tổ chuẩn bị 1-2 bộ trang phục trẻ em. Thẻ ý kiến (xanh/đỏ)

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<u>I. Khởi động</u> - Cho HS hát theo bài “Một sợi rom vàng” + Bạn nhỏ trong bài hát đã giúp bà làm gì? - Chốt, dẫn dắt vào bài mới <u>II. Khám phá – kết nối</u> 1. Hoạt động 1: Nhận xét việc sắp xếp đồ đạc để nhà cửa gọn gàng. - HS thảo luận nhóm 2 với nội dung: + Nhận xét cách sắp xếp nhà cửa trong hai căn phòng. + Em thích cách sắp xếp đồ đạc ở tranh nào? Vì sao? - Gọi HS trình bày ý kiến + Tranh 1: nhà cửa bừa bãi, lộn xộn + Tranh 2: nhà cửa gọn gàng, sạch sẽ - Nhận xét, kết luận + <i>Nhà cửa gọn gàng, sạch sẽ giúp ngôi nhà</i>	- Hát theo bài hát + Bạn nhỏ quét nhà giúp bà. - Quan sát tranh, thảo luận nhóm 2 - Đại diện 3-4 nhóm trình bày kết quả thảo luận từng tranh và giải thích ý kiến của mình. HS lắng nghe, bổ sung. - Lắng nghe.

<i>thoáng mát, đẹp, đảm bảo an toàn khi đi lại.</i> + Mọi người không mất thời gian tìm đồ đạc khi cần dùng - Liên hệ: GV mời 1 số HS liên hệ bản thân với nội dung: + Kể lại việc em đã làm để giữ nhà cửa gọn gàng, sạch sẽ. + Em cảm thấy thế nào khi tham gia sắp xếp nhà cửa gọn gàng? - Nhận xét, nêu kết luận: <i>Các em còn nhỏ nhưng có thể làm được những việc để nhà cửa gọn gàng, ngăn nắp. Đây là việc tốt mà các em cần phát huy và thực hiện thường xuyên.</i> 2.Hoạt động 2: Xác định những việc nên làm để nhà cửa luôn gọn gàng. - HS thảo luận nhóm 4 với nội dung: nêu những việc nên làm và những việc không nên làm để nhà cửa luôn gọn gàng - Gọi HS trình bày ý kiến, cả lớp nêu ý kiến qua thẻ. GV đưa hình ảnh vào bảng gồm cột: + Những việc nên làm (màu xanh) + Những việc không nên làm (màu đỏ) - Nhận xét kết quả thảo luận, nêu một số việc nên/ không nên làm để giữ nhà cửa luôn gọn gàng. <u>III. Tổng kết:</u> - Yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ học được/ rút ra được bài học kinh nghiệm sau khi tham gia các hoạt động - Đưa ra thông điệp và chốt những việc HS có thể làm để sắp xếp nhà cửa gọn gàng như: + Sắp xếp sách vở, đồ dùng ngay ngắn + Gấp, xếp gọn chăn, màn, gối + Gấp, xếp quần áo, đồ dùng của từng người.....	+ Em quét nhà, cất dọn đồ chơi, ... - Lắng nghe - Quan sát tranh, thảo luận theo nhóm. - Đại diện các nhóm nêu kết quả thảo luận, HS nêu lí do lựa chọn. Cả lớp theo dõi, ghi ý kiến - Lắng nghe - Chia sẻ theo kinh nghiệm mình thu được.
---	--

- Hướng dẫn HS về nhà tham gia cùng gia đình sắp xếp nhà cửa ngăn nắp gọn gàng để đón mùa xuân mới	- Lắng nghe, nhắc lại
--	-----------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:

- Phân liên hệ bản thân: GV nhắc nhở HS nên giúp đỡ bố mẹ những việc vừa sức mình để chia sẻ với bố mẹ việc dọn dẹp nhà cửa chuẩn bị đón Tết.

HOẠT ĐỘNG CÙNG CỘ

LUYỆN TẬP SO SÁNH SỐ CÓ 2 CHỮ SỐ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, HS sẽ:

- Ôn luyện về so sánh số có hai chữ số
- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, sử dụng công cụ và phương tiện học toán.
- Hoàn thành tiết 2 (tuần 21 vở Luyện tập Toán tập 2)
- HS yêu thích môn Toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Vở LT Toán tập 2; Phấn màu; Bảng phụ.
2. Học sinh: Vở LT Toán tập 2;

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<u>1.Khởi động:</u> - HS hát. <u>2. Bài mới</u> a. <u>GTB:</u> Giới thiệu và ghi tên bài b. <u>HD 1:</u>Hoàn thành bài: -HD hoàn thành bài buổi sáng (nếu còn) c.<u>HD 2:</u> Ôn luyện * Bài 1: Đ, S ? -GV cho hs nêu y/c của đề bài - GV yc HS đọc các số và nêu cách so sánh số. - Y/c HS làm bài cá nhân,. - GV nhận xét, chốt đáp án Bài 2: Viết (theo mẫu) GV gợi ý nêu y/c của đề bài - GV hd HS - Y/c HS làm bài cá nhân,.	- Lớp hát. - Nhắc lại tên bài. -HS theo dõi, nhắc lại. -HS lắng nghe. -HS làm và chữa bài.. -HS quan sát bài, lắng nghe và nhắc lại bài. -HS làm bài cá nhân: và chữa

- GV nhận xét, chốt đáp án Bài 3: Tô màu..... GV gợi ý nêu y/c của đề bài - GV hd HS - Y/c HS làm bài cá nhân,. - GV nhận xét, chốt đáp án Bài 4: Tô màu... -GV cho hs nêu yêu cầu bài tập -GV hd: YC hs làm và chữa bài cá nhân. -GV chữa bài và nhận xét Bài 5: Nối.....: - cho hs nêu yêu cầu bài. - Hd Hs từ câu tạo số viết thành các số - Yc hs làm và chữa bài * GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. Chuẩn bị bài sau:	bài. HS lắng nghe và nhắc lại bài. -HS làm bài cá nhân: và chữa bài. -HS nêu yêu cầu bài - HS làm và chữa bài cá nhân. -HS nêu yêu cầu bài - HS làm và chữa bài cá nhân.
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:

.....

.....

Thứ năm ngày 09 tháng 2 năm 2023

TIẾNG VIỆT

Bài 3: CẢ NHÀ ĐI CHƠI NÚI (Tiết 1, 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB tự sự đơn giản, kể lại một trải nghiệm từ ngôi thứ ba, không có lời thoại; đọc đúng các vần uya, uyp, uynh, uych, uyu và các tiếng, từ ngữ có các vần này; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB: quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: quan tâm, giúp đỡ, chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với những người thân trong gia đình; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra được những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

* Giáo viên: Máy tính, ti vi, sách Tiếng Việt

* Học sinh: + Đọc trước bài

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
TIẾT 1 1. Ôn và khởi động + GV yêu cầu HS quan sát tranh trả lời các câu hỏi: a . Gia đình trong tranh gồm những ai? b . Họ có vui không? Vì sao em biết? + Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời + GV dẫn vào bài đọc <i>Cả nhà đi chơi núi</i> 2. Đọc - GV đọc mẫu toàn VB. GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ có vần mới. + GV đưa những từ ngữ này lên bảng và hướng dẫn	HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi + HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng chứa vần mới trong VB: uya (khuya); uyp (tuýp thuốc); uynh, uych (huỳnh huych); uyu(khúc khuỷu) . + Một số (2 – 3) HS đánh

HS đọc. GV đọc mẫu lần lượt từng vần và từ ngữ chứa vần đó, HS đọc theo đồng thanh. - HS đọc câu. + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ tuy không chứa vần mới nhưng có thể khó đối với HS. + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài. (VD: Bố mẹ cho Nam và Đức đi chơi núi; Hối trước, mẹ thức khuya để chuẩn bị quần áo, / thức ăn, nước uống và cả tuýp thuốc chống côn trùng; Càng lên cao, đường càng dốc và khúc khuỷu, bố phải cõng Đức.) HS đọc đoạn + GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến <i>côn trùng</i>, đoạn 2: từ <i>Hôm sau</i> đến <i>anh em</i>, đoạn 3: phần còn lại). + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt. GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài (tuýp thuốc: ống nhỏ, dài trong có chứa thuốc; <i>côn trùng</i>: chỉ loài động vật chân đốt, có râu, ba đôi chân và phần lớn có cánh; <i>huỳnh huỵch</i>: từ mô phỏng tiếng động trầm, liên tiếp do một hoạt động nặng nhọc nào đó gây ra (chạy huỳnh huỵch); <i>khúc khuỷu</i>: không bằng phẳng, có nhiều đoạn gấp khúc ngắn liên tiếp nhau (kết hợp với trực quan qua tranh). - HS và GV đọc toàn VB + 1- 2 HS đọc thành tiếng toàn VB. TIẾT 2 3. Trả lời câu hỏi - GV hd HS làm việc nhóm để trả lời các câu hỏi a . Nam và Đức được bố mẹ cho đi đâu? b . Mẹ chuẩn bị những gì cho chuyến đi? c . Đến đoạn đường dốc và khúc khuỷu, bố phải làm gì? - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm	vần, đọc trơn, sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần. - HS đọc câu HS đọc đoạn HS đọc đoạn theo nhóm.
--	---

TIẾNG VIỆT

Bài 3: CẢ NHÀ ĐI CHƠI NÚI (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Phát triển kỹ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.
- Phát triển kỹ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: quan tâm, giúp đỡ, chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với những người thân trong gia đình; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra được những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

* Giáo viên: - Máy tính, ti vi

* Học sinh: + Đọc trước bài

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
TIẾT 3 5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu. - GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả. - GV và HS thống nhất câu hoàn thiện. (Đường lên núi quanh co, khúc khuỷu.) - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở. - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. 6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh. - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý.	HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện HS viết câu hoàn chỉnh vào vở. HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi

- GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh. HS và GV nhận xét.	ý.
---	----

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

TOÁN

Bài 22: SO SÁNH SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Biết cách so sánh hai số có hai chữ số (dựa vào cấu tạo số, so sánh các số chục rồi so sánh số đơn vị). Vận dụng để xếp thứ tự các số (từ bé đến lớn hoặc từ lớn đến bé), xác định số lớn nhất, số bé nhất trong một nhóm các số cho trước (có không quá 4 số).
- Phát triển năng lực phân tích, so sánh, đối chiếu khi tìm cách so sánh hai số.
- Năng lực vận dụng từ “quy tắc” (mô hình) so sánh hai số có hai chữ số vào các trường hợp cụ thể, giải các bài toán thực tế.
- Hứng thú và tự tin trong học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, máy tính, phấn màu ...
- Học sinh: Bộ đồ dùng Toán 1,

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Khởi động 2. Luyện tập * Bài tập 1: HS đọc yêu cầu bài 1 GV đưa mẫu lên màn hình, giải thích mẫu Mẫu: 18 > 81 S - GV đưa từng phần lên màn hình - GV cho cả lớp quan sát đáp án trên màn hình. Chốt: GV nhận xét HS làm bài. Bài tập 2: - HS đọc yêu cầu bài 1 - Gv yêu cầu một vài HS giải thích cách làm Chốt: Muốn điền dấu vào ô trống ta làm thế nào? - GV hỏi: Phần b yêu cầu gì - Chữa bài.GV chốt: Cần quan sát kĩ để tìm đường cho ô tô đi đến trạm xăng.	Hát - HS đọc yêu cầu của bài tập - HS lắng nghe, làm theo hướng dẫn của GV. HS đọc mẫu- Giải thích mẫu HS làm Vở BT các phần còn lại - HS đọc yêu cầu - HS lắng nghe. - HS làm việc nhóm đôi -Đại diện trình bày kết quả - HS tiếp sức chữa bài. -Ta phải so sánh hai số

Bài tập 3: gọi HS đọc đề bài a - GV nhắc lại: Lớp 1A và lớp 1 B, lớp nào có nhiều HS hơn? b) - GV nhắc lại: Lớp 1B và lớp 1 C, lớp nào có ít HS hơn? c) Lớp nào có nhiều HS nhất? d) Lớp nào có ít HS nhất? 3. củng cố: - Bài học hôm nay giúp em củng cố kiến thức gì?- Chốt: Nêu cách so sánh hai số có hai chữ số? Kết luận: Khi so sánh hai....	-HS đọc yêu cầu -HS nhắc lại yêu cầu -HS làm bài cá nhân - Bài học củng cố kiến thức so sánh số có hai chữ số. -HS quan sát- lắng nghe bạn trả lời:
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Bài 2: Có 2 con đường để đi đến trạm xăng, GV cho HS tìm hết và chọn con đường ngắn nhất.

ĐẠO ĐỨC

Bài 18: TỰ GIÁC THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG Ở TRƯỜNG LỚP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, HS sẽ:

- Thực hiện được các hành động tự giác tham gia các hoạt động ở trường.
- Nêu được những việc cần tự giác tham gia ở trường.
- Nhắc nhở bạn bè tự giác tham gia các hoạt động ở trường.
- Thực hiện được một số thói quen tự giác tham gia các hoạt động ở trường.
- Có ý thức thực hiện được các hành động tự giác tham gia các hoạt động ở trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: SGK, máy tính, ti vi, bài hát “Em làm kế hoạch nhỏ” – sáng tác: Phong Nhã

2. Học sinh: Sách giáo khoa.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<u>I. Khởi động</u> - GV cho cả lớp hát theo bài “Em làm kế hoạch nhỏ”. + Trong bài hát, niềm vui của bạn nhỏ được thể hiện như thế nào? + Em đã tham gia các hoạt động tập thể nào ở trường? - GV dẫn dắt vào bài. <u>II. Khám phá:</u> 1. Hoạt động 1. Tìm hiểu những việc ở trường em cần tự giác tham gia - GV gợi ý HS quan sát tranh ở mục Khám phá trong SGK và trả lời câu hỏi: + Em cần tự giác tham gia các hoạt động nào ở trường? + Vì sao cần tự giác tham gia các hoạt động nào ở trường?	- HS hát - HS trả lời - HS quan sát tranh - HS trả lời

- GV mời từ một đến hai HS trả lời; HS khác chú ý lắng nghe, nêu ý kiến nhận xét và đặt câu hỏi (nếu có).

III. Luyện tập

1. Hoạt động 1: *Xác định bạn tự giác/ bạn chưa tự giác tham gia các hoạt động ở trường*

- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi: Bạn nào tự giác, bạn nào chưa tự giác tham gia các hoạt động ở trường? Vì sao?

- GV mời đại diện một đến hai nhóm lên trình bày kết quả.

Đánh giá, khen ngợi hoặc chỉnh sửa ý kiến.

- GV có thể mở rộng, đặt câu hỏi cho HS liên quan tới nội dung bài học về ý thức tự giác tham gia các hoạt động ở trường nhằm giúp các em hiểu rõ ý nghĩa của việc tự giác tham gia các hoạt động ở trường.

Kết luận: HS cần tự giác tham gia đầy đủ các hoạt động ở trường theo sự phân công của thầy, cô giáo để đạt kết quả học tập tốt và điều chỉnh được hành vi, thói quen của bản thân.

2. Hoạt động 2: *Chia sẻ cùng bạn*

- Em đã tự giác tham gia các hoạt động nào ở trường? Hãy chia sẻ cùng các bạn.

- HS chia sẻ qua thực tế bản thân.

- GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã tích cực, tự giác tham gia các hoạt động ở trường.

IV. Vận dụng

1. Đưa ra lời khuyên cho bạn

- GV nêu tình huống: Khi các bạn cùng nhau quét dọn, lau bàn ghế, làm vệ sinh lớp học nhưng bạn gái không tham gia mà ngồi đọc truyện. Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn.

- GV gợi ý để HS trả lời:

- GV mời HS trả lời. GV có thể mở rộng, nêu thêm một vài tình huống yêu cầu HS đóng vai

- Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.

-HS quan sát

-HS chọn

+ Các bạn trong tranh 1, 3 và 4 đã tự giác tham gia các hoạt động ở trường

+ Trong tranh 2 còn có các bạn chưa tự giác tham gia các hoạt động ở trường. Hai bạn hùa nhau, chưa tự giác chăm sóc cây, hoa,...cùng các bạn khác. Việc làm của các bạn chưa tự giác cần được nhắc nhở, điều chỉnh, rèn luyện thêm để biết cách chia sẻ, hợp tác

-HS chia sẻ

xử lý tình huống nhằm giúp HS hiểu được ý nghĩa của việc tự giác tham gia các hoạt động ở trường. 2. Em rèn luyện thói quen tự giác tham gia các hoạt động ở trường - GV thông báo cho các em Kế hoạch hoạt động tập thể của lớp, trường hằng tháng. - GV mời một đến hai HS phát biểu, cả lớp lắng nghe, cho ý kiến phản hồi (nếu có); GV khen ngợi ý kiến đúng hoặc điều chỉnh các ý kiến khác (nếu cần). <i>Thông điệp:</i> GV chiếu/viết thông điệp lên bảng <u>V. Củng cố- dặn dò:</u> Kể tên các việc cần tự giác tham gia ở trường- Nhận xét giờ học. -HS tự giác tham gia các hoạt động ở trường.CBBS: tiết 2	1/ Bạn ơi, làm xong rồi bọn mình cùng đọc truyện nhé! 2/ Bạn ơi, tham gia lao động vệ sinh cùng mọi người nhé! <i>Kết luận:</i> Em cần tự giác dọn dẹp vệ sinh lớp học cùng các bạn, không nên ngồi đọc truyện hay chơi đùa trong khi các bạn lớp mình đang tích cực làm việc. Hs thực hiện.
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:

Phần Khám phá, bức tranh 4 HS nhầm là thùng rác là thùng đồ chơi. GV cho HS quan sát kỹ và phân tích để HS biết đó là thùng rác.

HOẠT ĐỘNG CÙNG CỐ

LUYỆN ĐỌC, VIẾT CHỦ ĐỀ 2(Bài 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, HS sẽ:

- Tìm được tiếng có cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ trong bài Về quê.
- Phân biệt được từ ngữ đúng, sai chính tả; Chọn được từ cần điền vào chỗ trống.
- Hoàn thành tiết 2 – tuần 21 vở LT Tiếng Việt
- Tích cực tự giác học tập

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Vở LT TV tập 2; Phân màu; Bảng phụ.
2. Học sinh: Vở LT TV tập 2;

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<u>1. Khởi động:</u>- HS hát. <u>2. Bài mới</u> <u>a. GTB:</u> Giới thiệu và ghi tên bài <u>b. HĐ 1:</u>Hoàn thành bài: -HD hoàn thành bài buổi sáng (nếu còn) <u>c.HĐ 2:</u> Ôn luyện: GV hướng dẫn HS hoàn thành bài tập tiết 2 (tuần 21 vở LT Tiếng Việt Bài 1: Tìm..... GV cho hs yêu cầu bài tập. - GV hướng dẫn: đọc tìm tiếng cùng vần - YC hs làm việc cá nhân và chữa bài. - YC hs đọc lại các từ. - GV nhận xét, tuyên dương. Bài 2: Tô màu..... GV cho hs nêu yc bài. - GV hướng dẫn: +đọc nhẩm các từ tìm từ đúng chính tả.	-HS hát - Nhắc lại tên bài. - HS hoàn thành theo hd của gv - HS đọc và nêu yêu cầu. - HS lắng nghe - HS làm và chữa bài. -Đọc các từ sau khi điền: CN-ĐT. - Nêu yêu cầu. - HS lắng nghe. - Làm bài cá nhân.

Thứ sáu ngày 10 tháng 2 năm 2023

TIẾNG VIỆT

Bài 3: CẢ NHÀ ĐI CHƠI NÚI (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Phát triển kỹ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.
- Phát triển kỹ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: quan tâm, giúp đỡ, chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với những người thân trong gia đình; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra được những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

* Giáo viên: - Máy tính, ti vi

* Học sinh: + Đọc trước bài

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
TIẾT 4 7. Nghe viết - GV đọc to cả hai câu. (Nam và Đức được đi chơi núi. Đến đỉnh núi, hai anh em vui sướng hết vang.) GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết. + Viết hoa chữ cái đầu câu và tên riêng của Nam và Đức, kết thúc câu có dấu chấm. + Chữ dễ viết sai chính tả: <i>sướng, chơi</i>. - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách. - Đọc và viết chính tả: + GV đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ (Nam và Đức được đi chơi núi. Đến đỉnh núi, / hai anh em vui sướng hát vang.). Mỗi cụm từ đọc 2-3 lần. GV cần đọc rõ ràng,	HS đọc HS viết

chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS. + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần cả hai câu và yêu cầu HS rà soát lỗi. + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. 8. Chọn vắn phù hợp thay cho ô vuông - GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu. - GV nêu nhiệm vụ - Một số (2 - 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng) - Một số HS đọc to các từ ngữ. Sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần. 9. Kể về một lần em được đi chơi cùng gia đình - GV hướng dẫn HS quan sát tranh. HS hoạt động nhóm, thảo luận về nội dung các bức tranh. + Em cùng gia đình đi chơi ở đâu? (Có thể là một chuyến về thăm quê, một chuyến du lịch trong nước hoặc nước ngoài, ... Gợi ý những hoạt động gần gũi với thực tế của HS); + Em thấy nơi gia đình đi chơi có đẹp không? +Em có thích chuyến đi này không? - GV cho một vài nhóm trao đổi với nhau trước lớp. GV gọi đại diện các nhóm lên trình bày. 10. Củng cố - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. - GV tóm tắt lại những nội dung chính. - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS	+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi - HS làm việc nhóm đôi để tìm những vắn phù hợp. HS thực hiện HS hoạt động nhóm , thảo luận về nội dung các bức tranh Lắng nghe Lắng nghe HS nêu ý kiến về bài học
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Bài 7: Có HS chưa lùi 1 ô khi viết. GV chữa trực tiếp bài của HS.

TIẾNG VIỆT

LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Phát triển kĩ năng đọc hiểu thông qua việc đọc đúng, rõ ràng bài tập đọc (Cả nhà đi chơi núi) và sắp xếp từ, cụm từ thành câu.
- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: quan tâm, giúp đỡ, chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với những người thân trong gia đình; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra được những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi.
- Thêm yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo viên: Máy tính....
- Học sinh: Sách giáo khoa....

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Ôn và khởi động -- Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó. - Khởi động: Trò chơi: “Hái hoa dân chủ” + GV yêu cầu HS trả lời vài câu hỏi của bài Tập đọc trước. + GV và HS thống nhất câu trả lời. GV dẫn vào bài: Luyện đọc bài Tập đọc:..... * Gv gtb, ghi bảng, nêu mục tiêu. YCHS đọc. 2. Làm bài tập Bài: <i>Cả nhà đi chơi núi</i> Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu: + đi chơi, Nam, thích, gia đình, cùng + Vân, bố mẹ, được, cho, về quê, chơi - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả. GV	Đọc và TLCH Lắng nghe Trả lời - HS làm việc nhóm đôi . Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả Đọc Trả lời

và HS thống nhất phương án đúng. (Nam thích đi chơi cùng gia đình. / Vân được bố mẹ cho về quê chơi.) YC HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng. * Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. *Dặn dò: - <i>Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.</i> - Luyện đọc	Lắng nghe
--	-----------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

HOẠT ĐỘNG CÙNG CỐ

LUYỆN ĐỌC, VIẾT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, HS sẽ:

- Điền được đúng âm, vần vào chỗ trống.
- Biết sắp xếp các từ thành câu; Viết được 1-2 câu về tình cảm của em với bố, mẹ.
- Hoàn thành tiết 3 – tuần 21 vở LT Tiếng Việt tập 2
- Tích cực tự giác học tập

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Vở LT TV tập 2; Phân màu; Bảng phụ.
2. Học sinh: Vở LT TV tập 2;

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<u>1. Khởi động:</u> - HS hát.	- HS hát
<u>2. Bài mới</u> <u>a. GTB:</u> Giới thiệu và ghi tên bài	- Nhắc lại tên bài.
<u>b. HD 1:</u> Hoàn thành bài: - HD hoàn thành bài buổi sáng (nếu còn)	- HS hoàn thành theo hd của gv
<u>c. HD 2:</u> Ôn luyện - GV hướng dẫn HS hoàn thành bài tập tiết 3 tuần 21 vở LT Tiếng Việt tập 2	
Bài 1: Điền..... GV cho hs yêu cầu bài tập. - GV hướng dẫn HS đọc và điền: - YC hs làm việc cá nhân và chữa bài. - YC hs đọc lại các từ. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe - HS làm và chữa bài.
Bài 2: Điền..... - GV nêu yêu cầu bài tập	- HS lắng nghe

SINH HOẠT LỚP TUẦN 21

SƠ KẾT TUẦN, LẬP KẾ HOẠCH TUẦN TỚI

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, HS sẽ:

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.
- GDHS chủ đề 6 “Vui đón mùa xuân”
- Biết được bốn phân, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.
- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.
- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

II. CHUẨN BỊ

- GV :băng đĩa nhạc, băng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng...
- HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
I. Khởi động: - GV mời lớp trưởng lên ổn định lớp học. II.Bài mới: <i>1. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau:</i> a/ Sơ kết tuần học - Lớp trưởng mời các tổ trưởng lên báo cáo tình hình học tập của tổ mình về tất cả các môn học trong tuần. - Lớp trưởng tiếp tục mời lớp phó học tập và lớp phó văn thể mỹ báo cáo tình hình của lớp. - Lớp trưởng mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.GV chủ nhiệm nêu nhận xét chung về ưu, khuyết điểm và đề nghị lớp trưởng điều khiển các tổ vạch ra biện pháp khắc phục những hạn chế.	 - Lớp trưởng lên điều khiển. - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo về tổ mình. Sau khi báo cáo mời các bạn cho ý kiến. -HS theo dõi HS chia sẻ, lắng nghe, nhận xét. -HS theo dõi, lắng nghe. - HS lắng nghe.

b/ Kế hoạch tuần tới. - Lớp trưởng tiếp tục mời các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới. - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các tổ. 2. Sinh hoạt theo chủ đề - Gv yêu cầu HS chia sẻ : + Những điều em đã học được và cảm nhận của các em khi tham gia ủng hộ “Tết yêu thương” + Những việc em đã làm được ở gia đình để đón Tết + Cảm xúc của em khi cùng gia đình sắp xếp nhà cửa gọn gàng để đón Tết- - GV kết luận. 3.Đánh giá • Cá nhân tự đánh giá - GV HD HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây: -Tốt: Thực hiện được thường xuyên tất cả các yêu cầu sau: +Kể được những việc nên làm để nhà cửa gọn gàng +Nêu được những việc mà bản thân đã làm khi cùng gia đình chuẩn bị đón Tết (trang trí nhà cửa, lau dọn đồ đạc... +Tự tin chia sẻ những việc đã làm được và cảm xúc của bản thân - Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên - Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thường xuyên b) Đánh giá theo tổ -GV HD tổ trưởng điều hành để các thành viên trong tổ đánh giá lẫn nhau về các mặt học tập,	- Các tổ trưởng thảo luận trong tổ đưa ra biện pháp khắc phục và chia sẻ trước lớp. - Các tổ trưởng lần lượt nêu kế hoạch của tổ mình trong tuần tới. HS thảo luận theo nhóm(2') - Đại diện nhóm trình bày. - HS nhận xét bạn. -HS tự đánh giá.
--	--

